



SỔ Tay **Du lịch cộng đồng**

Tác giả: Potjana Suansri

(Responsible Ecological Social Tour - REST)



Sổ tay du lịch cộng đồng

Tác giả:	Potjana Suansri
Nhóm dịch giả (Thái - Anh):	Bongkot Sewatarmra Krisda Momtakhob Jamie LeJeune Peter Richards
Minh họa:	Praparat Kiatreongwit
Thiết kế và in ấn:	Mild Publishing
Tài trợ:	Quỹ Canada
Xuất bản	Tổ chức Responsible Ecological Social Tour (Du lịch xã hội sinh thái có trách nhiệm – REST)

Xuất bản lần đầu tại Thái Lan 2003 bởi REST Project
Đã đăng ký bản quyền

ISBN : 974-91433-7-X

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này được biên dịch sang Tiếng Việt bởi Action on Community-based Tourism (AOCBT) – một chương trình Du lịch cộng đồng được phát triển bởi Action on Poverty¹. Việc chuyển ngữ tài liệu sang Tiếng Việt là hoạt động phi thương mại, nhằm mục đích cung cấp những hiểu biết và thực hành quốc tế về phát triển DLCD cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực. AOCBT không chịu trách nhiệm về tính chính xác và sự phù hợp của các tài liệu này đối với bối cảnh địa phương. Độc giả được khuyến khích tham khảo nhiều tài liệu để hình thành cái nhìn toàn diện về DLCD.

Disclaimer: This document is translated into Vietnamese by Action on Community-based Tourism (AOCBT) – a community based tourism program initiated by Action on Poverty². The translation of this document into Vietnamese is for non-commercial purpose, which aims at bridging the gap in CBT development knowledge and practices between the international and Vietnamese practitioners. AOCBT holds no responsibilities for the accuracy and suitability of this document for the application in the local context. Readers are encouraged to refer other sources to form a comprehensive view of CBT before implementation.

¹ Action on Poverty (AOP) là một tổ chức phi chính phủ Úc độc lập và phi tôn giáo, với sứ mệnh hỗ trợ các cộng đồng nghèo khó và dễ tổn thương. Xem thêm thông tin về AOP tại [đây](#).

² Action on Poverty (AOP) is an independent, secular, non-governmental Australian organization with a mission to support vulnerable and disadvantaged people. Learn more about AOP's [here](#).



Nội dung

Lời cảm ơn	6
Lời nói đầu “Xin – ĐỪNG – BỎ – Qua”	8
Chương 1. Du Lịch Cộng Đồng: Nguyên Tắc Và Ý Nghĩa	11
1. Ý tưởng cơ bản	
2. Du lịch cộng đồng (DLCĐ)	
3. Thuật ngữ và định nghĩa về các loại hình du lịch tương tự DLCĐ	
4. DLCĐ và phát triển cộng đồng	
5. Quá trình hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	
Chương 2. Chọn Điểm Đến	27
1. Tiềm năng cộng đồng	
2. Tiềm năng thị trường của DLCĐ	
3. Chính sách và vai trò của chính quyền địa phương trong hỗ trợ DLCĐ	
4. Hỗ trợ tổ chức và tài trợ	
Chương 3. Hoàn Thành Nghiên Cứu Khả Thi Với Cộng Đồng	41
1. Mục tiêu cộng đồng và động lực để phát triển DLCĐ	
2. Hiểu DLCĐ	
3. Tác động tích cực và tiêu cực của du lịch	
4. Điểm mạnh và điểm yếu của cộng đồng	
5. Phân tích sự tham gia	
Chương 4. Tầm nhìn và Mục tiêu Du lịch	61
1. Ý Nghĩa Và Tầm Quan Trọng Của Việc Xác Định Tầm Nhìn	
2. Xác định Tầm nhìn cho DLCĐ	
3. Mục tiêu du lịch	
Chương 5. Lập kế hoạch	65
1. Lập kế hoạch	
2. Các yếu tố quan trọng của việc lập kế hoạch	
3. Lập kế hoạch chiến lược	
4. Lập kế hoạch	





5. Các yếu tố xây dựng năng lực cộng đồng
6. Lập kế hoạch tiếp thị DLCĐ
7. Lập kế hoạch Giám sát và Đánh giá

Chương 6. Tổ chức hành chính **72**

1. Các yếu tố quan trọng của tổ chức hành chính DLCĐ
2. Sự tham gia
3. Phân chia vai trò
4. Chia sẻ quyền lợi
5. Tính minh bạch
6. Các biện pháp kiểm soát và bảo vệ thiên nhiên và văn hóa

Chương 7. Thiết kế chương trình **76**

1. Nguyên tắc
2. Các yếu tố quan trọng trong Thiết kế chương trình
3. Hoạt động của DLCĐ
4. Phân tích khả năng vận chuyển
5. Báo giá tour và phí dịch vụ

Chương 8. Hướng dẫn thuyết minh **84**

1. Ý nghĩa và các loại hình hướng dẫn thuyết minh
2. Người hướng dẫn thuyết minh
3. Hướng dẫn phiên dịch không do con người thực hiện

Chương 9. Tiếp thị **92**

1. Tiếp thị cho DLCĐ
2. Tiếp thị DLCĐ: Các vấn đề cần xem xét
3. Cơ chế thị trường
4. Chuẩn bị cho khách du lịch
5. Đánh giá sau chuyến tham quan

Chương 10. Giám sát và đánh giá **100**

1. Ý nghĩa của Giám sát và Đánh giá
2. Lợi ích của việc giám sát
3. Lịch giám sát
4. Khung giám sát

Action
on CBT





5. Công cụ
6. Các chỉ số
7. Quá trình đánh giá

Chương 11. Các bên liên quan

108

1. Tầm quan trọng và sự cần thiết của việc hợp tác với các bên liên quan
2. Các bên liên quan với du lịch
3. Phương thức làm việc với các bên liên quan
4. Mức độ hợp tác
5. Quá trình hợp tác

Chương 12. Mạng lưới

117

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của mạng lưới
2. Quy mô và lợi ích của mạng lưới ở các cấp độ
3. Phát triển mạng lưới
4. Phương pháp phát triển mạng lưới



Action on CBT





Lời cảm ơn

Cuốn Sổ tay DLCĐ này được ra đời với một suy nghĩ rằng cần phải có một cuốn sách viết về kinh nghiệm trực tiếp của những người thực hành DLCĐ đang làm việc trong lĩnh vực này. Mỗi câu chữ đều mang những bài học riêng về suy ngẫm, thảo luận, hành động, thành công hay thất bại. Đằng sau đó là sự pha trộn giữa lý tưởng và hiện thực, nỗi buồn và niềm vui, đất, biển và bầu trời...

Trước tiên, tôi muốn cảm ơn người dân làng Kiriwong ở Nakhon Sri Thammarat, Koh Yao Noi ở Phang Nga và làng Hauy Hee ở Mae Hong Son, những người mà tôi đã hợp tác chặt chẽ kể từ khi bắt đầu dự án. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các cộng đồng khác mà tôi đã được cộng tác trước đây: làng Huaykeelek ở tỉnh Chiang Rai, làng Pangkha và Sipsong Pattana ở tỉnh Payao và Ban Umyom ở tỉnh Tak.

Những cộng đồng này là kim chỉ nam lớn nhất của tôi. Cùng nhau, chúng tôi đã tôn vinh những điều tốt đẹp; và chiến đấu với sự tiêu cực. Những kinh nghiệm gặt hái được đã tạo điều kiện cho tôi phát triển trong vai trò là một nhà bảo vệ môi trường; một người thực hành phát triển; và như một người bình thường sống một cuộc đời đơn giản.

Tôi cũng phải kể đến các khóa đào tạo sau, nơi tôi có cơ hội áp dụng các bài học kinh nghiệm: “Lập kế hoạch trong quản lý du lịch cộng đồng” do Ban Phúc lợi các dân tộc vùng núi (Dự án trang bị cho nhân sự làm việc trong 13 nhánh của trung tâm Các dân tộc vùng núi) năm 2000 và “Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng” cho các cán bộ môi trường, do Cục Xúc tiến Chất lượng Môi trường tổ chức năm 2001 và 2003.

Tôi cũng mang ơn sâu sắc đối với rất nhiều bạn bè trong các tổ chức phi chính phủ. Đặc biệt, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến Dự án Phục hồi Cuộc sống và Văn hóa (PRLC) ở Mae Hong Son, một tổ chức mà chúng tôi đã có mối quan hệ lâu dài và hiệu quả trong nỗ lực chung để hiện thực hóa tiềm năng DLCĐ. Tôi học được rất nhiều từ góc nhìn của họ.

Ngoài ra, tôi muốn cảm ơn Bird Friend ở Chiang Mai và The Bird Watching Club ở Phetchaburi, những người đã làm việc với REST để phát triển các giáo án về kỹ năng hướng dẫn trong thiên nhiên và áp dụng chúng vào khái niệm ‘phòng thí nghiệm cộng đồng’.

Cũng cần đặc biệt đề cập đến đội ngũ tình nguyện viên xuất sắc của chúng tôi, những người cùng chung cam kết và tầm nhìn với REST. Họ đã giúp điều phối các hoạt động DLCĐ, trình bày các câu chuyện của cộng đồng và phiên dịch, dịch thuật cho du khách của chúng tôi. Phiên bản tiếng Anh của cuốn sổ tay này sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự giúp đỡ của Khun Bongkot Sewatarmra, Khun Krisda Momtakhob, Ông Jamie LeJeune và Ông Peter Richards. Cảm ơn tất cả!

Tôi cũng muốn nhân cơ hội này gửi lời cảm ơn chân thành tới đồng nghiệp và những người bạn thân



thiết, Khun Dej Pumkacha, Khun Weerachai Werachantachart và Khun Jaranya Daengnoy. Cùng nhau, những người bạn này đã giúp thành lập REST, làm việc không mệt mỏi để đạt được mục tiêu và luôn là chỗ dựa tinh thần, và đưa ra lời khuyên có giá trị cho cuốn sổ tay này!

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, tôi mang ơn Quỹ Canada, đơn vị không chỉ cung cấp kinh phí để thực hiện cuốn Sổ tay DLCĐ này mà còn giúp REST triển khai dự án DLCĐ tại làng Huay Hee.

Potjana Suansri,
Tháng 7 năm 2003 (Năm 2546 lịch Thái Lan)



Action on CBT





Lời nói đầu - Bốn chữ: “Xin-Đừng-Bỏ-Qua”

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là một mô hình du lịch độc đáo, huy động tham gia, mang lại tiềm năng tạo ra lợi ích thực sự và lâu dài cho nhiều bên liên quan, cả trong và ngoài cộng đồng. Với tư cách là những người thực hành và phát triển DLCĐ, REST đánh giá cao kỳ vọng mà những người thực hành DLCĐ tiềm năng đặt vào cuốn Sổ tay DLCĐ này. Chúng tôi chia sẻ sự háo hức với bạn và chúc bạn luôn thành công trong công việc. Chúng tôi hy vọng rằng Sổ tay này sẽ là một nguồn tài liệu hữu ích.

Tuy nhiên, ngay từ đầu cuốn Sổ tay, REST mong muốn khuyến khích tất cả độc giả suy ngẫm về một bài học quan trọng. Bất chấp những viễn cảnh tốt đẹp, DLCĐ không nên được coi là một giải pháp hoàn hảo, đóng gói sẵn sàng cho mọi vấn đề của cộng đồng. DLCĐ không phải là một phương thuốc thần kỳ, cũng không phải là một hiệp sĩ trong bộ giáp sáng bóng phi nước đại đến giải cứu cộng đồng khỏi mọi rắc rối. Nếu áp dụng một cách bất cẩn, DLCĐ có thể tạo ra vấn đề và thậm chí mang đến thảm họa cho cộng đồng. Vì vậy, vui lòng: “Đọc với Hy vọng”, nhưng “Xử lý Cẩn thận”.

Thứ nhất, trước khi bắt đầu DLCĐ, chúng ta phải dồn hết tâm sức và nỗ lực để lựa chọn một cộng đồng phù hợp. Chúng ta phải đặt một nền tảng vững chắc trước khi quyết định có triển khai hay không. Hơn nữa, chúng ta phải cam kết và sẵn sàng dừng dự án bất cứ lúc nào khi nhận thấy nó vượt quá khả năng quản lý của cộng đồng hoặc đang gây ra những tác động tiêu cực rõ ràng cho cộng đồng.

Thứ hai, chúng tôi khuyến khích tất cả những độc giả quan tâm, có dự định, đã lên kế hoạch hoặc đã quyết định áp dụng DLCĐ, cần tập trung cao độ và suy ngẫm tìm cách để đạt được mục tiêu DLCĐ thực sự do cộng đồng quản lý. Nếu DLCĐ muốn thành công và bền vững, các thành phần thiết yếu để quản lý DLCĐ phải được phát triển trong cộng đồng. Chúng ta, với tư cách là những người thực hành DLCĐ “từ bên ngoài”, chỉ đơn giản tạo điều kiện thuận lợi cho việc Phát triển Nguồn nhân lực cần thiết để trao quyền cho cộng đồng tự nhận thức và quản lý DLCĐ.

Nói một cách đơn giản, chúng ta phải tiến hành công việc của mình một cách trung thực và chính trực, thừa nhận ngay từ đầu rằng trách nhiệm cơ bản của chúng ta vẫn là “Lợi ích tốt nhất của cộng đồng”. Trước khi BẠN yêu cầu các thành viên cộng đồng cam kết với DLCĐ, bạn nên đặt câu hỏi về cam kết của chính BẠN. Hãy tự hỏi CHÍNH MÌNH câu hỏi: “Nếu cần thiết, tôi có sẵn lòng rời khỏi DLCĐ với hai bàn tay trắng không?”. Nếu câu trả lời cho câu hỏi này là “CÓ” - thì BẠN đã sẵn sàng cho nhiều thử thách phía trước...

Mặc dù chỉ có 12 chương, cuốn sổ tay này thể hiện những bài học và tình cảm của 8 năm thử nghiệm với các cộng đồng địa phương ở các khu vực dự án khác nhau trên khắp Thái Lan. Ban đầu, các hoạt động DLCĐ là một phần của Dịch vụ Tình nguyện Thái Lan (TVS). Nhóm chúng tôi đã quyết định mạo hiểm, chống lại cơn bão chỉ trích nặng nề, cả trong nước và quốc tế, trong thời gian đầu thành lập REST.





Mỗi câu chữ trong Sổ tay này đều là kết luận rút ra từ những thành công và thất bại thực tế trong DLCĐ, được đúc rút từ kinh nghiệm “tại trận”. Cuốn Sổ tay “Thực hành” này đưa ra lời khuyên và chiến lược để đối phó với những thách thức có thật chúng tôi đã gặp tại thực địa. Những người thực hành phát triển sẽ nhận thấy rằng DLCĐ trên thực tế chia sẻ nhiều bài học chung với các hoạt động phát triển khác trên toàn thế giới.

Tất nhiên, định nghĩa về công việc “thiết thực” dựa trên các giá trị và niềm tin của chính chúng tôi. Với hy vọng rằng độc giả sẽ sáng tỏ lý do đằng sau các chiến lược làm việc tại thực địa, sau đây là cái nhìn tổng quan ngắn gọn về các nguyên tắc hướng dẫn của chúng tôi:

Thế giới rất năng động. Sự va chạm giữa “cũ” và “mới” là điều không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển. Hãy chuẩn bị!

Có thể gặp được người tốt ở mọi nơi và trong mọi loại công việc.

“Những người nhỏ bé” từ mọi nơi trên thế giới ngày càng có khả năng giao tiếp với nhau, vượt qua ranh giới của các quốc gia và định hình lại các giới hạn trong tư duy.

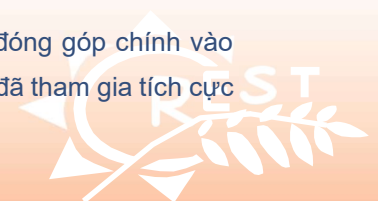
REST tin chắc rằng vai trò của các cá nhân và nhóm này sẽ vượt xa vai trò của các Quốc gia trong việc xác định “Công tác Phát triển”. Trong bối cảnh này, công tác phát triển có những tác động tiềm năng để thực sự phát triển Nhân loại. Cuộc gặp gỡ và chia sẻ của những con người này mang đến cho tất cả Nhân loại một “Liên minh Hy vọng Mới cho Thế kỷ 21”.

Ngành Du lịch đáp ứng một yếu tố nổi bật trong bản năng con người, đó là sự thôi thúc các cá nhân đi du lịch và khám phá bất cứ khi nào có cơ hội. REST sử dụng sự hiểu biết sâu sắc và niềm tin mạnh mẽ vào triết lý, nguyên tắc và cách tiếp cận của Phát triển Cộng đồng Bền vững và áp dụng vào bản năng thôi thúc con người khám phá này.

DLCĐ đưa ra một chiến lược để khai thác du lịch khám phá của con người và áp dụng nó vào các mục tiêu của Công việc Phát triển.

Mặc dù không phải là những người tiên phong, nhưng REST đã chứng minh quyết tâm vững chắc trong việc hiện thực hóa một mô hình DLCĐ thành công. Hơn nữa, chúng tôi tự hào tuyên bố thành tích này là công lao của người Thái Lan. REST đã tự mình xây dựng hệ thống lý thuyết về kiến thức hỗ trợ DLCĐ. Những kết luận mà chúng tôi đưa ra hoàn toàn dựa trên những bài học cơ bản được tích lũy của chúng tôi tại quê nhà Thái Lan. Không giống như hầu hết các lĩnh vực khác, đề xuất DLCĐ của chúng tôi đã được chấp nhận tại các diễn đàn quốc tế mà không vay mượn từ các lý thuyết phương Tây.

Tuy nhiên, đội ngũ của REST chỉ dám nhận một phần công nhỏ. Những người đóng góp chính vào thành quả này là phụ nữ và nam giới từ các cộng đồng địa phương, những người đã tham gia tích cực





vào việc thách thức và làm phong phú thêm tầm nhìn của chúng tôi về DLCĐ trong suốt quá trình phát triển lâu dài của công việc Phát triển Cộng đồng cấp cơ sở. Chúng tôi chỉ thay mặt người dân địa phương Thái Lan tuyên bố những thành công của DLCĐ.

REST đang tiếp tục lớn mạnh và phát triển trong lĩnh vực Công tác Phát triển Xã hội. Những bài học chúng tôi đang học cho phép chúng tôi tương tác hiệu quả hơn bao giờ hết với “những người nhỏ bé của các cộng đồng xa xôi”. Chúng tôi đang cố gắng bắt kịp với sự chuyển đổi dần dần của các động lực xã hội ở cấp độ địa phương.

Chúng tôi chấp nhận nguyên tắc trong công việc phát triển là “người ngoài hỗ trợ, người trong triển khai”. Bằng cách nắm bắt nhịp độ thay đổi của nội bộ cộng đồng, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục là người đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của cộng đồng. Rất khó để người ngoài có thể biết được cách tiếp cận đúng đắn đối với sự phát triển cho cộng đồng. Là những người thực hành phát triển, đôi khi chúng ta có thể bị nhìn nhận và chỉ trích là:

- Người cầm tiền, hành động kẻ cả như đang ban phước;
- Những người giỏi sao chép thích được ca ngợi, tán thưởng;
- Những người làm nhiều mà chẳng có kết quả cụ thể gì;
- Những người quyết tâm và tích cực nhưng bị giới hạn bởi một số trọng tâm;
- Những trí thức tìm kiếm một cách tiếp cận phát triển.

REST nhận thức được những điểm yếu này. Chúng tôi không tạo sổ tay hướng dẫn này như một kế hoạch chi tiết cần phải tuân thủ nghiêm ngặt. Vui lòng không áp dụng cộng đồng vào sổ tay này, mà hãy áp dụng sổ tay này vào các nhu cầu và hoàn cảnh thực của cộng đồng. Các cá nhân, nhóm và tổ chức cần phải đồng tâm hiệp lực để đưa DLCĐ vào thực tế. Hợp tác, cộng tác và tham gia chỉ có thể xảy ra khi có nhiều người đồng lòng.

Cuối cùng, REST muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới tất cả bạn bè ở cả cấp địa phương và quốc tế, những người đã hỗ trợ về tinh thần, trí tuệ và tài chính cho REST. REST sẽ tiếp tục rút ra các bài học kinh nghiệm, đồng thời phát triển và phổ biến khối kiến thức ngày càng tăng của chúng tôi về DLCĐ. Chúng tôi hy vọng rằng cuốn Sổ tay này sẽ chỉ đơn giản là tia nắng đầu tiên trong bình minh của một ngày mới tươi sáng cho sự Phát triển Cộng đồng Bền vững.

Với niềm tin,
REST





Du lịch cộng đồng: Nguyên tắc và ý nghĩa

1. Ý tưởng cơ bản
2. Du lịch cộng đồng - DLCĐ
3. Thuật ngữ và định nghĩa về các loại hình du lịch tương tự DLCĐ
4. DLCĐ và Phát triển cộng đồng
5. Quá trình hỗ trợ phát triển DLCĐ



Du lịch cộng đồng: Nguyên tắc và ý nghĩa

1. Ý tưởng cơ bản Giữa những thay đổi xã hội do toàn cầu hóa mang lại, các cộng đồng địa phương không thể sống biệt lập. Các cộng đồng Thái Lan và nhiều cộng đồng tương tự trên khắp thế giới đã qua thời kỳ tự lực tuyệt đối và ngày càng phụ thuộc vào thế giới “đô thị” bên ngoài. Tương tác với thế giới bên ngoài không hề dễ dàng đối với các cộng đồng địa phương nếu không có đủ các nguồn lực xã hội, văn hóa và kinh tế mạnh mẽ.



Thật không may, ở Thái Lan, ảnh hưởng của Chủ nghĩa tiêu dùng đại chúng đang làm suy thoái và phá hủy các nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng đối với sinh kế của cộng đồng địa phương. Đồng thời, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa tiêu dùng đang ảnh hưởng và làm mất ổn định các giá trị của hệ thống xã hội và nền văn hóa đã được thiết lập. Trong khi đó, ở cấp quốc gia, hệ thống giáo dục tiêu chuẩn và chính quyền địa phương do trung ương kiểm soát đang buộc các cộng đồng nông thôn xa xôi trở nên ngày càng phụ thuộc vào nhà nước.

May mắn thay, có những xu hướng xã hội đối kháng ở Thái Lan mở ra những hướng thay thế cho tương lai cộng đồng người Thái. Ngày càng có nhiều người nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Quá trình dân chủ hóa xã hội Thái Lan đã mở ra những cơ hội lớn hơn bao giờ hết cho công chúng lên tiếng nói bày tỏ ý kiến và đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển xã hội. Đồng thời, các vấn đề nhân quyền và đối xử bình đẳng đang nhận được sự quan tâm gia tăng trong công chúng.

Những xu hướng này được ủng hộ bởi Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế cũng như các học giả và nhà bảo tồn, những người hiểu về phát triển bền vững. Sự hiểu biết của người dân trong xã hội đô thị có mối liên hệ với cộng đồng nông thôn là cơ sở thiết yếu để thiết kế và thực hiện các chiến lược phát triển thành công. Du lịch là một cách để kết nối những người có nguồn gốc khác nhau. Du lịch thường mang đến cho chủ nhà và du khách cơ hội chia sẻ văn hóa và quan điểm của nhau. Các thành viên từ các nền văn hóa xã hội khác nhau có thể chia sẻ kinh nghiệm trực tiếp và phát triển mối quan hệ cá nhân có tiềm năng phát triển thành mối quan hệ liên minh mạnh mẽ góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.





Bất chấp tiềm năng du lịch này, có một thực tế đáng buồn là trong 50 năm kể từ khi ngành du lịch xuất hiện trên thế giới, các cộng đồng nhận được rất ít lợi ích từ du lịch. Thay vào đó, họ phải chịu một loạt các tác động tiêu cực làm tổn hại đến tài nguyên thiên nhiên và thay đổi xã hội và văn hóa của họ theo nhiều cách. Trên thực tế, các cộng đồng được hưởng lợi rất ít từ du lịch.

Tuy nhiên, DLCĐ không tìm cách giải quyết câu hỏi: “Làm thế nào cộng đồng có thể hưởng lợi nhiều hơn từ du lịch?”. Thay vào đó, nó tìm cách giải quyết một câu hỏi phát triển khác: “Làm thế nào du lịch có thể đóng góp vào quá trình phát triển cộng đồng?”

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là một loại hình du lịch độc đáo với những đặc điểm khác hẳn so với du lịch đại trà. Những người có ý định thực hiện DLCĐ cần hiểu đầy đủ các ý tưởng, nguyên tắc và thành phần cơ bản đằng sau DLCĐ.

DLCĐ không đơn thuần là hoạt động kinh doanh du lịch nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Thay vào đó, nó quan tâm nhiều hơn đến tác động của du lịch đối với cộng đồng và tài nguyên môi trường. DLCĐ xuất phát từ chiến lược phát triển cộng đồng, sử dụng du lịch như một công cụ để tăng cường khả năng quản lý tài nguyên du lịch của các tổ chức cộng đồng với sự tham gia của người dân địa phương. Tuy nhiên, DLCĐ không phải là một giải pháp hoàn hảo, đóng gói sẵn cho các vấn đề của cộng đồng. Nó cũng không phải là một phương thuốc thần kỳ hay một hiệp sĩ trong bộ áo giáp sáng ngời lao đến cứu giúp cộng đồng. Trên thực tế, nếu áp dụng không cẩn thận, DLCĐ có thể gây ra vấn đề và mang lại thảm họa.

Vi lý do này, các cộng đồng thích hợp cho việc phát triển DLCĐ phải được lựa chọn cẩn thận và chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành DLCĐ. Quan trọng hơn, các cộng đồng nên có sức mạnh để sửa đổi hoặc dừng DLCĐ, nếu nó phát triển vượt quá khả năng quản lý của cộng đồng hoặc mang lại những tác động tiêu cực không thể kiểm soát được.

2. Du lịch cộng đồng (DLCĐ)



2.1. Nguyên tắc của DLCĐ Các nguyên tắc được liệt kê dưới đây trình bày khái niệm về DLCĐ và cách cộng đồng chủ nhà có thể sử dụng du lịch như một công cụ để phát triển cộng đồng.

DLCĐ nên:

1. Công nhận, hỗ trợ và thúc đẩy quyền sở hữu của cộng đồng đối với du lịch;
2. Thu hút sự tham gia của các thành viên cộng đồng ngay từ đầu trong mọi khía cạnh;
3. Thúc đẩy niềm tự hào của cộng đồng;
4. Nâng cao chất lượng cuộc sống;
5. Bảo đảm bền vững về môi trường;
6. Giữ gìn bản sắc, văn hóa đặc sắc của địa phương;
7. Thúc đẩy học tập đa văn hóa;
8. Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa và phẩm giá con người;
9. Phân chia lợi ích một cách công bằng giữa các thành viên trong cộng đồng;
10. Đóng góp một tỷ lệ phần trăm thu nhập cố định cho các dự án cộng đồng;

Trước khi phát triển DLCĐ theo các nguyên tắc này, cần chuẩn bị và xây dựng năng lực quản lý du lịch của cộng đồng sở tại. Tiếp thị DLCĐ cũng nên nâng cao nhận thức cộng đồng về sự khác biệt giữa DLCĐ và du lịch đại chúng, giáo dục mọi người nhận ra tầm quan trọng của du DLCĐ như một công cụ bảo tồn tài nguyên và giữ gìn văn hóa cộng đồng. Điều này sẽ thu hút khách du lịch phù hợp cho DLCĐ.

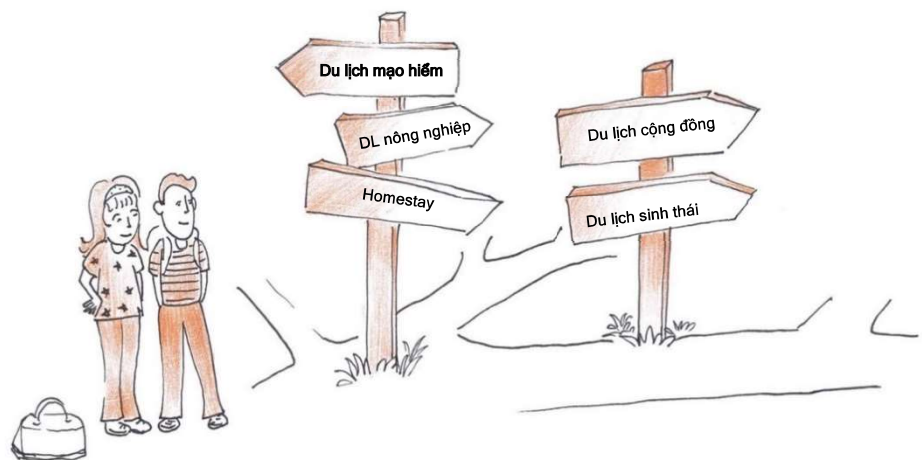


Du lịch trong đó có cộng đồng tham gia được gọi bằng nhiều cách khác nhau: “Du lịch dựa vào cộng đồng” (Community Based Tourism DLCĐ), “Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng” (Community Based Ecotourism), “Du lịch nông nghiệp”, “Sinh thái” và “Du lịch mạo hiểm” và “Homestay” là một số thuật ngữ nổi bật. Trong giới học thuật, chưa có sự đồng thuận nào về các thuật ngữ cho các loại hình du lịch.

2.2. Thuật ngữ và Định nghĩa

Ở Thái Lan, việc sử dụng các thuật ngữ này rất phức tạp, khó hiểu và không được tiêu chuẩn hóa. Tổng cục Du lịch Thái Lan (TAT) đã đưa ra hai định nghĩa chính về “Du lịch sinh thái” và “Du lịch nông nghiệp”. Trong khi đó, các doanh nghiệp du lịch tư nhân trên cả nước trộn lẫn các công thức “du lịch đến các địa điểm thiên nhiên” với “du lịch mạo hiểm” của riêng họ và gắn nhãn hỗn hợp này là “Du lịch sinh thái” hoặc “mạo hiểm”. Phần lớn, các tên gọi này chỉ được sử dụng như các công cụ tiếp thị để thu hút khách hàng hơn là mô tả hoặc đại diện cho một tập hợp các nguyên tắc xã hội hoặc môi trường.

Nhiều nhóm cộng đồng thực hành các phiên bản “du lịch cộng đồng” “thân thiện với môi trường” sử dụng một thuật ngữ tiếng Thái để xác định các hoạt động của họ, dịch theo nghĩa đen là “Du lịch bảo tồn” (Conservation Tourism). Nói chung, những hoạt động này bao gồm một số hình thức tham gia của cộng đồng, địa phương. Loại hình này thường được gọi trong tiếng Anh là “Du lịch sinh thái” (Ecotourism). DLCĐ phát triển từ các hình thức du lịch này trở thành Du lịch bền vững dựa vào cộng đồng (Community-Based Sustainable Tourism). Ở Thái Lan, Dự án Du lịch Xã hội Sinh thái có Trách nhiệm hay REST đi tiên phong trong du lịch cộng đồng với tên gọi “Du lịch Cộng đồng - DLCĐ”.



Trong những năm gần đây, Du lịch Sinh thái đã trở nên phổ biến trên toàn thế giới. Cùng lúc đó, nguyên tắc cộng đồng tham gia tích cực vào hoạt động du lịch đã được chấp nhận rộng rãi hơn. Liên Hiệp Quốc tuyên bố năm 2002 là “Năm Quốc tế về Du lịch Sinh thái”. Nhờ thế mà một thuật ngữ mới khác cũng thu hút được sự chú ý: Du lịch Sinh thái dựa vào Cộng đồng (Community Based Ecotourism CBET)!

Tìm kiếm một “sự đồng thuận” tuyệt đối về các thuật ngữ và định nghĩa của các loại hình Du lịch sinh thái là rất khó và có lẽ không cần thiết. Chúng ta nên dành thời gian và nguồn lực tập trung vào mục tiêu của ngành du lịch. Sổ tay này chỉ tập trung vào DLCĐ. Các loại hình du lịch khác được trình bày ở đây một cách ngắn gọn chỉ nhằm mục đích so sánh, nhằm giúp người đọc hiểu rõ hơn về các khái niệm độc đáo của DLCĐ.

2.3. Định nghĩa Du lịch cộng đồng (DLCĐ)

“DLCĐ là loại hình du lịch chú trọng vào tính bền vững về môi trường, xã hội và văn hóa. Loại hình du lịch này được quản lý và sở hữu bởi cộng đồng, vì cộng đồng, với mục đích giúp du khách nâng cao nhận thức và tìm hiểu về cộng đồng cũng như lối sống địa phương”.

(REST, 1997)





2.4. Các thành tố của DLCĐ

Sau đây là các thành tố chính của DLCĐ:

Tài nguyên thiên nhiên và văn hóa

- Tài nguyên thiên nhiên được bảo tồn tốt
- Nền kinh tế địa phương và phương thức sản xuất phụ thuộc vào việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên
- Phong tục và văn hóa mang nét độc đáo của điểm đến

Tổ chức cộng đồng

- Cộng đồng chia sẻ nhận thức, các chuẩn mực và hệ tư tưởng
- Cộng đồng có những bậc cao niên nắm giữ kiến thức và hiểu biết về truyền thống của địa phương.
- Cộng đồng có ý thức làm chủ và muốn tham gia vào quá trình phát triển của chính mình

Sự quản lý

- Cộng đồng có các quy tắc và quy định về quản lý môi trường, văn hóa và du lịch.
- Một tổ chức hoặc cơ chế địa phương tồn tại để quản lý du lịch với năng lực kết nối du lịch với phát triển cộng đồng.
- Lợi ích được phân phối công bằng cho tất cả mọi người.
- Một tỷ lệ phần trăm lợi nhuận từ du lịch được đóng góp vào quỹ cộng đồng để phát triển kinh tế và xã hội của cộng đồng.

Học hỏi

Hoạt động du lịch, dịch vụ hướng đến:

- Thúc đẩy quá trình học tập chia sẻ giữa chủ nhà và khách
- Giáo dục và xây dựng sự hiểu biết về các nền văn hóa và lối sống đa dạng
- Nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên và văn hóa của khách du lịch và cộng đồng địa phương.



3. Điều khoản và Định nghĩa cho các loại hình của Du lịch tương tự với DLCĐ

3.1. Du lịch sinh thái: “Du lịch sinh thái” là “Du lịch có trách nhiệm” tại các khu vực có tài nguyên thiên nhiên mang đặc điểm đặc hữu và tài nguyên văn hóa hoặc lịch sử gắn liền với hệ thống sinh thái của khu vực. Mục đích của nó là tạo ra nhận thức giữa tất cả các bên liên quan về nhu cầu và các biện pháp được sử dụng để bảo tồn hệ sinh thái và từ đó hướng tới sự tham gia của cộng đồng cũng như cung cấp kinh nghiệm học tập chung về quản lý môi trường và du lịch bền vững.”

(Tổng cục Du lịch Thái Lan, 1997).

3.1.1 Các yếu tố của du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái xem xét các yếu tố chính sau:

Địa điểm

- Điểm đến có các điểm tham quan tự nhiên và nét độc đáo riêng

Sự quản lý

- Du lịch được quản lý bền vững.
- Trách nhiệm về môi trường được đề cao.
- Các tác động tiêu cực đến môi trường được giảm thiểu.

Quy trình và Hoạt động

- Du khách được giáo dục về môi trường và sinh thái của điểm đến
- Nhận thức về môi trường được nâng cao giữa khách du lịch và các bên liên quan.

Sự tham gia

- Cộng đồng địa phương tham gia vào quá trình này.
- Thu nhập được phân phối công bằng để nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Lợi nhuận từ du lịch góp phần vào sự phát triển của điểm đến





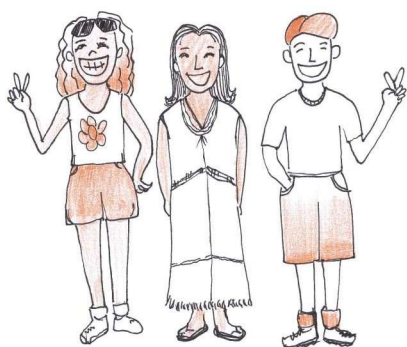
Bảng 1-1. Du lịch sinh thái và Du lịch cộng đồng

Du lịch sinh thái	Du lịch cộng đồng
<p><u>1. Mục tiêu:</u> Quản lý có trách nhiệm các điểm tham quan thiên nhiên, văn hóa địa phương và nét độc đáo của điểm đến.</p>	<p>Quản lý có trách nhiệm về môi trường, tài nguyên thiên nhiên, hệ thống xã hội và văn hóa để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng.</p>
<p><u>2. Quyền sở hữu</u> Chưa xác định</p>	<p>Cộng đồng</p>
<p><u>3. Quản lý du lịch</u> Chưa xác định</p>	<p>Cộng đồng</p>
<p><u>4. Liên kết du lịch</u> Nhấn mạnh du lịch và môi trường</p>	<p>Nhấn mạnh sự phát triển toàn diện</p>

**** Sự khác biệt rõ ràng nhất giữa DLCD và Du lịch sinh thái là vấn đề sở hữu ***



3.2. Chuyến thăm quan ngắn



Nhiều chương trình du lịch đại chúng tổ chức các chuyến thăm ngắn (khoảng vài tiếng) đến các cộng đồng địa phương từ cách đây rất lâu. Một lịch trình điển hình là du khách dành một vài tiếng đến thăm một ngôi làng của người dân tộc ở miền Bắc Thái Lan hoặc ghé qua thăm cảnh sắc cộng đồng của ngư dân bán du mục ở miền Nam. Một ví dụ khác về chuyến thăm ngắn là “du lịch nông nghiệp” nổi lên sau cuộc khủng hoảng kinh tế Thái Lan năm 1997. Chính phủ thúc đẩy các chuyến thăm ngắn đưa khách du lịch đến các trang trại độc đáo, để khách du lịch dùng thử và mua nông sản. Một số điểm du lịch nông nghiệp sau đó đã trở thành một phần của chương trình “Mỗi Tambon (làng/xã) một sản phẩm”. Ở đây, các chuyến thăm ngắn thường chỉ đơn giản là các chuyến mua sắm “đồ mỹ nghệ thủ công” nhưng đã bị hiểu lầm thành “DLCĐ”.

Bảng 1-2. DLCĐ và Chuyến thăm quan ngắn

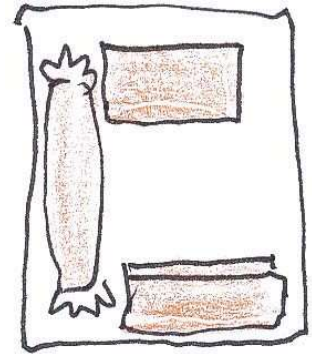
DLCĐ	Chuyến thăm quan ngắn
<p><u>1. Thời lượng</u> Đủ thời gian để hiểu thông qua quan sát, hoạt động và thảo luận.</p>	Thời gian quan sát ngắn; Ít hoặc không có thời gian để du khách tham gia vào các hoạt động địa phương. Ít hoặc không có trao đổi với người dân địa phương để tăng cường hiểu biết đa văn hóa.
<p><u>2. Tham gia hoạt động cộng đồng</u> Cao</p>	Thấp
<p><u>3. Học hỏi và giao lưu văn hóa</u> Cao</p>	Thấp
<p><u>4. Tính giá & Thu nhập</u> Do cộng đồng đưa ra</p>	Cộng đồng có rất ít quyền kiểm soát ngoại trừ trường hợp các tour với mục đích mua sản phẩm địa phương trong chương trình “Mỗi Tambon một sản phẩm”.
<p><u>5. Hiểu biết của du khách về cộng đồng</u> Có thể thông qua quan sát, trò chuyện và tương tác có ý nghĩa với các thành viên cộng đồng theo thiết kế chương trình.</p>	Chỉ có thể thông qua một người bên ngoài có kiến thức về cộng đồng địa phương và đóng vai trò một 'chuyên gia' trung gian đứng ra diễn giải.





Homestay là một loại hình du lịch thúc đẩy sự tương tác giữa gia chủ và khách du lịch. Trong số trong nhiều lựa chọn lưu trú dành cho DLCĐ, homestay có thể đóng vai trò như một công cụ phát triển nâng cao nhận thức về các vấn đề an toàn và vệ sinh trong cộng đồng. Tính “đơn sơ mộc mạc” của homestay cũng giúp đảm bảo rằng khách du lịch đến thăm cộng đồng sẽ thích nghi với DLCĐ. Yêu cầu đầu tư cho homestay rất ít, bao gồm đệm, gối và màn, những vật dụng mà hầu hết các gia đình nông thôn đều có sẵn phòng khi bạn bè và người thân đến thăm.

3.3. Homestay



Bảng 1-3. DLCĐ và Homestay

DLCĐ	Homestay
<p><u>1. Định nghĩa</u> Cả cộng đồng cùng học đón khách</p>	Việc học chủ yếu diễn ra ở gia đình đón tiếp khách.
<p><u>2. Nơi lưu trú</u> Bao gồm nhiều loại hình: lều, cabin, homestay hoặc nhà khách.</p>	Chỗ ở trong nhà của một gia đình người địa phương.
<p><u>3. Quá trình học hỏi</u> Có thể thông qua tương tác với nhiều người bao gồm gia đình chủ nhà, hướng dẫn viên địa phương và các nhóm tổ chức các hoạt động trong cộng đồng.</p>	Phụ thuộc vào sự nhiệt tình của cả du khách và gia đình chủ nhà.
<p><u>4. Lợi ích cộng đồng</u> Các thành viên cộng đồng có địa vị khác nhau có thể hưởng lợi bằng cách đảm nhận các vai trò khác nhau trong quản lý du lịch như nhân viên, hướng dẫn viên, chủ nhà. Một phần lợi nhuận được đóng góp cho các dự án cộng đồng.</p>	Thường thì chỉ những hộ khá giả mới có cơ hội cung cấp chỗ ở và thu lợi ích về cho chính họ, trừ trường hợp có quy định đảm bảo một phần lợi nhuận được đóng góp cho các dự án cộng đồng.



Homestay là một vấn đề xã hội - văn hóa tế nhị đối với cộng đồng. Nó đòi hỏi gia chủ phải thay đổi quan niệm, từ chỗ hào phóng cung cấp nơi ở cho khách hoặc người thân tới thăm chuyển thành yêu cầu một khoản phí dịch vụ. Các mối quan hệ xã hội và văn hóa, và lòng hiếu khách, có thể bị giảm sút và trở nên thương mại hóa. Vì lý do này, cần cân nhắc những ưu và nhược điểm trước khi phát triển homestay như một lựa chọn về lưu trú.

Cộng đồng có thể phát triển và cung cấp dịch vụ lưu trú homestay với một mức giá cố định nếu đặt ra được các mục tiêu rõ ràng và nghiêm túc tuân theo các mục tiêu đó. Một homestay không nên chỉ tập trung vào việc cung cấp chỗ ở để kiếm lợi nhuận mà bỏ qua việc trao đổi văn hóa và tôn trọng văn hóa của gia chủ. Sự hào phóng và lòng hiếu khách cần được nhấn mạnh hơn việc cung cấp dịch vụ “5 sao”. Nếu không, giá trị của chủ nhà sẽ bị giảm đi đáng kể.

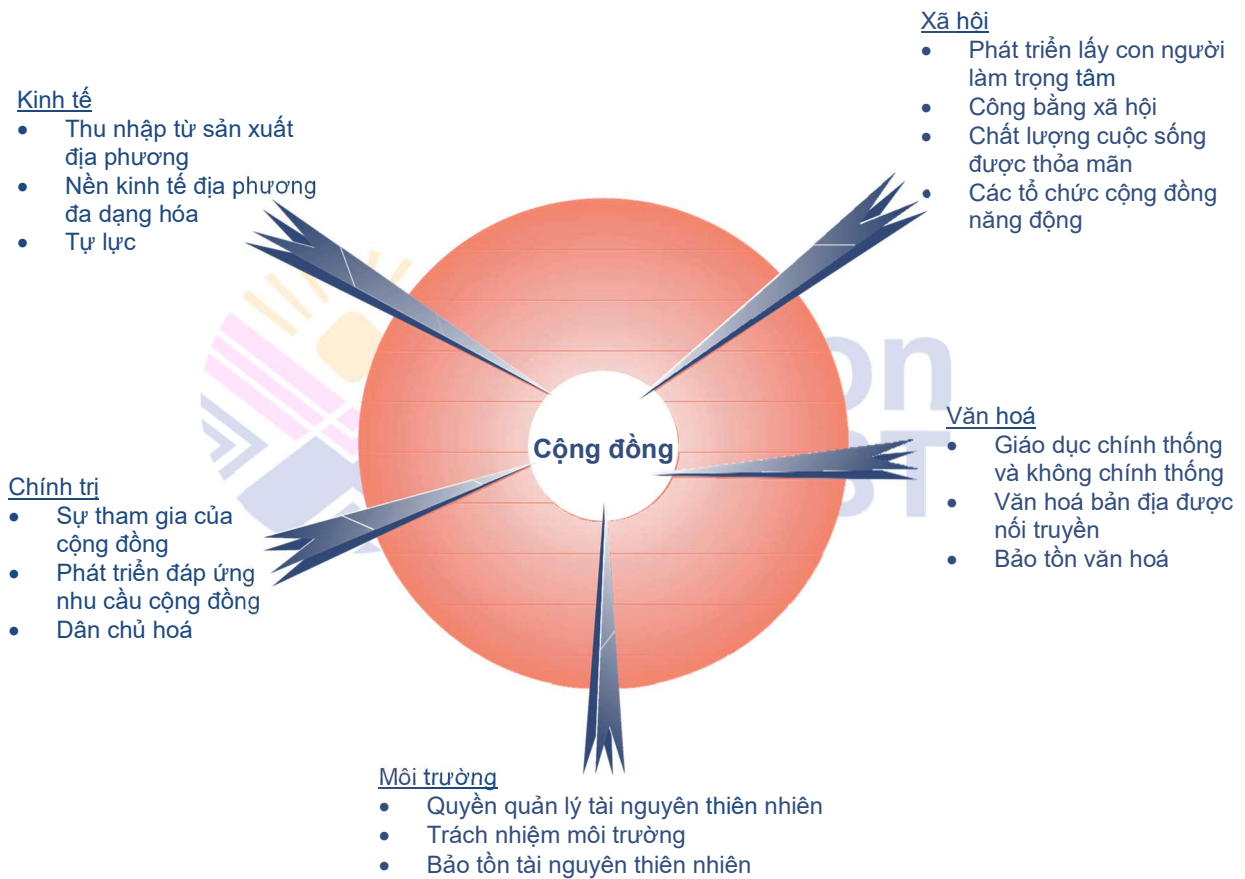




DLCĐ được dự định là một công cụ để phát triển cộng đồng và bảo tồn môi trường. Vì lý do này, bạn nên áp dụng quan điểm "tổng thể", (tức là quan điểm bao gồm đầy đủ các yếu tố phát triển xã hội, văn hóa, kinh tế, môi trường và chính trị), để phân tích bối cảnh cộng đồng của bạn. Hiểu rõ tình hình cộng đồng sẽ giúp bạn tối đa hóa năng lực của DLCĐ để hoạt động như một chiến lược phát triển cộng đồng hiệu quả và bền vững.

4. DLCĐ và Phát triển cộng đồng

Hình 1.1 Năm Khía cạnh Nguyên tắc của Phát triển Cộng đồng



Các cộng đồng nông thôn ở Thái Lan đã phải đối mặt với nhiều thay đổi kể từ khi chính quyền trung ương bắt đầu thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội vào năm 1961, hướng tới sản xuất định hướng xuất khẩu. Những tác động của thương mại và đầu tư toàn cầu hóa đối với sự phát triển của cộng đồng địa phương kể từ thời điểm đó rất đáng quan tâm và suy ngẫm.

4.1. Phát triển cộng đồng Toàn diện

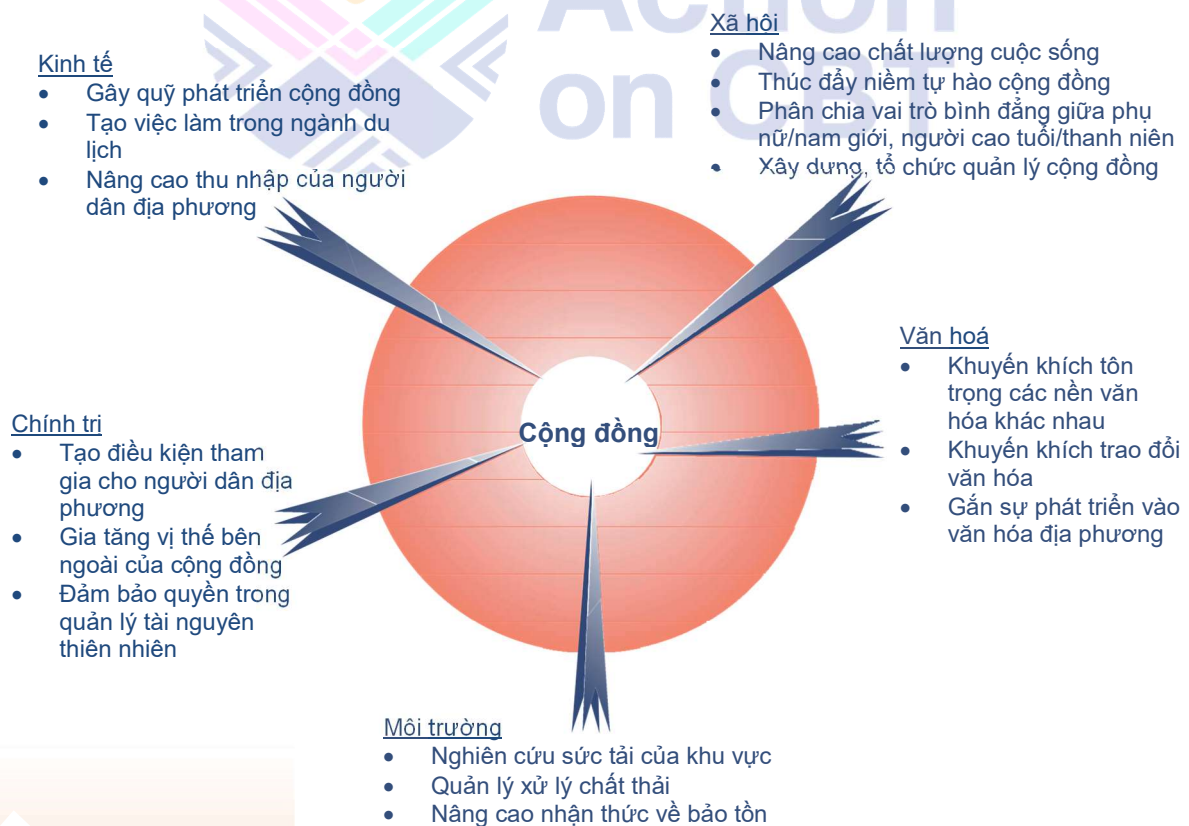


Trước khi đưa ra các mục tiêu du lịch, cần xem xét các điều kiện của mối quan hệ giữa cộng đồng và:

- tài nguyên thiên nhiên (ví dụ: quyền, xung đột);
- di sản văn hóa (ví dụ: tính liên tục);
- hiện đại hóa (ví dụ: chất lượng cuộc sống, chủ nghĩa tiêu dùng);
- phát triển kinh tế (ví dụ: ổn định việc làm và thu nhập)
- quyền tự quản (ví dụ: vai trò của chính quyền địa phương, mức độ tham gia của địa phương)

4.2. DLCĐ và Phát triển Cộng đồng: DLCĐ và phát triển cộng đồng vốn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau vì cùng sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa. Các chuẩn mực văn hóa và xã hội quyết định không chỉ việc sử dụng tài nguyên mà còn cấu trúc các mối quan hệ nội tại và với bên ngoài. Trong trường hợp lý tưởng, các thành viên cộng đồng có thể nhận thức được giá trị của việc thúc đẩy mối quan hệ giữa Văn hóa Địa phương và Tài nguyên Địa phương và kết hợp vào tất cả các khía cạnh của quản lý DLCĐ.

Hình 1.2. DLCĐ có thể được sử dụng như một công cụ phát triển cộng đồng





Du lịch có thể trở thành một công cụ phát triển cộng đồng hữu hiệu, đặc biệt nếu nhất định coi du lịch và phát triển cộng đồng là hai khái niệm song hành. Bảng sau đây gợi ý cách áp dụng các nguyên tắc phát triển để giúp du lịch trở nên bền vững.

4.3. Du lịch và Phát triển cộng đồng toàn diện

Bảng 1-4. Du lịch và Phát triển toàn diện

Khía cạnh	Phát triển bền vững	Du lịch bền vững
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Thu nhập từ sản xuất địa phương Nền kinh tế địa phương đa dạng Tự lực 	<ul style="list-style-type: none"> Gây quỹ phát triển cộng đồng Tạo việc làm trong ngành du lịch Nâng cao thu nhập của người dân địa phương
Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển lấy con người làm trung tâm Công bằng xã hội Đáp ứng chất lượng cuộc sống Các tổ chức cộng đồng tích cực 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng cuộc sống Thúc đẩy niềm tự hào cộng đồng Phân chia vai trò công bằng giữa phụ nữ / nam giới, người già / thanh niên Xây dựng tổ chức quản lý cộng đồng
Văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> Giáo dục chính quy và không chính quy Văn hóa địa phương truyền lại cho thế hệ sau Bảo tồn văn hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sự tôn trọng đối với các nền văn hóa khác nhau Thúc đẩy trao đổi văn hóa Gắn sự phát triển vào văn hóa địa phương
Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Quyền quản lý tài nguyên thiên nhiên Trách nhiệm với môi trường Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu sức tải môi trường của khu vực Quản lý xử lý chất thải Nâng cao nhận thức về nhu cầu bảo tồn
Chính trị	<ul style="list-style-type: none"> Sự tham gia của cộng đồng Phát triển để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng Dân chủ hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Cho phép sự tham gia của người dân địa phương Gia tăng sức mạnh của cộng đồng đối với bên ngoài Đảm bảo quyền trong quản lý tài nguyên thiên nhiên



**5. Quá trình tạo
điều kiện thuận
lợi cho Phát triển
DLCĐ**

Để chuẩn bị cho cộng đồng làm DLCĐ, bạn nên xem xét việc ký kết một Thỏa thuận hoặc Cam kết giữa các bên liên quan. Có thể thực hiện việc này thông qua quá trình xác định mục tiêu chung và triển khai mười bước dưới đây. Bước 1 và 2 đặc biệt quan trọng trước khi quyết định bắt đầu DLCĐ. Bước 9 là bước đánh giá mức độ sẵn sàng của cộng đồng trong việc quản lý du lịch.

Mặc dù xây dựng niềm tin cho cộng đồng là điểm rất quan trọng nhưng chúng tôi không coi đây là một bước cụ thể. Thay vào đó, tổ chức hỗ trợ nên kết hợp “xây dựng lòng tin của cộng đồng” trong suốt quá trình phát triển. Đo lường Niềm tin của Cộng đồng cũng là một cách không chính thức để đánh giá năng lực của cộng đồng trong việc quản lý DLCĐ.

Các bước xây dựng năng lực quản lý du lịch của cộng đồng như sau (Chi tiết được trình bày từ chương 2 đến chương 12).

1. Chọn điểm đến.
2. Hoàn thành nghiên cứu khả thi với sự hợp tác của cộng đồng
3. Đặt ra tầm nhìn và mục tiêu cùng với cộng đồng
4. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho cộng đồng quản lý du lịch
5. Định hướng tổ chức quản lý
6. Thiết kế chương trình tour
7. Đào tạo hướng dẫn viên phiên dịch
8. Xây dựng kế hoạch tiếp thị
9. Khởi động chương trình du lịch thí điểm
10. Theo dõi và đánh giá quá trình





Chọn điểm đến

1. Tiềm năng cộng đồng
2. Tiềm năng thị trường của DLCĐ
3. Chính Sách Và Vai Trò Của Chính Quyền Địa Phương trong Hỗ Trợ DLCĐ
4. Hỗ trợ tổ chức và tài trợ



Chọn điểm đến

Du lịch là ngành công nghiệp phức tạp liên kết cộng sinh với nhiều ngành và tổ chức khác. Khi mở cửa đón du lịch, cộng đồng mời cả thế giới đến tham quan. Trong quá khứ, các cộng đồng nông thôn theo dõi sự thay đổi của thế giới một cách thụ động. Mối liên hệ thực sự duy nhất của họ với bên ngoài là thông qua mua bán nông sản, qua các phương tiện thông tin đại chúng, di cư đến thành thị làm thuê hoặc học tập.

Những mối quan hệ nhất thời này chỉ xảy ra giữa người bán và người mua, người sử dụng lao động và người làm công: chúng mang lại ít tác động trực tiếp đến cộng đồng vì địa điểm tương tác nằm ngoài cộng đồng. Tuy nhiên, du lịch, đặc biệt là DLCĐ thì khác. Sản xuất và mua bán diễn ra ngay tại cộng đồng. Kết nối và tương tác không chỉ đơn thuần là hai chiều mà là một mạng lưới phức tạp.

Con người và hệ thống bên ngoài kết nối với con người và tổ chức bên trong cộng đồng theo nhiều cách khiến tình hình chung có thể trở nên khó kiểm soát. Tác động tiêu cực của du lịch xảy ra “ở ngay sân sau nhà” có thể ảnh hưởng đến mọi bộ phận trong cộng đồng. Cộng đồng phải mạnh mẽ, sẵn sàng, có năng lực và tập trung vào lợi ích chung, nếu cộng đồng đó muốn hưởng lợi từ du lịch. Do đó, bạn phải chọn điểm đến cẩn thận bằng cách nghiên cứu 4 yếu tố quan trọng:

1. Tiềm năng của cộng đồng
2. Tiềm năng thị trường của DLCĐ
3. Chính sách của chính phủ và vai trò của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ DLCĐ
4. Nhân sự và kinh phí dự án

Bốn yếu tố này sẽ cho phép bạn lập một kế hoạch triển khai DLCĐ.



Chọn một điểm đến



Để chọn một cộng đồng điểm đến phù hợp, bạn phải có đủ thông tin để hiểu rõ tình hình địa phương. Sau khi bạn chọn một điểm đến, những thông tin này sẽ giúp bạn chuẩn bị trước khi tham gia. Bạn cần đánh giá các khía cạnh sau:

1. Tiềm năng của cộng đồng

Đặc điểm riêng biệt của cộng đồng

Quan sát hoặc hỏi, “Mọi người nói gì về cộng đồng này? Nó nổi tiếng vì điều gì?”

Các điểm thu hút về thiên nhiên và văn hóa

Rà soát các tiềm năng về thiên nhiên và văn hóa có thể thu hút khách du lịch. Có thực sự đủ hấp dẫn để thu hút đủ khách du lịch? Tính nhạy cảm của môi trường tự nhiên và văn hóa là yếu tố quyết định.

Tổ chức cộng đồng

Nghiên cứu vai trò chính thức và phi chính thức (“ngầm”) của từng nhóm trong cộng đồng, tính làm hiệu quả của họ, sự phân công lao động và niềm tin người dân địa phương vào các nhà lãnh đạo của họ.

Xung đột nội bộ

Nghiên cứu các đặc điểm của xung đột cộng đồng. Xung đột trong cộng đồng có thể giải quyết được không? Hay, người dân địa phương chia thành các phe phái không thể hợp tác với nhau?

Sản xuất và Tài nguyên

Nghề nghiệp địa phương có dựa vào tài nguyên thiên nhiên trong cộng đồng không? Cộng đồng có sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên không?

Cộng đồng có thể tự lực không? Hay họ cần sự hỗ trợ kinh tế từ bên ngoài?

Vấn đề

Nếu tình hình cộng đồng nhạy cảm hoặc người dân địa phương gặp vấn đề buộc họ phải rời khỏi khu vực (ví dụ: lũ lụt, cháy rừng hoặc các dự án của nhà nước như xây đập, thủy điện, nhà máy xử lý chất thải), bạn không nên cố gắng triển khai DLCĐ.





Ngoài những vấn đề trên, bạn cần nghiên cứu tiềm năng của điểm đến như một điểm thu hút khách du lịch bằng cách đặt câu hỏi:

- Cộng đồng có nổi tiếng không? Vì lý do gì?
- Tiềm năng cho một loạt các điểm thu hút khách du lịch là gì?
- Có thể kết hợp chúng thành một chương trình với các điểm lân cận không? Bằng cách nào?
- Cộng đồng có được liên kết với các tuyến đường du lịch chính không?
- Cộng đồng có khó tiếp cận không?

Bạn có thể hoàn thành nghiên cứu của mình bằng cách khảo sát các tài liệu và nói chuyện với chính quyền địa phương hoặc các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong khu vực. Lựa chọn cộng đồng phù hợp là yếu tố hàng đầu quyết định sự thành công của dự án

2. Tiềm năng thị trường của DLCĐ

2.1. Sở thích và động cơ của du khách

Bạn cần nghiên cứu sở thích và động cơ du lịch của khách du lịch để thiết kế các hoạt động DLCĐ phù hợp và kết hợp chúng thành một chương trình. Hall (1998) cho rằng động cơ đi du lịch của con người được chia thành 5 loại:

1. Thể chất: để giải trí và rèn luyện sức khỏe.
2. Văn hóa: tìm hiểu về các nền văn hóa và phong tục khác nhau
3. Xã hội: thăm bạn bè và người thân, đi công tác, hội thảo hoặc gặp mặt và để trải nghiệm những người và nền văn hóa khác
4. Tâm linh: hành hương và hành trình thiêng liêng
5. Tìm cách thoát khỏi cuộc sống hàng ngày.





Ngành du lịch đã đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách du lịch với nhiều lựa chọn. Nhưng là người ngoài cuộc, nếu không có mối liên hệ hoặc gắn bó với điểm đến, khách du lịch có rất ít động cơ để xem xét liệu hành động của bản thân họ hoặc bản chất loại hình du lịch của họ có ảnh hưởng đến cộng đồng hoặc môi trường hay không.

Tuy nhiên, xu hướng nâng cao nhận thức về môi trường, du lịch có trách nhiệm và internet đã thay đổi cách thức du lịch của nhiều người. Trong khi trước đây hầu hết khách du lịch phụ thuộc vào các công ty tour, ngày càng có nhiều người tự lên kế hoạch du lịch hoặc chọn các công ty du lịch có trách nhiệm về tác động của họ đối với môi trường và người dân địa phương.

Theo Poon (1997), trong tương lai khách du lịch:

- Sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn;
- Sẽ có các giá trị thay đổi;
- Sẽ có lối sống thay đổi;
- Sẽ là kết quả của sự thay đổi trong nhân khẩu học;
- Sẽ linh hoạt;
- Sẽ có tư duy độc lập.

Theo kinh nghiệm của REST, du khách quan tâm đến DLCĐ:

1. Muốn tìm hiểu về cuộc sống và văn hóa của người dân địa phương bằng cách cùng ăn, ở và làm các hoạt động thường ngày với họ;
2. Thích thảo luận về xã hội, chính trị văn hóa và phát triển xã hội, hoặc có mối quan tâm đặc biệt đến nhân chủng học hoặc môi trường;
3. Muốn hỗ trợ du lịch mang lại lợi ích cho người dân địa phương như một phần của du lịch có trách nhiệm với xã hội và môi trường.





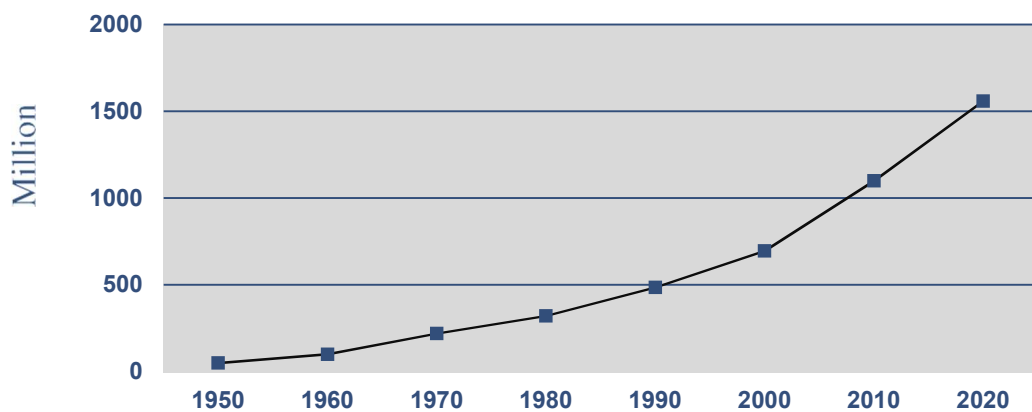
2.2. Thống kê du lịch Nghiên cứu các xu hướng du lịch đang thay đổi sẽ chuẩn bị cho cộng đồng đáp ứng nhu cầu. Cộng đồng nên hiểu được các điều kiện và yếu tố gây thay đổi lượng khách du lịch (ví dụ: chiến tranh, khủng bố và bùng phát dịch bệnh). Các vấn đề được nghiên cứu nên bao gồm:

1. Xu hướng du lịch thế giới
2. Thị phần toàn cầu của quốc gia
3. Lượng khách du lịch của quốc gia
4. Mục đích chuyến du lịch
5. Sắp xếp đi lại
6. Độ tuổi
7. Nghề nghiệp
8. Thời gian lưu trú trung bình theo quốc tịch
9. Chi tiêu bình quân theo quốc tịch

Sử dụng dữ liệu bạn thu thập được để xác định nhóm du khách mục tiêu quan tâm đến DLCD. Sau khi chọn được địa điểm, bạn có thể sử dụng dữ liệu thu thập được để thảo luận và phác thảo kế hoạch tiếp thị với cộng đồng.

Năm 2000, WTO dự đoán rằng trong 20 năm tới, lượng khách du lịch trên toàn thế giới sẽ tăng nhanh gấp ba lần số lượng hiện tại và khách du lịch sinh thái sẽ tăng từ 7% lên 25% trên tổng số (năm 2000 ~ 696 triệu, năm 2020 ~ 1,56 tỷ) .

Biểu đồ 2-1. Tăng trưởng du lịch



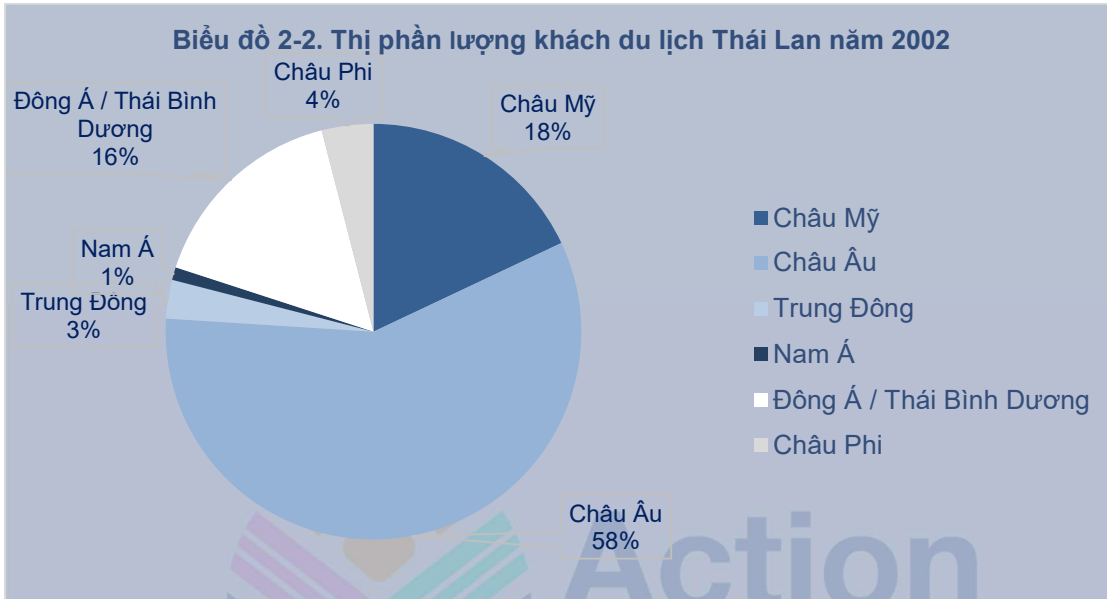
Nguồn: WTO, 2003



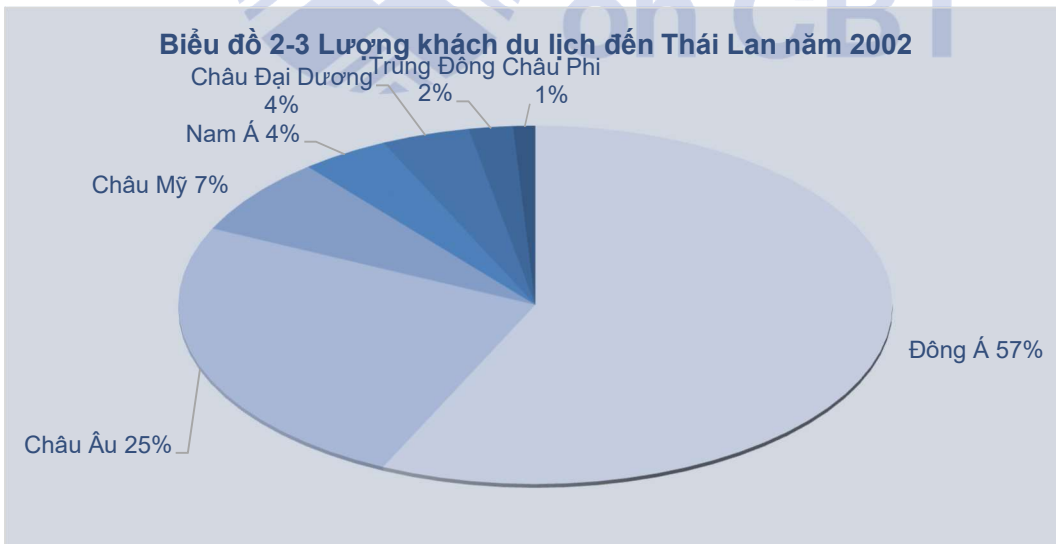


Chọn một điểm đến

Nếu những con số này được kết hợp với ước tính của TAT rằng trong 10 năm nữa, lượng khách du lịch nước ngoài đến Thái Lan sẽ đạt 25 triệu thì có thể dự đoán rằng 2,2 triệu người sẽ là khách du lịch sinh thái. Nếu khách du lịch quan tâm đến DLCĐ đạt 25% trong tổng số đó, thì tổng lượng khách du lịch thích hợp cho DLCĐ sẽ là 550.000 lượt trong 10 năm.

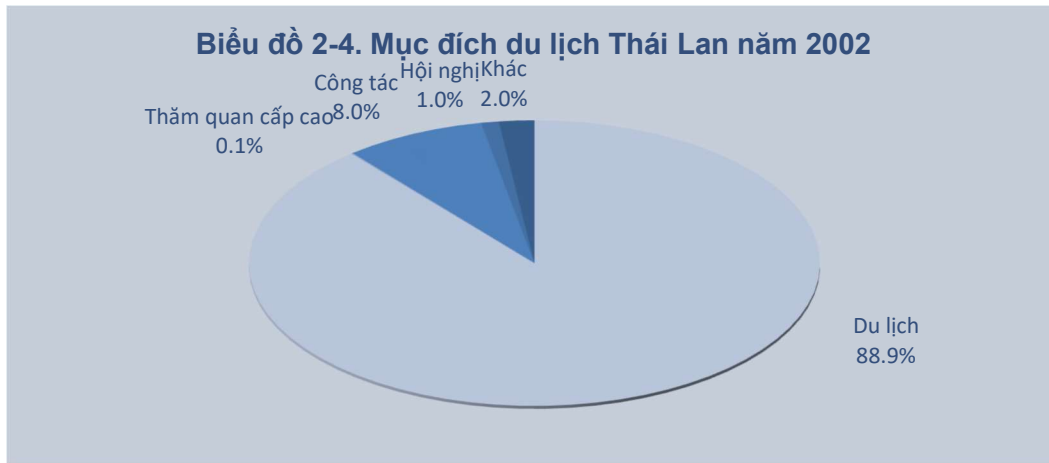


Nguồn: TAT, 2003

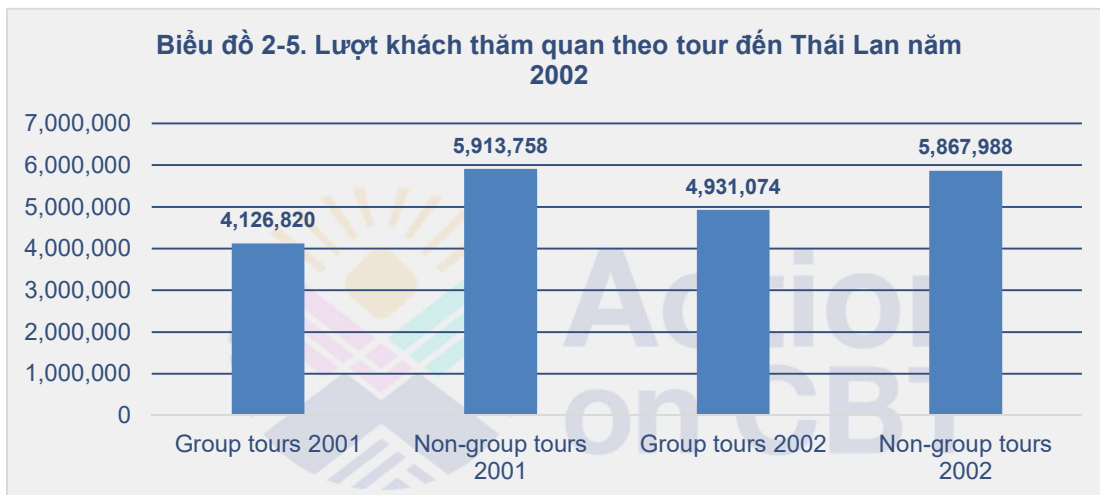


Nguồn: TAT, 2003

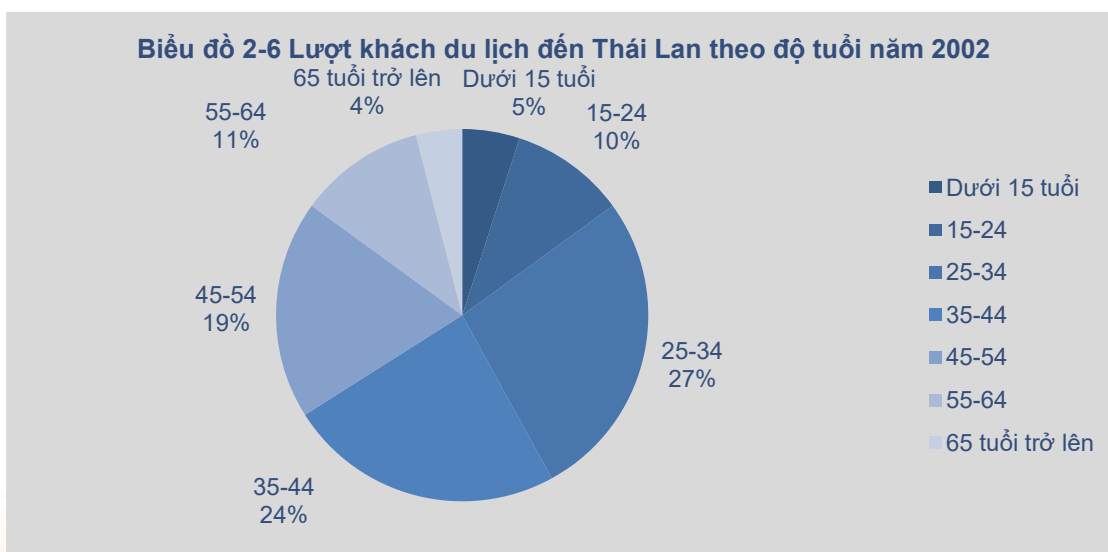




Nguồn: TAT, 2003



Nguồn: TAT, 2003



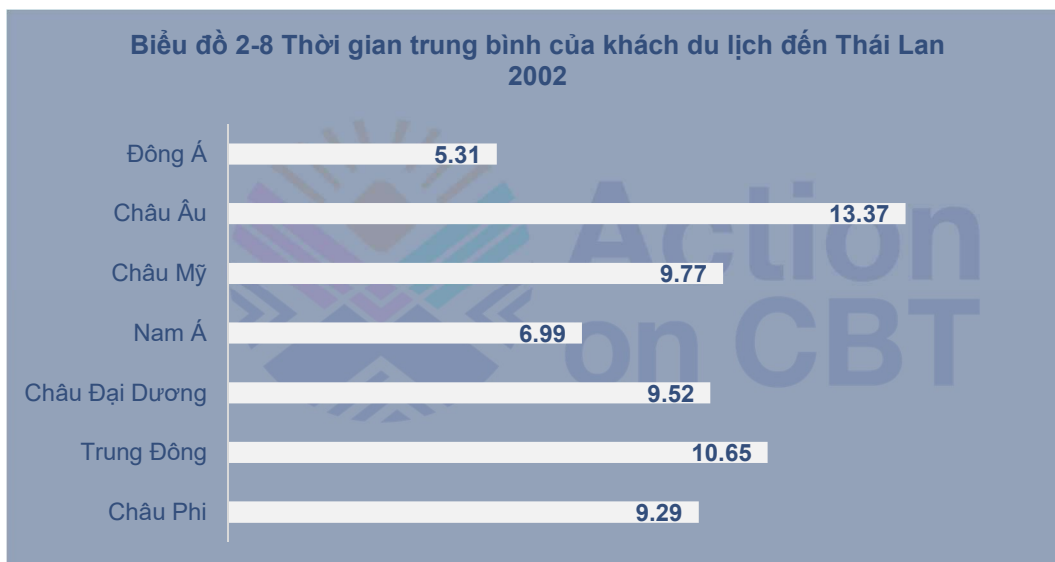
Nguồn: TAT, 2003



Chọn một điểm đến



Nguồn : TAT, 2003



Nguồn : TAT, 2003





Các biểu đồ trên cho thấy du lịch đã phát triển nhanh như thế nào. Khu vực Châu Á Thái Bình Dương là thị trường lớn thứ ba sau Châu Âu và Châu Mỹ và là khu vực dẫn đầu trong các nước đang phát triển thu hút nhiều sự quan tâm của khách du lịch từ các quốc gia phát triển. Hầu hết khách du lịch nước ngoài đến Thái Lan là người Đông Á hoặc châu Âu đang đi nghỉ.

Số khách du lịch trọn gói và số khách du lịch tự túc gần bằng nhau, nhóm tuổi lớn nhất là 25-44 với đa số làm trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Mặc dù có nhiều khách du lịch từ Đông Á hơn các nơi, nhưng thời gian lưu trú trung bình của họ chỉ 5 ngày, khá ngắn so với mức trung bình 2 tuần của châu Âu và chi tiêu của họ là khoảng 3.753 Baht mỗi ngày.

Số liệu thống kê cho thấy khách du lịch Thái Lan năm 2002 là 72,89 triệu người với thời gian trung bình là 2,5 ngày và chi tiêu trung bình 1.689 Baht mỗi ngày. Theo ước tính của WTO, 5,1 triệu trong tổng số đó là khách du lịch sinh thái. Giả sử rằng ít nhất 25% trong số đó quan tâm đến DLCĐ, thì có đến 1,2 triệu người Thái trong nhóm đó.

Tất cả các thông tin trên chỉ đại diện cho dữ liệu định lượng. Các dữ liệu định lượng như hành vi, sở thích và đặc điểm của khách du lịch, loại hình du lịch và các hoạt động được cung cấp bởi cộng đồng và khả năng tiếp thị và ngôn ngữ của đội ngũ làm du lịch ở địa phương cần được nghiên cứu trước khi tạo chiến lược tiếp thị.

Khách du lịch quan tâm đến du lịch sinh thái và DLCĐ cân nhắc tác động của mình đối với xã hội, môi trường và văn hóa, ưu tiên tìm hiểu về người dân địa phương và mong muốn người dân được hưởng lợi từ du lịch. Tuy nhiên, không thể đơn giản cho rằng họ hoàn toàn khác biệt với khách du lịch đại trà vì bản chất con người và động cơ cơ bản của du lịch hiện đại (ví dụ: thư giãn, thoải mái và vui vẻ) vẫn không thay đổi.



Chọn một điểm đến



Để phác thảo một kế hoạch tiếp thị với cộng đồng, bạn cần nghiên cứu tuyến đường mà khách du lịch sẽ đi, cộng đồng sẽ chuẩn bị như thế nào cho từng tình huống và những rủi ro sẽ xảy ra nếu cộng đồng quyết định tham gia phát triển du lịch.

2.3. Sắp xếp chuyến du lịch

Các cách khách du lịch nước ngoài đi du lịch bao gồm:

- Mua tour du lịch trọn gói của công ty du lịch nước ngoài.
- Tự lập kế hoạch du lịch thông qua tìm hiểu từ sách hướng dẫn và internet theo một trong ba cách sau:
 1. Nghiên cứu các lựa chọn về tour du lịch và chỗ lưu trú trên internet và liên hệ với các công ty tùy theo sở thích của họ;
 2. Du lịch độc lập theo thông tin trong sách hướng dẫn du lịch hoặc tạp chí du lịch;
 3. “Đi” đến những điểm khó tiếp cận hoặc đắt đỏ đối với khách đi một mình và sử dụng dịch vụ của công ty du lịch địa phương để chia sẻ chi phí với các khách du lịch khác.

Nghiên cứu của "Travelmole" (2003) báo cáo rằng số lượng khách du lịch đi du lịch trọn gói trên toàn thế giới giảm từ 56% xuống 28% và những người sử dụng internet hoặc tạp chí du lịch để thu thập thông tin du lịch đạt 50-68% (số lượng đặt tour thông qua internet không có sẵn).

Mặc dù ngôn ngữ không phải là rào cản đối với khách du lịch nội địa Thái Lan nhưng họ thường đi theo nhóm lớn, sử dụng dịch vụ trọn gói. Tuy nhiên, số người đi du lịch một mình ngày càng tăng.





2.4. Điểm đến du lịch: Cạnh tranh và Hợp tác

Các chương trình và hoạt động DLCĐ phải khác với những chương trình và hoạt động đã có trước đây. Nếu khó tìm các chương trình và hoạt động mới, một lựa chọn khác là tập trung vào chất lượng dịch vụ. Trong cả hai trường hợp, cần phân tích các vấn đề hoặc xung đột có thể nảy sinh giữa DLCĐ và các dịch vụ du lịch đã có sẵn. Tìm cách biến xung đột thành hợp tác. Thông tin bạn thu thập cũng có thể được sử dụng để phân tích vấn đề của các bên liên quan (xem Chương 11).

3. Chính Sách Và Vai Trò Của Chính Quyền Địa Phương trong Hỗ Trợ DLCĐ

Nghiên cứu chính sách về du lịch để xác định khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác của chính quyền và các nguồn lực để tài trợ cho DLCĐ. Ở Thái Lan, hiến pháp năm 1997 đã phân cấp quyền lực chính trị và trao cho chính quyền cấp địa phương quyền phát triển du lịch trong khu vực của họ.

3.1. Các Cơ Quan Chính Phủ Quốc Gia Chịu Trách Nhiệm Về Du Lịch

1. Cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm trực tiếp là Bộ Thể thao và Du lịch thực hiện công việc thông qua hai văn phòng:
 - a. Tổng cục Du lịch Thái Lan chịu trách nhiệm tiếp thị và quảng bá du lịch quốc tế để thu ngoại tệ và khuyến khích người Thái đi du lịch trong nước thay vì ra nước ngoài. Nói một cách đơn giản, TAT chịu trách nhiệm tiếp thị du lịch ở Thái Lan.
 - b. Cơ quan Phát triển Du lịch chịu trách nhiệm phát triển các điểm đến du lịch, quản lý du lịch và đăng ký công ty du lịch. Bên cạnh đó, mỗi tỉnh đều có Sở Du lịch, Giải trí và Thể thao.
2. Các cơ quan trực thuộc Chính phủ:
 - a. Chịu trách nhiệm quản lý các khu du lịch: Phòng Quy hoạch và Chính sách Môi trường, Cục Mỹ thuật, Cục Lâm nghiệp;
 - b. Chịu trách nhiệm vận chuyển: Thai Airways, Bộ Giao thông đường bộ;
 - c. Chịu trách nhiệm về sản phẩm du lịch: Cục Khuyến công;
 - d. Chịu trách nhiệm về dịch vụ du lịch: Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia;
 - e. Chịu trách nhiệm phát triển nguồn nhân lực du lịch: Văn phòng Bảo tồn Văn hóa, Bộ Giáo dục và Đại học.



Chọn một điểm đến



Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các tổ chức bằng cách thành lập một ủy ban hoặc tiểu ban cho từng khía cạnh trong phát triển du lịch. Ngân sách dành cho du lịch thường được sử dụng theo nhiệm vụ của từng cơ quan, trừ ngân sách tiếp thị, quảng bá chung của TAT.

Khoản 16(8) và 68(12) của Đạo luật tổ chức hành chính cấp dưới quận (xã) quy định rằng “Cơ quan hành chính cấp xã SAO có thể tài trợ du lịch và tổ chức các hoạt động du lịch”, có nghĩa là:

- 1) Lập và thực hiện kế hoạch, bao gồm các dự án và hoạt động xúc tiến du lịch, sử dụng ngân sách SAO hoặc ngân sách của văn phòng khác.
- 2) Thành lập một tổ chức địa phương để quản lý du lịch.

Trong cả hai trường hợp, DLCĐ không cần phải được phát triển vô thời hạn theo SAO. Tuy nhiên, nếu một tổ chức cộng đồng có thể hợp tác với SAO thì đó là một cơ hội tốt để tài trợ. SAO có thể soạn thảo các hướng dẫn để chỉ đạo phát triển du lịch.

Trước khi bắt đầu công việc đảm bảo rằng:

- Nhân viên dự án cam kết làm việc không dưới hai năm.
- Cán bộ dự án có kiến thức cơ bản về du lịch.
- Cán bộ dự án có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho công việc trong cả cộng đồng và các cơ quan chính quyền; có các kỹ năng cần thiết để tổ chức các cuộc họp và đào tạo.
- Có ngân sách hoặc ít nhất có thể hỗ trợ tài chính cho nguồn nhân lực và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải địa phương.
- Có khả năng tiếp thị DLCĐ hoặc có mối quan hệ với các tổ chức có thể tiếp thị DLCĐ. Điều này là cần thiết vì nếu cộng đồng đầu tư thời gian và nguồn lực vào phát triển du lịch nhưng không có lượng khách ổn định liên tục đến sử dụng dịch vụ của cộng đồng thì DLCĐ sẽ bị hạn chế hoặc thất bại hoàn toàn.

Vì cộng đồng cần có thời gian để xây dựng năng lực quản lý và điều hành tổ chức cần thiết để tiếp thị DLCĐ, bạn sẽ cần phải quản lý các nhiệm vụ này trong những năm đầu phát triển DLCĐ.

3.2. Phương pháp làm việc

3.3. Vai trò của Cơ quan hành chính cấp xã (Tambon) (SAO) trong tài trợ du lịch

4. Tạo Điều Kiện Tổ Chức Và Tài Trợ





Để hỗ trợ phát triển DLCĐ, bạn cần phải là một điều phối tốt, có khả năng hợp tác với các cơ quan chính phủ và thể hiện sự hiểu biết về vai trò của nhà nước và khu vực tư nhân trong DLCĐ.

Sau khi nghiên cứu bốn khía cạnh được thảo luận ở trên, bạn có thể lập một kế hoạch hành động phù hợp với tình hình điểm đến và thị trường du lịch hiện tại. Mặc dù đã chọn một điểm đến để hỗ trợ, bạn phải tạo điều kiện cho phép cộng đồng tại điểm đến đưa ra quyết định của riêng mình về việc phát triển DLCĐ. Đây là chủ đề của Chương 3.



Action on CBT





Hoàn thành nghiên cứu khả thi

1. Mục tiêu và động lực phát triển DLCĐ
2. Hiểu về DLCĐ
3. Tác động tích cực và tiêu cực của du lịch
4. Điểm mạnh và điểm yếu của cộng đồng
5. Phân tích có sự tham gia



Hoàn thành nghiên cứu khả thi với Cộng đồng

Trước khi bắt đầu phát triển du lịch cộng đồng, bạn cần đạt được sự đồng thuận về mục tiêu và động lực của cộng đồng xoay quanh vấn đề du lịch. Bạn cũng nên làm rõ vai trò và mục tiêu của mình trong cộng đồng. Cần đảm bảo cam kết ngay từ đầu bằng cách đặt ra các điều khoản cho tất cả các bên liên quan. Thành công của dự án đòi hỏi sự tham gia của cộng đồng và tính liên mạch của nhân viên dự án và cơ quan tài trợ.

Hợp tác nghiên cứu cộng đồng và phân tích dữ liệu thu thập được sẽ cho phép bạn và cộng đồng cùng soạn thảo một kế hoạch hành động. Tuy nhiên, cả hai nhóm đều phải nghiên cứu tính khả thi của việc phát triển du lịch cộng đồng trước khi bước vào cam kết.

Các vấn đề cần kiểm tra là:

- Sự quan tâm, nhiệt tình và tham gia của cộng đồng đối với du lịch
- Tiềm năng thu hút du lịch của các đặc điểm tự nhiên và văn hóa địa phương
- Rủi ro tác động cần quản lý và kiểm soát
- Khả năng và cam kết của tổ chức tài trợ trong vai trò điều phối

Trong thời gian này, cần phải phân tích những hạn chế của cộng đồng và quyết định có nên tiến xa hơn hay không. Nếu bạn và cộng đồng đều xác định sẽ làm việc cùng nhau để phát triển DLCĐ, bạn có thể tiến hành lập kế hoạch.





Khuyến khích cộng đồng suy nghĩ sâu sắc về lý do vì sao họ muốn phát triển du lịch. Bạn nên khuyến khích xem xét các lựa chọn phát triển cộng đồng khác ngoài du lịch. Có thể hỏi:

- Bạn có muốn DLCĐ phổ biến thông tin về các vấn đề và điểm tốt của cộng đồng không?
- Bạn có muốn DLCĐ tăng thu nhập không?
- Bạn có muốn DLCĐ bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên không?
- Bạn có muốn DLCĐ bảo tồn và phục hồi tài nguyên văn hóa không?
- Bạn có muốn DLCĐ thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng không?

Trình bày các phương án phát triển thay thế:

- *Phổ biến thông tin về các vấn đề địa phương:* Có thể bằng cách đưa nhà báo hoặc các phương tiện truyền thông đến khu vực hoặc bằng cách tổ chức triển lãm mở cửa cho công chúng.
- *Nâng cao thu nhập:* Có thể bằng cách phát triển các sản phẩm địa phương mới hoặc các hoạt động tạo thu nhập.
- *Bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên:* Có thể thông qua việc đưa ra các quy định phân vùng, tuần tra rừng để phát hiện săn trộm, soạn thảo các quy tắc và quy định mới hoặc tổ chức một khu cắm trại sinh thái.
- *Bảo tồn và phục hồi tài nguyên văn hóa:* Có thể bằng cách tổ chức hội thảo, tập huấn để truyền đạt kiến thức về văn hóa và phong tục.
- *Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng:* Có thể bằng cách sắp xếp các hoạt động đặc biệt như làm công đức chung hoặc làm việc cùng nhau để gây quỹ cho bữa ăn trưa ở trường của trẻ em địa phương.

Sau khi bạn trình bày các lựa chọn / phương án khác ngoài du lịch, cộng đồng có thể đưa ra quyết định dựa trên tính phù hợp.

1. Mục tiêu của cộng đồng và động lực phát triển DLCĐ





2. Hiểu về DLCĐ Để khám phá cách cộng đồng hiểu về DLCĐ, bạn có thể cần chia nhóm gồm nhóm lãnh đạo, nhóm người già, nhóm phụ nữ và nhóm thanh niên. Điều này sẽ giúp nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ và tạo cơ hội cho các thành viên không phải là những người lãnh đạo trong việc xác định phương hướng phát triển cộng đồng.

Câu hỏi gợi mở

- Người dân địa phương hiểu về DLCĐ như thế nào?
- Họ nghĩ cộng đồng sẽ thay đổi như thế nào sau khi phát triển DLCĐ?
- Họ nghĩ những yếu tố dẫn đến thành công của DLCĐ là gì?
- Những trở ngại sẽ là gì?

Các cuộc họp: Meo và Kỹ thuật

Bên cạnh việc sử dụng các trò chơi, các kỹ thuật và công cụ tham gia được trình bày dưới đây sẽ giúp kích thích tư duy, giữ cho cuộc thảo luận sôi nổi và tạo cơ hội cho tất cả các thành viên cộng đồng tham gia bằng cách bày tỏ quan điểm của họ và giúp phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, chúng cho phép người dân địa phương cảm thấy rằng họ làm chủ sở hữu thông tin được tạo ra.



Hoa / Trứng / Đá

Hỏi người tham gia xem trong ba thứ sau đây, thứ nào giống du lịch nhất? Tại sao?





Cộng đồng lý tưởng của bạn

Hy vọng và ước mơ cho tương lai





3. Tác động tích cực và tiêu cực của du lịch

Để giúp cộng đồng hiểu được những tác động tích cực và tiêu cực của du lịch cộng đồng, hãy mời các chuyên gia hoặc những người có kinh nghiệm trình bày các nghiên cứu điển hình về DLCĐ và đưa người dân địa phương đi tham quan học tập ở các cộng đồng khác.

Phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của cả du lịch đại chúng và du lịch cộng đồng liên quan đến các vấn đề sau:

- Môi trường
- Văn hóa
- Xã hội
- Kinh tế
- Tham gia
- Đặc điểm du lịch



Câu hỏi gợi mở: Tác động tích cực

- Những tác động tích cực của du lịch là gì?
- Những ảnh hưởng đó xảy ra như thế nào?
- Ai được lợi từ du lịch?
- Có chuyện gì xảy ra sau khi có được những lợi ích đó không?

Câu hỏi gợi mở: Tác động tiêu cực

- Những tác động tiêu cực là gì?
- Những tác động đó xảy ra như thế nào?
- Ai bị ảnh hưởng bởi những tác động đó?
- Những tác động đó đã gây thiệt hại cho cộng đồng như thế nào?
- Cộng đồng đã làm gì để ngăn ngừa và khắc phục điều đó?

Những người hỗ trợ được mời nói chuyện với cộng đồng nên có hình ảnh, slide hoặc video và trình bày thông tin minh họa rõ ràng tác động tích cực và tiêu cực của cả du lịch đại chúng và DLCĐ.

Nhóm cộng đồng tham gia các chuyến đi nghiên cứu đến các điểm du lịch cộng đồng khác nên bao gồm người dân từ các nhóm khác nhau trong làng bao gồm người già, lãnh đạo, phụ nữ và thanh niên.



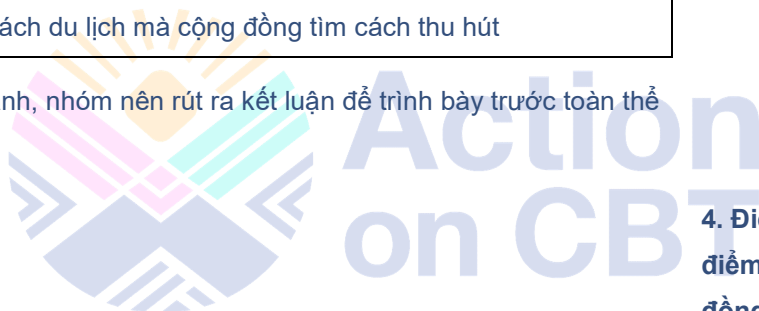
Lập một danh sách các vấn đề cần nghiên cứu như:

- Sự thay đổi của cộng đồng trước và sau khi phát triển du lịch
- Tác động tích cực và tiêu cực của du lịch
- Sự tham gia của người dân địa phương
- Phân phối lợi ích
- Quản lý các tổ chức cộng đồng
- Tiếp thị (ví dụ: chương trình, khách du lịch, khuyến mãi, giá cả)

Sau khi trở về, hãy phân tích:

- Các yếu tố dẫn đến sự thành công hay thất bại của cộng đồng hoặc điểm du lịch đã ghé thăm
- Những điểm tương đồng và khác biệt giữa các cộng đồng được viếng thăm và cộng đồng của nhóm nghiên cứu
- Loại khách du lịch mà cộng đồng tìm cách thu hút

Sau khi hoàn thành, nhóm nên rút ra kết luận để trình bày trước toàn thể cộng đồng.



4. Điểm mạnh và điểm yếu của Cộng đồng

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu có sự tham gia và đặt ra các điều khoản cho phép cộng đồng tham gia để các thành viên trong nhóm học cách làm việc cùng nhau và cảm thấy quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu sẽ được sử dụng để lập kế hoạch tiếp theo.

4.1. Đặt mục tiêu

Nhóm nên bao gồm những người lãnh đạo cộng đồng chính thức và không chính thức (người được cộng đồng tin tưởng), người già, phụ nữ, thanh niên và các thành viên của tổ chức hỗ trợ.

4.2. Thành lập nhóm nghiên cứu

Nghiên cứu mối quan hệ giữa cộng đồng dân cư với tài nguyên du lịch và những biến đổi trong mối quan hệ đó từ xưa đến nay

4.3. Xây dựng khuôn khổ nghiên cứu rõ ràng





- **Tài nguyên thiên nhiên:** Nghiên cứu tuyến đường và khoảng cách đến các điểm tham quan du lịch và khu vực “cần lưu ý”.
- **Văn hóa và Lối sống:** Nghiên cứu tôn giáo, phong tục, tập quán, nghệ thuật, ăn mặc, kiến trúc, tiêu dùng và sản xuất.
- **Tri thức bản địa:** Nghiên cứu xem cộng đồng có những tri thức bản địa nào, ai nắm giữ từng loại hình và cách họ truyền lại cho thế hệ sau.
- **Tổ chức cộng đồng:** Nghiên cứu các tổ chức cộng đồng - vai trò của họ trong cộng đồng, các mối quan hệ, các nhà lãnh đạo và khả năng hợp tác của họ với các tổ chức bên ngoài cộng đồng. Vận dụng các bài học kinh nghiệm để nâng cao chất lượng quản lý trước đây, phân công lãnh đạo và đào tạo lãnh đạo mới.
- **Tài chính và Quỹ cộng đồng:** Nghiên cứu xem cộng đồng có những quỹ nào, có thể cho vay các khoản này để phục vụ các hoạt động du lịch hay không và các điều kiện cho vay là gì.

4.4. Phối Hợp Thu Thập Thông Tin Mặc dù để hiểu được tình hình cộng đồng, việc thu thập thông tin chính xác là cần thiết, nhưng hợp tác làm việc với cộng đồng thậm chí còn quan trọng hơn. Thông qua làm việc với cộng đồng bạn sẽ thấy rõ khả năng làm việc cùng nhau của các cá nhân và nhóm khác nhau. Đây là cơ sở thông tin quan trọng để xây dựng các tổ chức cộng đồng.



Thông tin nên được trình bày ở định dạng dễ hiểu để phân tích bằng cách sử dụng:

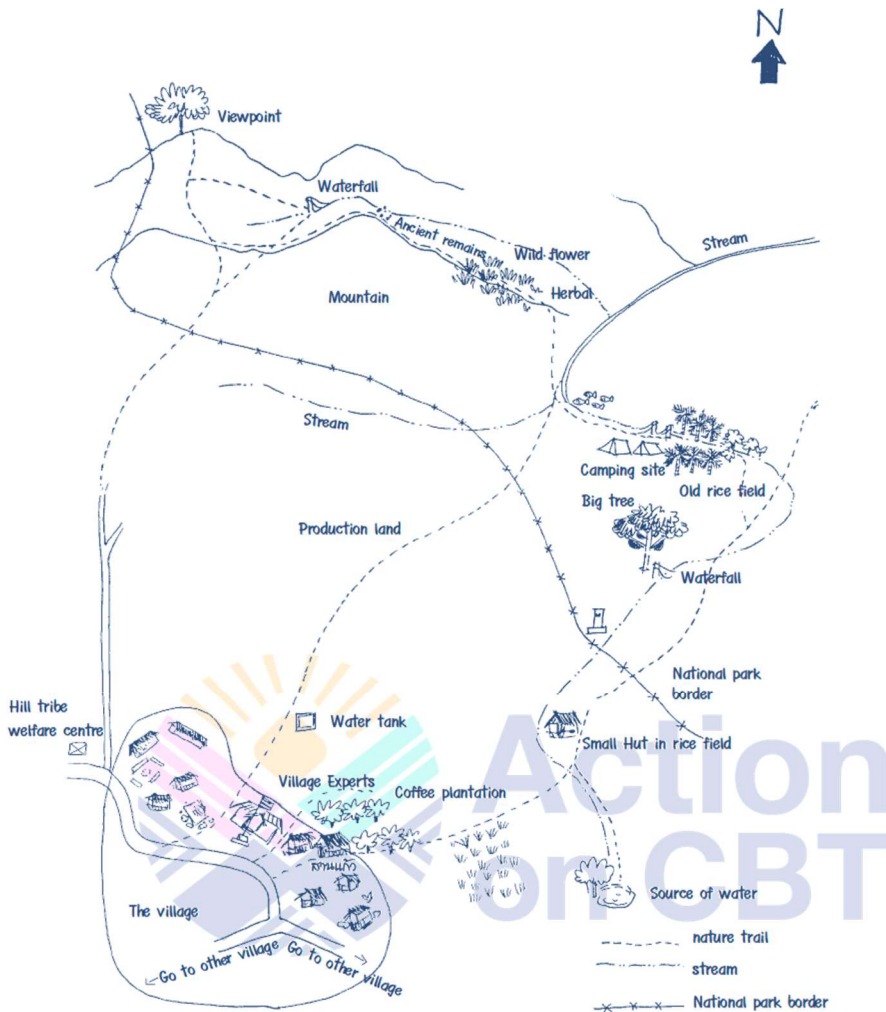
- Bản đồ cộng đồng hiển thị ranh giới của cộng đồng, nguồn tài nguyên thiên nhiên và tuyến đường du lịch.
- Bản đồ các địa điểm trong cộng đồng bao gồm nhà ở, văn phòng chính quyền, tổ chức cộng đồng và các dịch vụ công cộng như đường xá, nước sạch, điện lưới và cửa hàng.
- Bản đồ thể hiện vai trò của các hộ gia đình trong cộng đồng và vị trí / phân bố của những người có tiếng nói trong cộng đồng (lãnh đạo chính thức và không chính thức), người dân địa phương nắm giữ tri thức bản địa như nghề thủ công hoặc thuốc nam và các mối quan hệ quen biết trong làng. Điều này cho phép phân tích hệ thống xã hội địa phương để tạo điều kiện lập kế hoạch cho sự tham gia và quản lý xung đột.
- Lịch mùa thể hiện các hoạt động và phong tục địa phương trong suốt cả năm.
- Đường xu hướng: biểu đồ đường thể hiện sự thay đổi theo thời gian trong phạm vi các khía cạnh khác nhau của khu vực địa phương như tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, hệ thống xã hội (ví dụ: các nhà lãnh đạo, nghề nghiệp) và kinh tế

4.5. Phổ biến thông tin cho cộng đồng





Bản đồ bên ngoài của làng



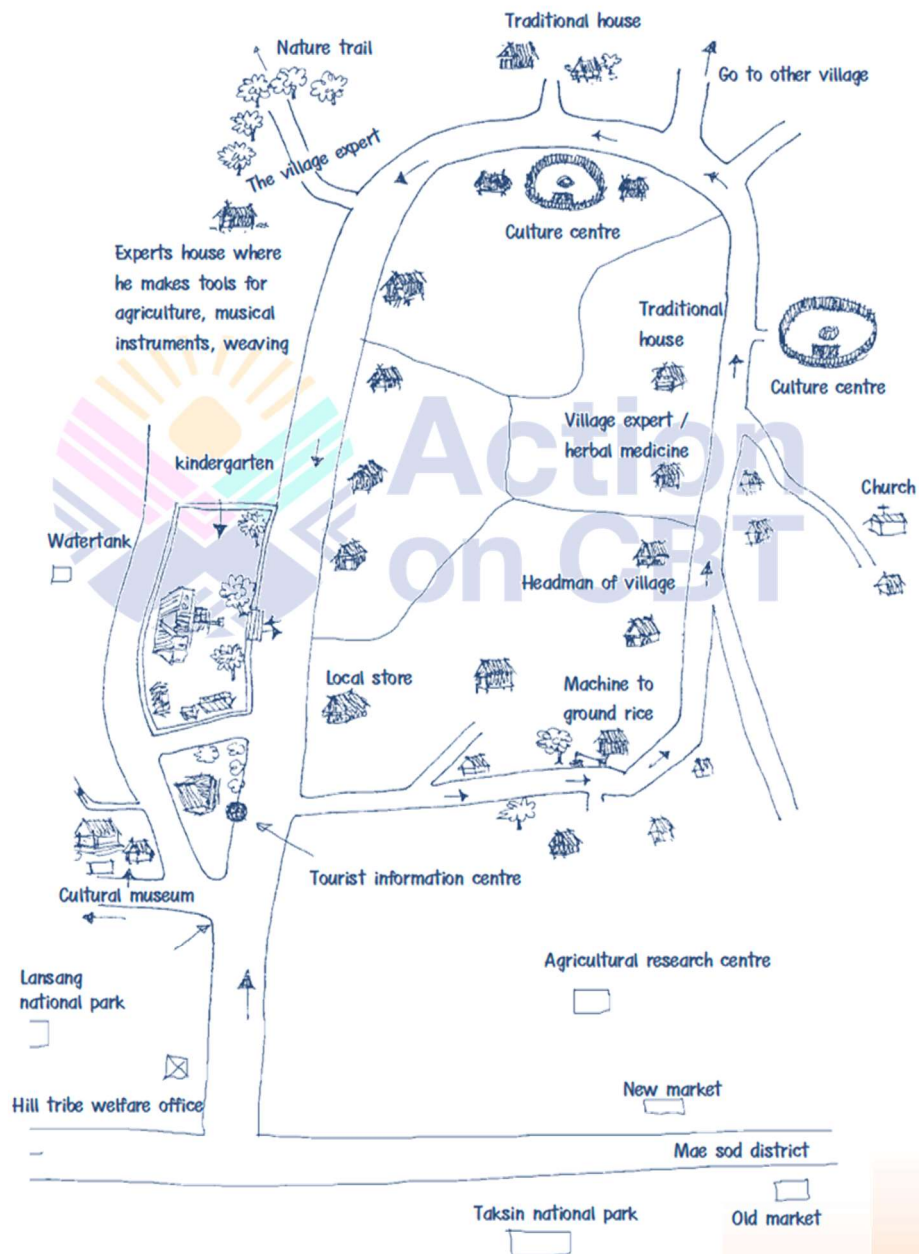
Giải thích: Bản đồ cho thấy mối quan hệ giữa cộng đồng và tài nguyên thiên nhiên (trong ví dụ này là vườn quốc gia). Cộng đồng sở hữu đất đai và các công trình trong làng nhưng họ không có quyền sử dụng vườn quốc gia. Tuy nhiên, khi thiết kế chuyến tham quan, họ lại đưa khu vực vườn quốc gia vào tuyến như thể nó thuộc quyền quản lý của họ. Chính phủ không cho phép điều này xảy ra. Vì vậy, để thiết lập DLCĐ, vấn đề này phải được giải quyết. Sau đây là ba vấn đề cần cân nhắc khi lập kế hoạch DLCĐ.

1. Ý thức bảo tồn của người dân trong cộng đồng.
2. Cách thức hợp tác giữ cộng đồng và vườn quốc gia để DLCĐ diễn ra suôn sẻ.
3. Tìm hiểu sức tải của đường mòn tự nhiên và của khu cắm trại.



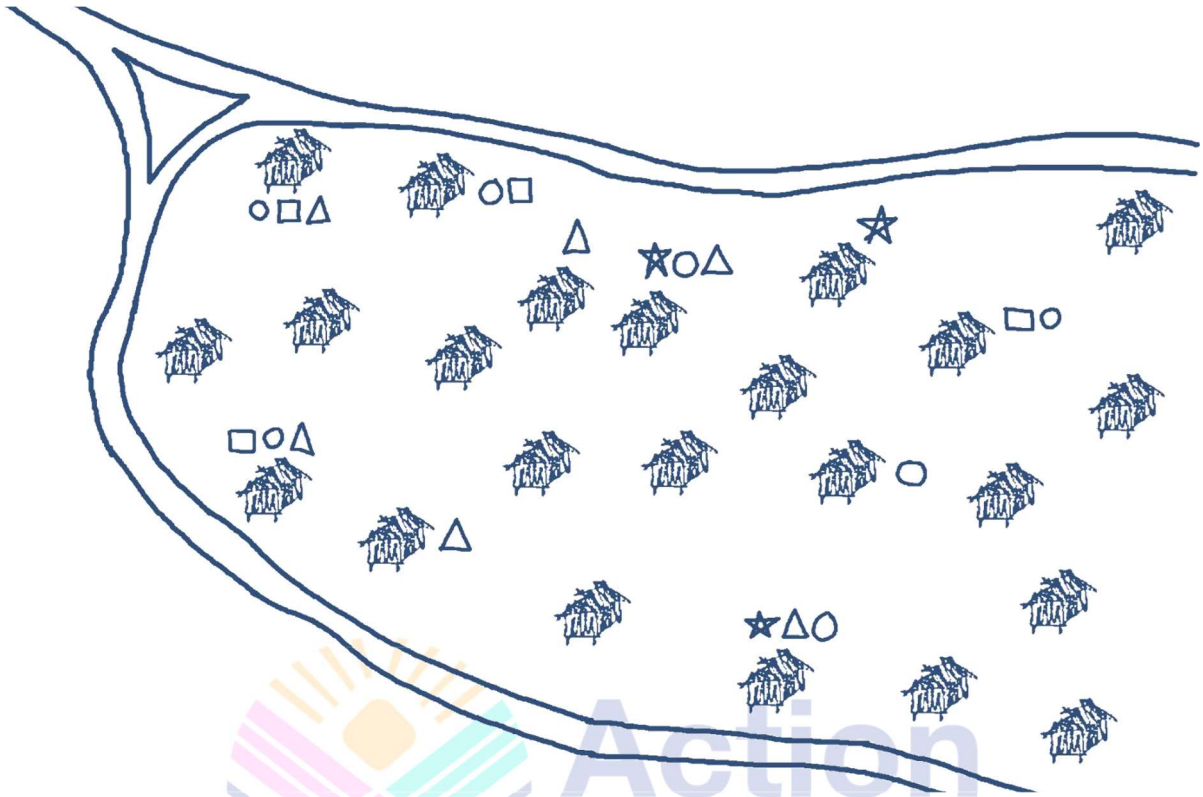
Bản đồ thôn bản

Giải thích: Bản đồ này thể hiện phân bố địa lý trong thôn bản, cho thấy cơ sở hạ tầng trong và xung quanh cộng đồng và cũng cho thấy rằng cộng đồng nằm bên cạnh điểm du lịch chính. Chúng ta sẽ sử dụng bản đồ này để lập kế hoạch DLCĐ và cũng để xem xét các cơ sở hạ tầng và các tuyến đường phù hợp cho du lịch. Bằng cách đó, chúng ta có thể thực hiện phân tích điểm mạnh – điểm yếu (SWOT) cho DLCĐ





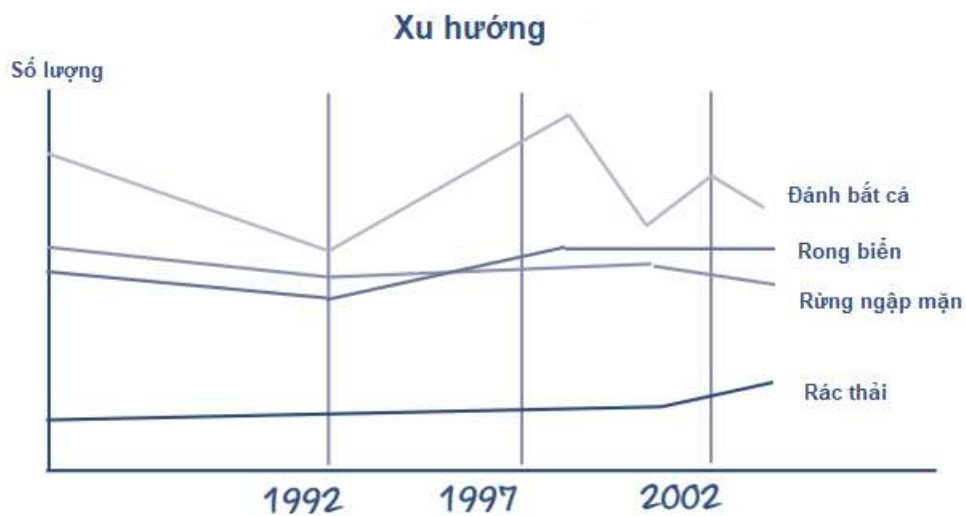
Bản đồ hiển thị phân bố khu vực của các nhóm công việc



- Cộng đồng được chia thành bốn khu vực:**
- ★ Quản lý cộng đồng (chính thức)
 - Ban quản lý thôn
 - △ Y tế thôn bản
 - Người có uy tín trong thôn

Giải thích: Thông qua tìm hiểu bản đồ và nghiên cứu vai trò các hộ gia đình / cá nhân nắm giữ trong thôn, bạn có thể thấy rõ ràng ai đang tham gia công việc chung của thôn và ai nên tham gia nhiều hơn cho sự phát triển chung của cộng đồng.





Giải thích: Biểu đồ xu hướng dùng để phân tích sự thay đổi trong hầu hết mọi khía cạnh của cộng đồng bao gồm văn hóa, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế. Áp dụng vào bất cứ chủ đề nhóm lựa chọn, xem xét sự tăng giảm của từng chỉ tiêu. Điều này tự nhiên làm phát sinh những câu hỏi như:

- Nguyên nhân của sự thay đổi là gì?
- Sự thay đổi đó có tác động gì đối với cộng đồng?
- Cộng đồng đã giải quyết vấn đề như thế nào?

Công cụ này có thể được sử dụng cho cả nghiên cứu cộng đồng và đánh giá kết quả dự án.





Lịch mùa và các hoạt động trong cộng đồng

Hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đánh bắt cá	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Trồng lúa								■				■
Thu hoạch cao su	■	■		■	■	■				■	■	■
Thực hành tín ngưỡng		■									■	
Lễ hội văn hóa			■									

■ Toàn thời gian

■ Bán thời gian

Giải thích: Đây là một công cụ để nghiên cứu các hoạt động của người dân địa phương trong một năm. Khi cộng đồng bắt đầu cung cấp dịch vụ du lịch, thông tin này sẽ giúp họ quản lý thời gian và nguồn nhân lực thông qua phân công lao động hiệu quả và tránh tình trạng lịch trình hoạt động chồng chéo.



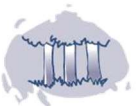



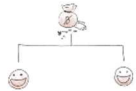
Action on CBT



Trình bày các thông tin thu thập theo bảng được để sửa chữa, thảo luận và phân tích.

5. Phân tích cùng cộng đồng

Ví dụ 1: Điểm mạnh – Điểm yếu của Du lịch tại Cộng đồng

Khía cạnh	Điểm mạnh	Điểm yếu
Tài nguyên thiên nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> Danh lam thắng cảnh thiên nhiên hấp dẫn như rừng, hang động, suối, biển, hoa, chim, phong cảnh, di tích khảo cổ, nét độc đáo và di sản 	<ul style="list-style-type: none"> Khó tiếp cận Chỉ có theo mùa Không thể phục vụ được số lượng lớn khách Dễ bị tổn thương
Văn hóa và Lối sống 	<ul style="list-style-type: none"> Trang phục địa phương Phong tục sống động Nghề dệt, rèn, hoặc các phương pháp xây xát truyền thống Biểu diễn văn nghệ và chơi nhạc cụ địa phương Kiến trúc và công cụ độc đáo Phương pháp canh tác hoặc câu cá thú vị 	<ul style="list-style-type: none"> Người ngoài không được chứng kiến, tham gia nghi lễ Rất ít người dân địa phương còn thực hành Rất ít người dân địa phương có kiến thức về các nét văn hoá liên quan Người dân địa phương không nói được tiếng quốc ngữ
Văn hóa bản địa 	<ul style="list-style-type: none"> Lịch sử truyền miệng của địa phương, truyện ngụ ngôn và phong tục tập quán Dược liệu địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Thiếu giáo viên Kiến thức và văn hóa du nhập từ bên ngoài cộng đồng
Tổ chức cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Các nhóm mạnh ở địa phương được tổ chức xung quanh các vấn đề khác nhau như bảo tồn, phụ nữ, thanh niên hoặc quỹ cộng đồng. Hợp tác cộng đồng, người lãnh đạo tích cực Người dân địa phương hợp tác làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> Xung đột nội tại Thiếu minh bạch Lãnh đạo làm việc quá sức Tập trung quyền lực Thiếu sự vào cuộc của địa phương
Tài chính cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Một khoản tiết kiệm cộng đồng và (các) khoản vay mang lại lãi suất 	<ul style="list-style-type: none"> Không được vay cho bất kỳ mục đích nào ngoài quy chế quỹ





5.1. Phân tích điểm mạnh và điểm yếu

Xem xét mối quan hệ giữa con người và tài nguyên thiên nhiên từ xưa đến nay. Điều này cho phép bạn phát triển kế hoạch quản lý du lịch toàn diện:

- Các tuyến du lịch đi bộ đường dài, đi bè mảng, đi xe đạp, v.v.
- Điểm thu hút khách du lịch: khoảng cách, tuyến đường và tính sẵn có theo mùa.
- Xây dựng các bảng hiệu diễn giải và điểm dừng.
- Các hoạt động du lịch như đi bộ đường dài, câu cá, ngắm chim, học dệt vải địa phương, nhuộm vải bằng thuốc nhuộm tự nhiên, nấu ăn và học âm nhạc địa phương.
- Cách thức hợp tác, tham gia, xây dựng lòng tin và quản lý của các tổ chức địa phương trong quá khứ và các yếu tố ảnh hưởng.
- Thái độ của thành viên cộng đồng đối với du lịch và khả năng tư duy, quản lý, hướng dẫn, giải thích, giảng dạy và hợp tác.
- Mối liên hệ và chông chéo giữa du lịch và phát triển
- Các vấn đề cộng đồng:
 - (1) Nếu có một cuộc khủng hoảng cộng đồng, thì việc phát triển DLCĐ nên được tạm dừng cho đến khi nó được giải quyết.
 - (2) Nếu bạn thấy rằng du lịch có thể làm trầm trọng thêm các vấn đề hiện có, thì không nên phát triển DLCĐ.
 - (3) Nếu du lịch là một giải pháp thực tế cho các vấn đề của cộng đồng, thì cộng đồng có thể phát triển DLCĐ.

5.2. Phân tích cơ hội và thách thức

Mặc dù một số thông tin được sử dụng để phân tích các cơ hội và nguy cơ đã được thu thập khi nghiên cứu tác động du lịch trong các chuyến thăm tới điểm đến DLCĐ khác, bạn sẽ cần cung cấp thêm thông tin cho cộng đồng. Cần mời chính quyền, công ty du lịch hoặc các tổ chức khác trình bày thông tin cho cộng đồng. Hoặc, tổng hợp và trình bày thông tin từ nghiên cứu có liên quan cho người dân. Các bài giới thiệu nên bao gồm:



Thống kê và Đặc điểm Du lịch

Tổng lượng khách du lịch trong nước và nước ngoài mùa cao điểm và thấp điểm, phương pháp sắp xếp chuyến đi (ví dụ: tự túc hoặc thông qua công ty du lịch).

Các Điểm Du Lịch Trong Khu Vực

Tiềm năng liên kết hoặc kết hợp du lịch địa phương với các điểm du lịch nổi tiếng gần hoặc xa hoặc nhu cầu sửa đổi các điểm tham quan địa phương để làm cho chúng nổi bật.

Vận chuyển

Khó khăn trong việc tiếp cận cộng đồng, sự thuận tiện (ví dụ: tổng số lượt khách tới thăm cộng đồng mỗi ngày).

Cạnh tranh

Điểm tương đồng và khác biệt giữa cộng đồng và các điểm đến khác

Chính quyền trung ương và địa phương / Các tổ chức hỗ trợ

Đây là những tổ chức sẽ làm việc với cộng đồng để phát triển DLCD, chẳng hạn như các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm về du lịch hoặc phát triển cộng đồng, các công ty du lịch hoặc các tổ chức phi chính phủ.

Phân tích các cơ hội và mối đe dọa để hiểu các yếu tố bên ngoài quan trọng đối với quyết định bắt đầu DLCD.





Bảng 3-4. Cơ hội và Nguy cơ Du lịch

Yếu tố	Cơ hội	Nguy cơ
Khách du lịch	<ul style="list-style-type: none">Tăng sự quan tâm đến DLCĐ	<ul style="list-style-type: none">Khách du lịch chỉ đến thăm cộng đồng vào một số mùa nhất địnhKhách du lịch vào cộng đồng mà không báo trước
Điểm đến trong khu vực	<ul style="list-style-type: none">Nhiều du khách từ các điểm du lịch nổi tiếng trong vùng đến tham quan cộng đồng	<ul style="list-style-type: none">Các điểm du lịch trong vùng có các điểm hấp dẫn về tự nhiên và văn hóa cộng đồng tương đồng
Vận chuyển	<ul style="list-style-type: none">Giao thông đến cộng đồng nhanh chóng, thuận tiện	<ul style="list-style-type: none">Cộng đồng khó tiếp cậnKhông có phương tiện đi lại thường xuyênKhông thể tiếp cận khu vực trong một số mùa
Hợp tác	<ul style="list-style-type: none">Lãnh đạo hợp tác tốt với các cơ quan chính quyền và các tổ chức bên ngoài	<ul style="list-style-type: none">Cộng đồng đã từng có mâu thuẫn với chính quyền
Cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none">Cộng đồng có các nét độc đáo riêng biệt	<ul style="list-style-type: none">Các điểm đến khác hoặc các công ty lữ hành cung cấp sản phẩm tương tự có giá thấp hơn nhiều
Chính quyền trung ương và chính quyền địa phương	<ul style="list-style-type: none">Tài trợ cho DLCĐ thông qua tài trợ và quảng bá	<ul style="list-style-type: none">Thường xuyên thay đổi chính sách và nhân sự
Tổ chức hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">Tổ chức hỗ trợ quan tâm tới cộng đồng và tập trung vào sự tham gia của người dân.	<ul style="list-style-type: none">Tổ chức hỗ trợ tập trung vào nhu cầu của chính mình và muốn có kết quả nhanh chóng

Sau khi phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài để hiểu đầy đủ năng lực của cộng đồng cũng như những thuận lợi và khó khăn của DLCĐ, cộng đồng có thể quyết định có nên phát triển DLCĐ hay không.





Tầm nhìn và Mục tiêu Du lịch

1. Ý Nghĩa Và Tầm Quan Trọng Của Việc Xác Định Tầm Nhìn
2. Xác định Tầm nhìn cho DLCĐ
3. Mục tiêu du lịch



Tầm nhìn và Mục tiêu Du lịch

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của Xác Định Tầm Nhìn

Để đưa ra Tầm nhìn, hãy hỏi cộng đồng, “Họ sẽ làm gì trong tương lai, ai sẽ tham gia? Họ làm việc đó cho ai?”. Điều này sẽ giúp cộng đồng thấy rõ hơn hướng đi của DLCĐ trong tương lai. Khuyến khích sự tham gia sẽ tạo điều kiện đưa ra một tầm nhìn chung và xây dựng cam kết của người dân địa phương để cùng nhau phát triển các tổ chức cộng đồng trong tương lai.

1.1. Tầm nhìn là gì?

Tầm nhìn là việc đánh giá tình hình tương lai mà cộng đồng mong muốn, dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và dự đoán có tính đến sự thay đổi của điều kiện và môi trường.

1.2. Tầm quan trọng của việc xác định tầm nhìn

Tầm nhìn định hướng cho cộng đồng, và đồng thời giúp cộng đồng có thể thích ứng với các tình huống thay đổi. Tầm nhìn được xác định nhằm thể hiện quan điểm, cách nhìn của cộng đồng đối với những người trong và ngoài cộng đồng. Tầm nhìn là nguồn cảm hứng thay đổi xã hội hoặc cộng đồng để thích ứng với các khái niệm và niềm tin của thành viên của các tổ chức cộng đồng. Tầm nhìn thúc đẩy ước mơ và hy vọng của mỗi người và khuyến khích sự hợp tác giữa các nhóm và cá nhân.

Nhóm cộng đồng nào có thể đưa ra quan điểm rõ ràng về DLCĐ sẽ cho thấy DLCĐ có liên quan và kết nối như thế nào với phát triển cộng đồng và cách sử dụng DLCĐ như một công cụ phát triển cộng đồng.

Trước khi đưa ra tầm nhìn, cộng đồng cần đánh giá tình hình bên trong và bên ngoài cộng đồng bằng cách phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và trở ngại. Phân tích các yếu tố này sẽ giúp cộng đồng hiểu được các yếu tố này ảnh hưởng và dẫn đến kết quả hành động của cộng đồng như thế nào.

2. Xác Định Tầm Nhìn cho DLCĐ

Hướng dẫn người dân tưởng tượng, “Chúng ta muốn cộng đồng của mình như thế nào sau 10 năm nữa?”. Bước này sẽ giúp cộng đồng xem xét loại hình phát triển nào phù hợp với tầm nhìn của mình và nên làm gì để đạt được ước mơ của mình?





Tầm nhìn được xây dựng từ những tình huống hiện tại mà cộng đồng phải đối mặt, những hy vọng và ước mơ về tương lai và mối liên hệ giữa du lịch và cộng đồng.

Ví dụ về tầm nhìn

“Cộng đồng của chúng ta có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, có niềm tự hào về văn hóa dân tộc, chất lượng cuộc sống cao, trẻ em được tham gia giáo dục đại học, có sự chào đón nồng nhiệt đối với khách du lịch và nổi tiếng về sự hiếu khách.”


“Cộng đồng của chúng ta hợp tác để quản lý du lịch bền vững, phân chia thu nhập hợp lý và công bằng để phát triển chất lượng cuộc sống và nâng cao ý thức bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.”


“Tạo dựng du lịch bền vững do cộng đồng quản lý vì môi trường, văn hóa, kinh tế và sức mạnh của cộng đồng.”


Các công cụ để hình dung “Tầm nhìn”


Cây du lịch


So sánh ngành du lịch với các bộ phận của cây:


Rễ 

Thân 

Lá 

Hoa 

Quả 



Tính độc đáo của điểm đến

Chất lượng cuộc sống

Quản lý

Nguồn lực

Sự tham gia

Thảo luận về vai trò của từng bộ phận của cây. Rễ làm gì? Cành cây làm gì? Lá cây làm gì? Hoa có nhiệm vụ gì? Quả có nhiệm vụ gì? Sau đó, so sánh từng phần với các yếu tố du lịch và bày tỏ những mong muốn của cộng đồng trong tương lai về những yếu tố để tạo ra một cây du lịch cộng đồng. Cuối cùng, đưa ra kết luận để xác định tầm nhìn của cộng đồng về du lịch.



3. Mục tiêu du lịch

Xác định phương hướng và mong muốn với những chỉ tiêu có thể đo lường được. Nếu cộng đồng tạo ra các mục tiêu rõ ràng, họ có thể đánh giá thành công của dự án một cách hiệu quả. Các bài học rút ra từ hoạt động đánh giá sẽ có lợi cho cả cộng đồng điểm đến và những người quan tâm đến DLCĐ.

Một ví dụ về mục tiêu DLCĐ

1. Nâng cao nhận thức của khách du lịch và người dân địa phương về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, có kế hoạch sử dụng bền vững tài nguyên du lịch và có biện pháp ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến môi trường.
2. Xây dựng niềm tự hào của cộng đồng về nền văn hóa của chính mình, thông qua bảo tồn, phục hồi và truyền dạy cho thế hệ trẻ.
3. Phân chia lợi nhuận du lịch một cách công bằng và tăng thu nhập cho người dân địa phương % trong 2 năm.
4. Sử dụng một phần lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch để tài trợ cho phát triển cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống.
5. Đảm bảo sự tham gia của người dân địa phương vào DLCĐ, phát triển năng lực hiểu biết và quản lý du lịch cũng như khả năng hướng dẫn / diễn giải của họ.
6. Xây dựng sức mạnh của các tổ chức cộng đồng để quản lý du lịch hiệu quả, hợp tác và đàm phán với các tổ chức bên ngoài.
7. Thúc đẩy việc chia sẻ suy nghĩ và kinh nghiệm về cách sống, văn hóa và bảo tồn tài nguyên giữa khách du lịch và người dân địa phương





Lập kế hoạch

1. Lập kế hoạch
2. Các yếu tố quan trọng của việc lập kế hoạch
3. Lập kế hoạch chiến lược
4. Xây dựng kế hoạch
5. Các yếu tố xây dựng năng lực cộng đồng
6. Lập kế hoạch tiếp thị DLCĐ
7. Lập kế hoạch Giám sát và Đánh giá



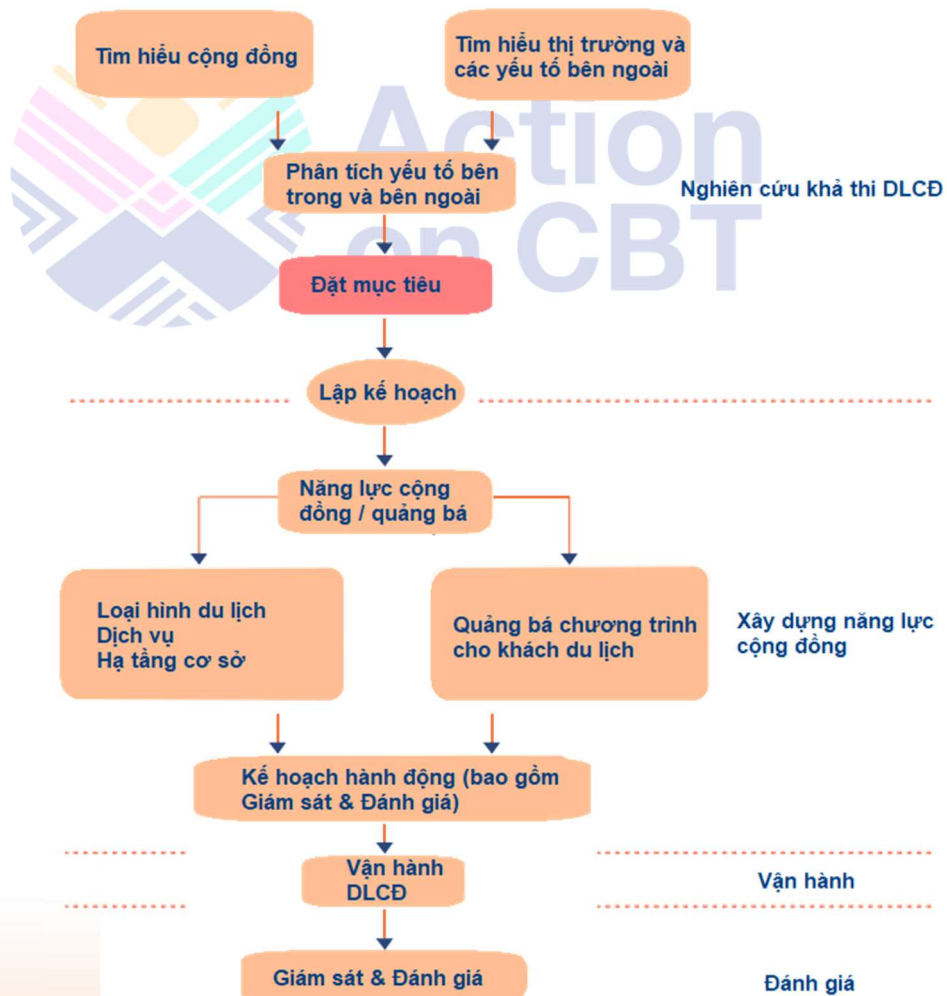
Lập kế hoạch

Trong quá trình xây dựng DLCĐ, các bước quan trọng sau khi xác định tầm nhìn và mục tiêu là lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá.

1. Lập kế hoạch

Lập kế hoạch nghĩa là vạch ra con đường thực hiện các mục tiêu của cộng đồng. Bạn chỉ có thể làm điều này sau khi hoàn thành nghiên cứu khả thi như đã giải thích trong chương 3. Chia kế hoạch thành hai khía cạnh: năng lực cộng đồng và tiếp thị DLCĐ. Khi đã hoàn thành, bước tiếp theo là thực hiện kế hoạch, theo dõi tiến độ và đánh giá dự án.

Sơ đồ 5.1: Quy trình lập kế hoạch du lịch cộng đồng





Lập kế hoạch

1. Cập nhật thông tin cần thiết để phân tích tình hình và chuẩn bị cho tương lai.
2. Địa phương tham gia thu thập thông tin, phân tích hiện trạng và lập kế hoạch.
3. Khung quy hoạch rõ ràng
4. Thực hiện
5. Giám sát và đánh giá

2. Các yếu tố quan trọng của Kế hoạch

Trước khi lập kế hoạch, bạn cần xem xét các kết luận thu được thông qua việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của cộng đồng để đưa ra chiến lược cho cộng đồng. Thường có 4 chiến lược khả thi:

3. Lập kế hoạch chiến lược

1. Hướng ngoại (Điểm mạnh và Cơ hội):

Các điều kiện bên ngoài và bên trong thuận lợi cho cộng đồng. Lên kế hoạch sử dụng thế mạnh và cơ hội để phát triển cộng đồng.

2. Hướng nội (Điểm mạnh và Thách thức)

Điều kiện bên ngoài không thuận lợi cho hành động, nhưng cộng đồng rất mạnh. Lập kế hoạch để giảm bớt các yếu tố bên ngoài và làm việc với các nhóm trong cộng đồng để duy trì và phát huy thế mạnh của họ

3. Tăng cường (điểm yếu và cơ hội)

Mặc dù các điều kiện bên ngoài là thuận lợi, cộng đồng vẫn có điểm yếu nhất định. Lập kế hoạch để củng cố những điểm yếu và tận dụng các cơ hội để nhận được sự hỗ trợ

4. Bảo vệ hoặc rút lui (điểm yếu và thách thức)

Cộng đồng đang ở trong tình trạng tồi tệ nhất có thể xảy ra; có những mối đe dọa bên ngoài và những điểm yếu bên trong. Lập kế hoạch các cách để bảo vệ chống lại hoặc ngăn chặn các tác động tiêu cực trong cộng đồng. Đừng tiếp tục nếu tình hình vượt quá khả năng của cộng đồng

Sau khi phân tích các chiến lược, việc lập kế hoạch và định hướng hành động rõ ràng hơn sẽ dễ dàng hơn.

4. Lập kế hoạch



**Bảng 5-1 Chiến lược và kế hoạch làm việc phù hợp**

Chiến lược	Kế hoạch làm việc
1. Hướng ngoại	Tiếp thị Phát triển ngành du lịch Phát triển nguồn nhân lực
2. Hướng nội	Quảng bá DLCĐ
3. Tăng cường sức mạnh	Phát triển nguồn nhân lực Phát triển tổ chức cộng đồng Quản lý tài nguyên thiên nhiên và văn hóa Phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ
4. Bảo vệ hoặc Rút lui	Nghiên cứu / tìm hiểu năng lực cộng đồng Nghiên cứu / tìm hiểu tác động của Du lịch

Bảng 5-2 Khung kế hoạch (Kế hoạch 1: _____)

Hoạt động	Mục tiêu	Nhóm mục tiêu	Quy trình	Khoảng thời gian	Tài nguyên	Các bên liên quan

Bảng 5-3 Kế hoạch làm việc và các hoạt động DLCĐ

Kế hoạch làm việc	Các hoạt động
Phát triển cơ sở hạ tầng	Phát triển các tuyến du lịch, điểm tham quan, chỗ ở hoặc cơ sở vật chất như nhà vệ sinh hoặc trung tâm dành cho du khách.
Quản lý Tài nguyên thiên nhiên	Tuần tra rừng để ngăn chặn hỏa hoạn hoặc săn trộm, quản lý chất thải hoặc trại thanh niên môi trường
Quản lý tài nguyên văn hóa	Sưu tầm trí tuệ, tri thức truyền thống của địa phương hoặc tổ chức các hoạt động truyền dạy nghệ thuật truyền thống
Phát triển tổ chức cộng đồng	Đào tạo lãnh đạo, hội thảo nâng cao năng lực tổ chức, tham quan học tập hoặc đào tạo về kế toán, kiểm toán
Phát triển nguồn nhân lực	Hướng dẫn đào tạo, lớp học tiếng Anh hoặc xây dựng đội nhóm.
Tiếp thị	Xúc tiến thông qua quảng cáo hoặc mời các nhà báo đến cộng đồng.





Lập kế hoạch

Trong bất kỳ tình huống nào mà cộng đồng phải đối mặt, điều cơ bản trong lập kế hoạch DLCĐ là cần tập trung xây dựng năng lực và tạo ra các kết nối với bên ngoài.

1. Lập kế hoạch xây dựng năng lực cộng đồng
 - Loại hình Du lịch
 - Dịch vụ và các yêu cầu
 - Cơ sở vật chất và hạ tầng
2. Lập kế hoạch tiếp thị DLCĐ
 - Khách du lịch
 - Chương trình tour
 - Quảng bá

5. Các yếu tố xây dựng tiềm năng cộng đồng

5.1. Loại hình du lịch

1. Sức tải thiên nhiên và văn hóa.
2. Thời lượng của chương trình tham quan và các hoạt động phù hợp với tình hình.
3. Khả năng cung cấp chỗ ở, ăn uống, hướng dẫn địa phương.
4. Chương trình du lịch và các hoạt động (xem Chương 7)

Sau khi xác định loại hình du lịch, bạn cần tạo ra một hệ thống quản lý và hướng dẫn cho cộng đồng và khách du lịch bao gồm:

1. Một cơ cấu chính thức hoặc không chính thức để phát triển và quản lý DLCĐ
2. Thời gian các dịch vụ được cung cấp
3. Yêu cầu về dịch vụ
4. Bộ quy tắc ứng xử dành cho khách du lịch

5.2. Dịch vụ và Yêu cầu

Chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng để tiếp nhận và cung cấp các dịch vụ du lịch mà không gây tác động tiêu cực đến môi trường.

1. Thiết kế cơ sở vật chất phù hợp với địa lý và văn hóa địa phương.
2. Giảm thiểu tác động đến văn hóa và môi trường thông qua các biện pháp như hệ thống quản lý rác hoặc phân vùng.
3. Ban hành các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn.
4. Đặt giá tiêu chuẩn và công bằng cho các dịch vụ
5. Cung cấp các biển báo hoặc bản đồ thông tin cho khách.

5.3. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng





6. Lên kế hoạch tiếp thị DLCĐ Phân tích các yếu tố và các mối quan hệ bên ngoài để giúp cộng đồng hiểu được tình hình. Điều này sẽ xây dựng năng lực tương tác và đàm phán với các tổ chức bên ngoài vì cộng đồng sẽ không gặp bất lợi do thiếu thông tin. Đồng thời, sử dụng thông tin để điều chỉnh loại hình và phong cách sản phẩm, dịch vụ DLCĐ của cộng đồng nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

6.1. Khách du lịch và sắp xếp chuyến đi Sử dụng thông tin thu thập được trong Chương 2 và 3 về khách du lịch và đặc điểm của họ để quyết định nên thu hút khách du lịch trong nước hay nước ngoài và nên tiếp thị trực tiếp hay thông qua một công ty du lịch.

6.2. Chương trình và giá tour Khách du lịch quan tâm đến DLCĐ đến từ nhiều nhóm với nhiều lứa tuổi và sở thích khác nhau. Tương tự như vậy, cộng đồng có các hoạt động nông nghiệp và các sự kiện văn hóa khác nhau trong suốt cả năm. Để đáp ứng sự đa dạng này, bạn có thể sắp xếp ba loại chương trình du lịch khác nhau:

- 1) Chương trình tiêu chuẩn phù hợp với mọi lứa tuổi, giới tính và mùa.
- 2) Một chương trình tiêu chuẩn với một số hoạt động tùy chọn cho các nhóm có sở thích đặc biệt hoặc thời gian hạn chế.
- 3) Các chương trình được thiết kế theo nhu cầu và sở thích của khách du lịch.

Mặc dù các chương trình du lịch cần phải phù hợp với tình hình thị trường, nhưng điều quan trọng hơn là chúng không tác động tiêu cực đến lối sống của cộng đồng. Cộng đồng nên xác định khi nào họ có đủ thời gian và năng lượng để cung cấp dịch vụ và đặt số lượng khách du lịch tối đa cho mỗi nhóm hoặc mỗi ngày (Sức chứa của cộng đồng). Ngoài ra, khách du lịch nên được thông báo về quy tắc ứng xử của cộng đồng và giá cả trước khi cộng đồng cung cấp dịch vụ.

6.3. Quảng cáo Xem xét 3 yếu tố:

1. Các kênh tiếp thị như phương tiện thông tin đại chúng, văn phòng du lịch của chính phủ hoặc truyền miệng.
2. Phương tiện quảng cáo như tài liệu quảng cáo, video, áp phích hoặc Internet
3. Các đặc điểm độc đáo của cộng đồng khác với các điểm đến khác.

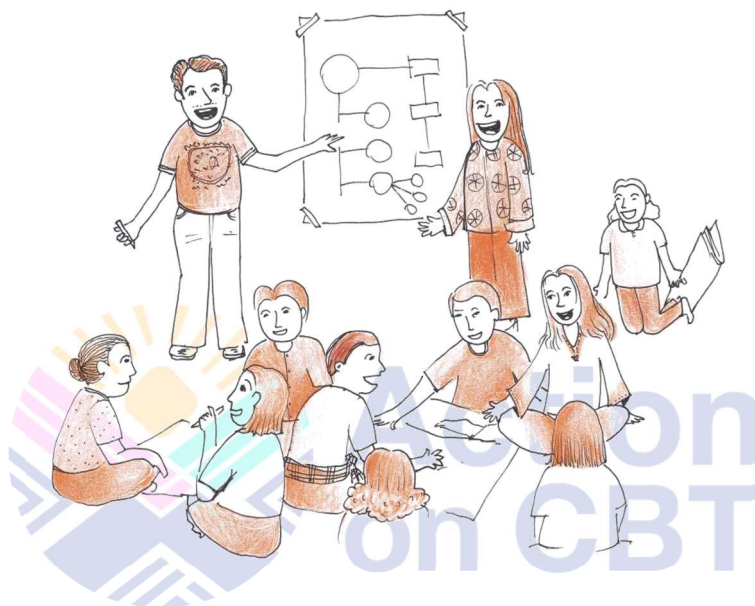




Lập kế hoạch

Quá trình phát triển DLCĐ nên có tính hợp tác từ đầu đến cuối để mang lại cho cộng đồng ý thức về quyền làm chủ và nhằm xây dựng năng lực cần thiết để xử lý và quản lý DLCĐ. Cộng đồng nên đặt ra các chỉ số của riêng mình và tiến hành giám sát ba tháng một lần để xác định liệu DLCĐ có đạt được các mục tiêu của mình hay không. Tổ chức hỗ trợ cũng có thể tiến hành giám sát để sử dụng cho chính mình

7. Lập kế hoạch cho Giám sát và Đánh giá





Tổ chức hành chính

1. Yếu tố quan trọng trong tổ chức hành chính của DLCĐ
2. Sự tham gia
3. Phân chia vai trò
4. Chia sẻ lợi ích
5. Tính minh bạch
6. Các biện pháp kiểm soát và bảo vệ thiên nhiên và văn hoá



Tổ chức hành chính

DLCĐ yêu cầu cần có một tổ chức địa phương quản lý du lịch vì “Cộng đồng” sẽ cần một nhóm đại diện để làm việc với các tổ chức bên ngoài và sắp xếp với khách du lịch. Để tạo “sự công nhận thương hiệu”, tên của tổ chức nên bao gồm tên của cộng đồng.

Nếu cộng đồng không xác định rõ ràng một tổ chức để quản lý DLCĐ, sự nhầm lẫn có thể dễ dàng xảy ra. Hơn nữa, vì du lịch là một hoạt động sử dụng các nguồn lực của cộng đồng, nên điều quan trọng là cộng đồng phải thiết lập một hệ thống hành chính rõ ràng để chỉ đạo các tổ chức cộng đồng chịu trách nhiệm về DLCĐ. Điều này xác định ai sẽ hành động và chịu trách nhiệm về DLCĐ, cộng đồng sẽ tham gia với ai và ai sẽ kiểm tra DLCĐ (bao gồm cả chính tổ chức).

Một tổ chức quản lý DLCĐ cần thể hiện rõ ràng ít nhất 7 yếu tố:

1. Tên và vị trí
2. Mục tiêu
3. Điều kiện làm thành viên
4. Ủy ban hành chính
5. Tư vấn
6. Cơ cấu, vai trò, nhiệm vụ, thời hạn
7. Ngân sách



Để thực sự đại diện cho lợi ích của cộng đồng, tổ chức cần nhấn mạnh:

1. Sự tham gia
2. Phân chia vai trò
3. Phân chia lợi ích
4. Tính minh bạch
5. Các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa tác động môi trường và văn hóa

1. Các yếu tố quan trọng của tổ chức DLCĐ





2. Sự tham gia Trọng tâm của phát triển cộng đồng là cảm giác làm chủ giữa các thành viên trong cộng đồng. Điều này xảy ra khi quá trình triển khai có sự tham gia ngay từ đầu và người dân địa phương đóng vai trò tích cực trong việc ra quyết định. Các cộng đồng mới bắt đầu triển khai DLCĐ có thể có ít người tham gia vào quá trình này do thiếu hiểu biết hoặc năng lực.

Tổ chức chịu trách nhiệm về DLCĐ cần mở rộng cơ hội tham gia cho cộng đồng và không tạo ra các quy tắc hoặc quy định hạn chế cơ hội đó. Mặc dù khó đảm bảo sự tham gia trực tiếp của toàn bộ cộng đồng, nhưng ít nhất DLCĐ nên cho phép tất cả các thành viên của cộng đồng được hưởng lợi gián tiếp từ du lịch.

DLCĐ có thể tranh thủ sự tham gia của các nhóm cộng đồng khác nhau bằng cách trao cho họ vai trò trực tiếp với tư cách là thành viên ủy ban hoặc cố vấn. Đối với những đơn vị không trực tiếp tham gia quản lý du lịch cộng đồng, những tác động tiêu cực từ du lịch ảnh hưởng gián tiếp đến cả cộng đồng chính là động lực để họ tham gia quản lý du lịch cộng đồng. Trong mọi trường hợp, DLCĐ mang lại lợi ích gián tiếp cho tất cả mọi người thông qua việc đóng góp lợi nhuận vào quỹ cộng đồng.

Sự tham gia có thể làm chậm khả năng hành động, nhưng nó cho phép các thành viên của cộng đồng tích lũy kinh nghiệm và học hỏi cùng nhau.

3. Phân chia vai trò Du lịch bao gồm nhiều hoạt động, việc phân chia vai trò giữa các thành viên trong tổ chức DLCĐ sẽ giúp cho việc quản lý trở nên hiệu quả. Bên cạnh đó, nó mở ra cơ hội cho nhiều thành viên cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ, người già và thanh niên địa phương, thể hiện khả năng và tiềm năng làm việc của họ.

4. Chia sẻ lợi ích Du lịch mang lại thu nhập và lợi ích cho cộng đồng và các bên liên quan khác. Nguồn lợi ích này phải được chia sẻ giữa cả tổ chức hành chính và các thành viên còn lại của cộng đồng.

Bạn nên phân chia thành lợi ích:

1. Trực tiếp: Các thành viên của tổ chức hành chính DLCĐ được hưởng lợi trực tiếp bằng cách cung cấp các dịch vụ du lịch.





- Gián tiếp: Những người không phải là thành viên không thể hưởng lợi trực tiếp từ du lịch, nhưng họ nên được hưởng lợi từ các dự án cộng đồng được tài trợ từ lợi nhuận của DLCĐ. Điều quan trọng là tổ chức hành chính của DLCĐ phải đóng góp một phần lợi nhuận từ du lịch để hỗ trợ các dự án hoặc hoạt động cộng đồng sẽ mang lại lợi ích cho cả cộng đồng.

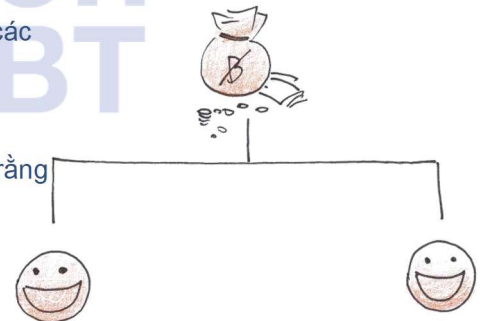
Bên cạnh những lợi ích này, còn có một số lợi ích khác liên quan đến du lịch: bán hàng lưu niệm hoặc các sản phẩm địa phương sẽ hỗ trợ nền kinh tế địa phương bằng cách tăng lợi nhuận của các cửa hàng địa phương; sự phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của địa phương như đường giao thông; xây dựng danh tiếng của cộng đồng; và tăng cường hợp tác của các cơ quan bên ngoài.

Một hệ thống kế toán dễ hiểu, dễ kiểm toán và phân chia vai trò và nhiệm vụ của những vị trí khác nhau là một phần cần thiết của tổ chức hành chính DLCĐ vì du lịch mang lại lợi nhuận từ nhiều nguồn. Việc tạo ra một hệ thống kế toán tốt sẽ giúp xây dựng niềm tin giữa các thành viên.

Để đảm bảo tính minh bạch, tổ chức nên có:

- Quản lý tài chính cơ bản bao gồm biên lai, các tài khoản và các khoản thu/chi ghi chép rõ ràng.
- Hệ thống báo cáo tài chính hàng tháng
- Các quy định về tài chính bao gồm các điều khoản quy định rằng phải đóng góp một tỷ lệ phần trăm vào quỹ cộng đồng.
- Tổng kết tài chính 3-6 tháng/lần.
- Cần tách biệt nhiệm vụ thu ngân, kế toán và kiểm toán.
- Một hệ thống luân chuyển dịch vụ lưu trú, hướng dẫn, phương tiện đi lại và bữa ăn bao gồm báo cáo công khai về phân phối công việc và thu nhập và lý do trong trường hợp một thành viên không thể hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tính minh bạch



Tổ chức có thể tạo ra các quy tắc và quy định du lịch cho khách du lịch. Ngoài ra, ban quản lý nên thiết lập một hệ thống giám sát tác động bằng cách chọn các thành viên chịu trách nhiệm báo cáo về những thay đổi môi trường và các hành vi không phù hợp. Điều này sẽ cảnh báo cho tổ chức về bất kỳ vấn đề nào thường xuyên để các giải pháp có thể được thực hiện nhanh chóng.

6. Các biện pháp kiểm soát và bảo vệ thiên nhiên và văn hoá





Thiết kế chương trình

1. Nguyên tắc
2. Các yếu tố quan trọng
3. Hoạt động của DLCĐ
4. Phân tích khả năng vận chuyển
5. Báo giá tour và phí dịch vụ



Thiết kế chương trình

Chương trình tour phải được thiết kế với khả năng khuyến khích sự trao đổi và học hỏi giữa khách du lịch và người dân địa phương

Các chương trình tour nên:

1. Tạo không khí vui vẻ
2. Khuyến khích thanh niên địa phương tìm hiểu về bản sắc, cội nguồn, môi trường, địa lý, phương thức sản xuất và bối cảnh lịch sử của họ
3. Thúc đẩy sự tương tác và học hỏi giữa chủ nhà và khách du lịch
4. Đảm bảo an ninh và an toàn cho khách du lịch
5. Xây dựng nhận thức đúng đắn về lối sống địa phương và cách thức quản lý tài nguyên thiên nhiên

1. **Các hoạt động:** các hoạt động có sẵn và phương tiện thích hợp
2. **Tài nguyên:** số lượng và giới hạn nguồn lực để thiết kế các hoạt động thú vị mà không tạo ra tác động tiêu cực
3. **Nội dung:** các thông tin phù hợp với khách hàng mục tiêu; thúc đẩy quá trình học tập dẫn đến sự hiểu biết và ấn tượng cho du khách và chủ nhà
4. **Lịch trình:** lịch trình phù hợp với khách du lịch (xem xét sở thích, độ tuổi và giới tính của khách du lịch), đồng thời phù hợp với văn hóa địa phương và sức tải
5. **Quản lý:** hệ thống điều phối và quản lý nhân sự
6. **Giám sát:** các phương pháp giám sát tác động du lịch
7. **Đánh giá:** phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch đối với sản phẩm DLCĐ

1. Nguyên tắc

2. Các yếu tố quan trọng trong thiết kế chương trình





3. Các hoạt động trong DLCĐ

1. Đi bộ / Leo núi / Đường mòn trong rừng
2. Thăm quan làng quê, quan sát nếp sống người bản địa.
3. Tham gia các hoạt động tại địa phương
 1. Trong nhà: nấu cơm, giã gạo, dệt vải, cúng dường chư Tăng
 2. Ngoài trời: làm việc trong vườn cây ăn quả, đồng ruộng hoặc câu cá
4. Tham gia công tác xã hội như trồng cây, tình nguyện ở trường học hoặc xây dựng đai chắn lửa (firebreak)
5. Tìm hiểu về tri thức bản địa, ví dụ âm nhạc, chạm khắc, dệt vải, nhuộm vải tự nhiên. Các hoạt động ngoài trời khác như ngắm chim, chèo thuyền, đạp xe, vẽ, v.v...

4. Phân tích sức tải *Sức tải* đề cập đến khả năng của nguồn lực cộng đồng có thể phục vụ số lượng khách du lịch tối đa để tận hưởng kỳ nghỉ của họ trong một khoảng thời gian nhất định mà không gây tác động đến môi trường. Phát triển du lịch không được tước đi bất kỳ nhu cầu cơ bản nào của cộng đồng và làm thay đổi nhận thức của họ. (Chittanwattana, Boonlert, 1999)

4.1. Các loại sức tải

1. Sức tải kinh tế: Du lịch tối đa hóa lợi ích kinh tế, sử dụng nguồn lực hạn chế mà không gây tác động tiêu cực đến đầu tư hoặc chi phí sinh hoạt của người dân địa phương
2. Sức tải vật lý: Du lịch có thể cung cấp các dịch vụ có chất lượng cho tối đa khách du lịch mà không có tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên bao gồm cả cơ sở vật chất và dịch vụ được cung cấp.
3. Sức tải văn hóa xã hội: Khả năng cung cấp dịch vụ có chất lượng cho tối đa khách du lịch mà không gây ra bất kỳ tác động xã hội, tôn giáo hay văn hóa nào.
4. Sức tải môi trường: Khả năng cung cấp dịch vụ có chất lượng cho tối đa khách du lịch mà không gây tác động tiêu cực đến môi trường.
5. Sức tải cảm quan (Perceptual carrying capacity): Khả năng cung cấp dịch vụ có chất lượng cho tối đa khách du lịch trong khi cả hai bên hoàn toàn duy trì không gian riêng tư của mình.





Thiết kế chương trình

1. Giới hạn số lần sử dụng tài nguyên
2. Phân phối sử dụng tài nguyên
3. Chia sẻ tài nguyên: giảm chi phí và năng lượng
4. Giới hạn thời gian sử dụng tài nguyên
5. Hạn chế sử dụng tài nguyên theo mùa: xây dựng lịch theo mùa sẽ cho phép rừng nghỉ ngơi và tự tái tạo/bổ sung hoặc ngăn ngừa thiên tai cho khách du lịch.
6. Giới hạn số lượng khách du lịch.

4.2. Kiểm soát sử dụng tài nguyên dựa trên năng lực

Chương trình mẫu

Ngày đầu tiên:

- 09:00 Khởi hành đến làng Huay Hee bằng xe ô-tô van
- 10:00 Dừng tại Doi San Fa để ngắm nhìn toàn cảnh Mae Hong Son và hệ sinh thái của rừng
- 11.30 Đến làng Huay Hee, uống trà và làm quen với đại diện làng. Giới thiệu sơ lược về làng.
- 13.00 Nhận phòng. Làm quen với chủ nhà
- 15.00 Khám phá làng quê, tham quan nghề rèn, dệt vải, giã gạo
- 18.00 Bữa tối
- 19.00 Uống trà và nghe kể chuyện về người đàn ông sống nhờ vào rừng
- 21.00 Giờ đi ngủ

Ngày thứ hai

- 07:00 Ăn sáng; chuẩn bị hộp cơm trưa và dụng cụ để trekking.
- 08:30 Khởi hành đi Doi Pui, tham quan khu đất luân canh trên đường đi. Hái rau để ăn trưa trong rừng
- 10.00 Tận hưởng đường mòn tự nhiên ở Doi Pui
- 12.00 Dừng chân ăn trưa
- 15.00 Đến địa điểm cắm trại, dựng lều, sắp xếp đồ dùng. Sau đó, đi tản bộ và ngắm hoàng hôn trên đỉnh Doi Pui.
- 19.00 Bữa tối
- 20.00 Lửa trại, cùng trò chuyện về rừng cộng đồng và bảo tồn giữa các khách đến từ các nền văn hóa khác nhau

Ngày thứ ba

- 05:30 Leo đỉnh Doi Pui. Thưởng thức cà phê và bữa sáng với bình minh.
- 07:00 Sắp xếp đồ dùng để quay lại làng
- 08.30 Tìm hiểu về khu vực tái tạo lan trên đường trở về
- 11.30 Trở về làng.
- 12.00 Ăn trưa
- 14.00 Mua sắm quà lưu niệm địa phương. tạm biệt làng
- 15.00 Quay về Mae Hong Son





Giải thích Trong DLCĐ, cộng đồng địa phương có thể chia sẻ những “câu chuyện” về sự sinh tồn và mối quan hệ cộng sinh với rừng. Chương trình được thiết kế để du khách trải nghiệm lối sống giản dị của cộng đồng trong ngày đầu tiên. Vào ngày thứ hai, khách du lịch tìm hiểu về các phương pháp canh tác địa phương và việc sử dụng các sản phẩm tự nhiên. Buổi tối có giao lưu văn nghệ với các thành viên trong cộng đồng. Ngày cuối cùng, du khách sẽ được tham quan khu bảo tồn và tái trồng lan rừng của cộng đồng.

Các hoạt động thúc đẩy “Trải nghiệm trực tiếp”

Người thợ rèn sử dụng ống thổi để làm dao và nông cụ thể hiện kỹ thuật độc đáo của địa phương. Xay lúa, dệt vải và hái rau trái tươi từ trang trại và thuốc nam trong rừng là những hoạt động hàng ngày thú vị, hiếm thấy trong cuộc sống đô thị.

Sự đa dạng của các hoạt động khiến du khách vui vẻ và hài lòng

Các hoạt động bao gồm khám phá ngôi làng, chứng kiến canh tác luân phiên, những con đường mòn tự nhiên và hoa lan hoang dã cũng như chiêm ngưỡng cảnh đẹp. Về chỗ ở, du khách có thể lựa chọn ở nhà dân hoặc dựng lều trong rừng.

Thảo luận trao đổi

Các cuộc thảo luận khuyến khích chủ nhà và khách thảo luận thân thiện về suy nghĩ và quan điểm của họ. Khách du lịch thường đặt câu hỏi trực tiếp với các thành viên trong cộng đồng một cách Khiêm tốn.

Thời gian lưu trú phù hợp

Ở tại làng ba ngày và tham gia các hoạt động mẫu, du khách sẽ hiểu thêm về làng. Không giống như du lịch đại chúng, hướng dẫn viên du lịch dẫn một nhóm du khách đến Doi Pui, để quan sát những người hút thuốc phiện và mua sắm các sản phẩm du lịch và trở về thị trấn trong cùng một ngày. Cộng đồng Doi Pui sẽ không nhận được bất kỳ lợi ích nào ngoài việc bán sản phẩm.





Phân phối công việc

Sẽ có nhiều bên tham gia vào việc tổ chức tour nên mỗi bên thực hiện trách nhiệm của mình như sau:

1. Hướng dẫn địa phương: đưa khách từ Mae Hong Son về làng.
2. Hướng dẫn viên cộng đồng: dẫn dắt một chuyến tham quan trong làng, đi bộ đường dài và cắm trại.
3. Người hỗ trợ cộng đồng: chào đón và trình bày “tổng quan về cộng đồng”, giới thiệu chuyên sâu, trình diễn và giải thích các hoạt động như rèn, dệt, hái thuốc, vườn ươm lan rừng và tổ chức thảo luận vào buổi tối.
4. Chủ nhà hoặc quản lý lưu trú: cung cấp chỗ ở và thức ăn

Phí tham quan và dịch vụ hợp lý:

Cộng đồng có thể tính phí dịch vụ hợp lý và cũng cần giải thích được cách tính chi phí của họ.

Mặc dù nhằm mục đích bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương. Du lịch dựa vào cộng đồng thúc đẩy các hoạt động tạo ra lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương.

1. Thức ăn: Xem xét các yếu tố sau: giá thành thực tế, giá thị trường và sự hài lòng của cộng đồng.
2. Lưu trú:
 - Homestay: xem xét chi phí chăn, gối, ga trải đệm, màn, tiền giặt ủi. Bạn có thể kiểm tra phí dịch vụ tương đương từ các nhà nghỉ địa phương trong thị trấn. Cần thảo luận về một mức giá thỏa đáng cho người dân địa phương.
 - Dụng cụ trong rừng: cân nhắc chi phí dụng cụ, chuẩn bị khu cắm trại, khu vực phụ, bãi rác và nguồn nước. Cần so sánh mức giá do Vườn quốc gia báo cho khách và sự hài lòng của cộng đồng.

Báo giá tour và phí dịch vụ

5.1. Tiêu chí mức giá tour và dịch vụ





3. Dẫn tour: Mặc dù người dân làng có thể chấp nhận một mức phí thấp, nhưng bạn nên coi họ như một chuyên gia địa phương, xứng đáng với mức giá hợp lý
5. Khi dẫn tour du lịch và các trải nghiệm hàng ngày, một thành viên cộng đồng nên được trả nhiều hơn mức mà họ sẽ nhận được khi làm việc chân tay khác. Dân làng phải ngừng việc đồng áng hoặc câu cá để tham gia các hoạt động như leo núi, thăm làng hoặc lặn biển. Để tính toán mức phí phù hợp, bạn nên cân nhắc mức lương hàng ngày cộng với kiến thức chuyên môn của họ.
6. Mức tiền công có được từ việc dẫn các tour trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương như câu cá, hái trái cây trong vườn, phải tính đến thời gian, thu nhập bị mất cộng với các chi phí liên quan khác. Với trải nghiệm câu cá phải tính chi phí xăng dầu, bảo dưỡng thiết bị. Khi có khách du lịch, ngư dân có thể không đạt được năng suất như họ thường đạt được. Trong nhiều trường hợp, sự tham gia của khách du lịch có thể gây hại nhiều hơn là có lợi cho sản phẩm. Phần thu nhập bị hao hụt này cũng cần được tính vào mức giá.
4. Học hỏi tri thức bản địa: Xem xét chi phí vật liệu và đưa ra mức chi trả xứng đáng cho người làm công việc đó. Ví dụ: Các hoạt động nhuộm tự nhiên yêu cầu phải có các vật liệu như vải, thiết bị nhuộm và thời gian của người làm hoạt động đó (khoảng nửa ngày). Mức giá của hoạt động này cần bao gồm chi phí trên. Bạn cũng nên tham khảo ý kiến của các thành viên trong cộng đồng về mức giá tiền phù hợp.
5. Các chi phí khác như phương tiện đi lại, phiên dịch, điều phối viên tham quan.
6. Quyên góp phát triển cộng đồng: Chi phí này có thể so sánh với phí vào cửa của bảo tàng hoặc công viên quốc gia.
7. Chi phí điều phối, phát triển nguồn nhân lực và tiếp thị có thể được tính từ tổng thu nhập hoặc rút ra từ tỷ lệ phần trăm của chi phí cố định.





Thiết kế chương trình

- Nên phân bổ một số tỷ lệ nhất định cho các đại lý du lịch (người trung gian) bán tour du lịch cộng đồng. Mức giá phân phối cho đại lý nên thấp hơn mức giá cho khách hàng tự tới.

Chi phí tour thăm Koh Yao (theo đầu người) bao gồm:

- Chi phí cố định: tổng chi phí của một hoạt động
- Chi phí biến đổi: tùy thuộc vào số lượng khách du lịch.
- Chi phí vận hành: chi phí điều phối, chi phí văn phòng, tiếp thị và phát triển nguồn nhân lực.

5.2. Ví dụ

Chi phí cố định:

1. Điều phối	500 Baht
2. Phiên dịch / HDV nói tiếng Anh trong 3 ngày (1.000 Baht x 3 ngày)	3.000 Baht
3. Người địa phương 2 người (500 baht x 2 người)	1.000 Baht
4. Thuyền 2 ngày (3.000 baht x 2 ngày)	6.000 Baht
	10.500 Baht

Chi phí biến đổi:

1. Lưu trú 2 đêm (100 baht x 2 đêm)	200 Baht
2. Bữa ăn (100 baht x 7 bữa)	1.400 Baht
3. Hướng dẫn địa phương (150 baht x 1 ngày)	150 Baht
4. Câu cá cùng dân làng (300 baht x 1 ngày)	300 Baht
5. Đóng góp quỹ cộng đồng (100 baht x 1 người)	100 Baht
	2.100 Baht

Chi phí vận hành: khấu trừ 10 % từ Chi phí cố định

1.050 Baht

	SL khách	2 người	4 người	6 người	10 người	15 người
CP biến đổi	10.500	5,250	2,625	1,750	1,050	700
CP cố định	2.100	2,100	2,100	2,100	2,100	2,100
CP vận hành	1.050	1,050	1,050	1,050	1,050	1,050
Chi phí đầu người		8,400	5,775	4,900	4,200	3,850
Lợi nhuận DL (10%)		840	578	490	420	385
Mức giá mỗi khách		9,240	6,353	5,390	4,620	4,235

Lưu ý: Tỷ lệ phần trăm chi phí hoạt động và lợi nhuận thu được từ mỗi khách phụ thuộc vào quy mô hoạt động du lịch, quy mô nhóm và sự hài lòng của cộng đồng địa phương.





Hướng dẫn thuyết minh

1. Ý nghĩa và các loại hình hướng dẫn thuyết minh
2. Người hướng dẫn thuyết minh
3. Hướng dẫn thuyết minh không do con người thực hiện

Hướng dẫn thuyết minh

Hướng dẫn thuyết minh là một phương thức giao tiếp thú vị, khuyến khích khách du lịch tìm hiểu về người dân địa phương và văn hóa của họ. Đối với du khách, việc được đến thăm các cộng đồng với hệ thống xã hội và văn hóa hòa hợp với lối sống của người bản địa là rất hấp dẫn. Thiên nhiên nuôi dưỡng sinh kế địa phương. Đổi lại, người dân địa phương bảo tồn và sử dụng tài nguyên của nó. DLCĐ nhấn mạnh giá trị của kết nối này.

1.1. “Hướng dẫn thuyết minh” là gì?

Hướng dẫn thuyết minh là quá trình cung cấp cho khách du lịch kiến thức, sự hiểu biết và niềm vui hoặc một số khía cạnh thú vị của mỗi điểm tham quan và mối liên hệ của chúng. (Vejjabuskorn, Seree; 2003.)

1.2. Hai loại hướng dẫn thuyết minh:

- Hướng dẫn thuyết minh do con người thực hiện bao gồm cung cấp thông tin về các vấn đề thú vị, dẫn dắt các chuyến tham quan, trình diễn, thuyết trình và chia sẻ hiểu biết hoặc nhận xét về các hoạt động địa phương du khách quan sát được để nâng cao sự hài lòng của họ.
- Hướng dẫn thuyết minh không do con người thực hiện bao gồm bảng chỉ dẫn, triển lãm, ấn phẩm và đường mòn tự nhiên.

1. Ý nghĩa và các loại hình hướng dẫn thuyết minh





2. Người hướng dẫn thuyết minh

2.1 Phân chia vai trò hướng dẫn thuyết minh và hướng dẫn viên du lịch

Hướng dẫn viên du lịch cung cấp thông tin liên quan đến các địa điểm và nền văn hóa cụ thể. Thay vì trả lời các câu hỏi của khách du lịch, người dân địa phương cũng có thể là hướng dẫn viên du lịch bằng cách chủ động cung cấp thông tin và giải thích.

Đối với hướng dẫn thuyết minh, người thực hiện đòi hỏi phải có kỹ năng diễn đạt nghệ thuật, với quyết tâm cao giúp khách du lịch hiểu rõ hơn về các khía cạnh xã hội và văn hóa của cộng đồng mình. Để đảm bảo đạt được các mục tiêu DLCĐ, việc đào tạo cho các thành viên của cộng đồng đi kèm đến là cần thiết.

2.2. Nguyên tắc

2.2.1 Nguyên tắc hướng dẫn thuyết minh và hướng dẫn du lịch

- Người hướng dẫn thuyết minh nên giải thích được những gì đang diễn ra, phân tích thông tin cơ bản và mối liên kết của nó với hoạt động khác.
- Người hướng dẫn thuyết minh cần giúp du khách hiểu biết và cảm kích về các điểm tham quan, văn hóa và các nét độc đáo.
- Người hướng dẫn thuyết minh nên kích thích hoặc tạo điều kiện cho du khách suy nghĩ, khám phá và cảm thấy vui vẻ. Không nên 'đọc thuộc lòng'!
- Người hướng dẫn thuyết minh nên phân tích đối tượng khách và chọn cách tiếp cận phù hợp.
- Người hướng dẫn thuyết minh nên trình bày thông tin phù hợp với tình hình và sở thích của khách du lịch.
- Người hướng dẫn thuyết minh nên khuyến khích trò chuyện trao đổi hai chiều.

2.2.2 Cách chuẩn bị

- Chọn chủ đề và đề tài. Ví dụ về chủ đề và đề tài:
 - Chủ đề: Cây thảo dược
 - Đề tài: Cây thảo dược trong rừng

Sau phần hướng dẫn thuyết minh, cần đưa ra giả định rằng du khách hiểu được “rừng là nguồn thực phẩm và thuốc chữa bệnh cho người dân địa phương” (Bird friend Club, Chiang Mai)



- Tổ chức nội dung phù hợp với khách du lịch
- Phân tích sở thích của khách du lịch
- Thông báo cho khách du lịch các quy tắc và quy định
- Chuẩn bị tài liệu cho bài thuyết trình và các thiết bị bổ sung nếu có thể (Ví dụ: ống nhòm, sổ tay các loài chim hoặc bản đồ)

2.2.3 Cách dẫn dắt tour hiệu quả

Người hướng dẫn thuyết minh nên:

- Bắt đầu bằng việc tự giới thiệu và trình bày lịch trình ngắn gọn.
- Kiểm tra hoặc yêu cầu khách du lịch kiểm tra đồ mang theo, đặc biệt là nước và lương thực.
- Thường xuyên kiểm tra số khách du lịch trong đoàn.
- Luôn đi trước nhóm. Tốc độ đi không nên quá chậm hoặc quá nhanh để dễ kiểm soát tình hình. Nếu nhóm khách lớn, hãy chia thành nhiều nhóm nhỏ.
- Đứng đối mặt cả nhóm ở nơi mọi người đều có thể nhìn thấy khi giải thích hoặc đưa thông tin.
- Nói rõ ràng, rành mạch và đảm bảo mọi người đều hiểu bạn.
- Không cần cố gắng nói chỉ để lấp đầy thời gian, chẳng hạn như nói “Hoàng hôn kìa!”
- Giải thích hiện tượng hoặc tình huống thú vị xảy ra trong chuyến tham quan.
- Khuyến khích khách du lịch quan sát và tiếp nhận, cảm nhận môi trường xung quanh bằng năm giác quan của họ (nhìn, nghe, ngửi, nếm và chạm hoặc cảm nhận).
- Lường trước các nguy cơ, tai nạn, bệnh dịch tiềm ẩn và lập kế hoạch phòng ngừa.





Như vậy, DLCĐ có thể giảm thiểu sự phụ thuộc vào các chuyên gia bên ngoài. Khách du lịch có thể học hỏi từ các hoạt động địa phương nếu các thành viên cộng đồng là những hướng dẫn viên lành nghề. Ví dụ, chủ nhà lưu trú (homestay) có vai trò lớn hơn là chỉ cung cấp chỗ ở. Họ phải là người hướng dẫn thuyết minh để giới thiệu về ẩm thực, phong tục tập quán, lịch sử của cộng đồng. Bạn nên đào tạo cộng đồng tham gia để trở thành những người hướng dẫn thành thạo.

2.3. Những lưu ý cho hướng dẫn viên

- Tạo điều kiện để du khách tham gia các hoạt động với gia đình chủ nhà.
- Thông báo cho khách du lịch một ngày trước hoạt động về các thông tin quan trọng như trang phục cho các hoạt động khác nhau hoặc chi tiết về chương trình tham quan để họ có thể chuẩn bị cho phù hợp.
- Luôn kiểm tra xem du khách có thể tham gia các hoạt động ngoài trời cả ngày hay không. Nếu không, hãy chuẩn bị một giải pháp thay thế, ví dụ như phân bổ thời gian để khách nghỉ ngơi sau một vài giờ hoạt động ngoài đồng.
- Cho phép và khuyến khích khách quan sát hoặc tham gia các hoạt động. Khi được trực tiếp trải nghiệm, du khách sẽ hiểu thêm về nếp sống cộng đồng.
- Ngoài ra, bạn có thể đánh giá ý kiến của khách bằng cách tổ chức một cuộc trò chuyện trao đổi.



1. Quan hệ xã hội

- Năng động, vui vẻ, có khiếu hài hước
- Tốt bụng, thoải mái
- Thân thiện

2. Tính cách

- Tích cực
- Trưởng thành
- Sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề
- Lịch sự, khiêm tốn

3. Kiến thức

- Tò mò, có óc quan sát tốt
- Là người biết đặt câu hỏi
- Cung cấp thông tin chính xác

4. Cách nói năng dễ chịu

- Giọng nói rõ ràng, có nhịp điệu và tốc độ phù hợp
- Dễ hiểu, tổ chức tốt nội dung bài nói
- Vui tính

5. Lòng tự hào nghề nghiệp

- Nhiệt tình và muốn trau dồi khả năng
- Chăm sóc khách du lịch tốt

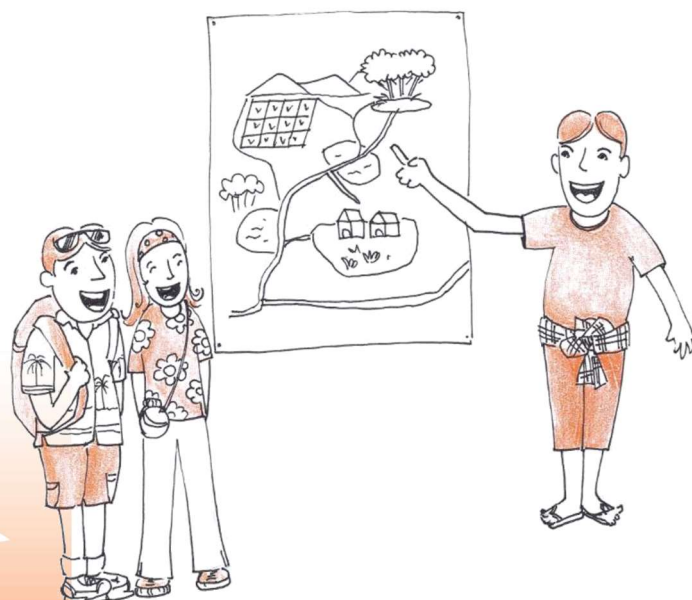
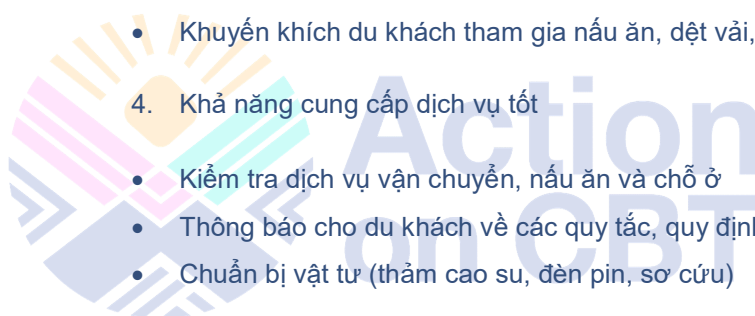
**2.4. Phẩm chất
hướng dẫn viên
cần có**





2.5. Kỹ năng cần có của một hướng dẫn viên phiên dịch

1. Quản lý thời gian
 - Khảo sát trước lộ trình, đường đi
 - Phân bổ đủ thời gian cho mỗi địa điểm
 - Tạo điều kiện để du khách có sự riêng tư và thời gian riêng nhất định
2. Phân tích khách du lịch
 - Đánh giá nhu cầu và mong đợi của du khách
 - Linh hoạt về thời gian
3. Khả năng tạo động lực
 - Khuyến khích du khách thường thức đầy đủ các hoạt động thông qua mọi giác quan
 - Chuẩn bị các trò chơi và hoạt động
 - Khuyến khích du khách tham gia nấu ăn, dệt vải, v.v.
4. Khả năng cung cấp dịch vụ tốt
 - Kiểm tra dịch vụ vận chuyển, nấu ăn và chỗ ở
 - Thông báo cho du khách về các quy tắc, quy định của cộng đồng
 - Chuẩn bị vật tư (thảm cao su, đèn pin, sơ cứu)
5. Khả năng đối phó với các tình huống/vấn đề khó khăn
 - Dự đoán và chuẩn bị cho các vấn đề có thể xảy ra.
 - Giữ bình tĩnh khi đối phó với một tình huống khó khăn



Loại hình hướng dẫn thuyết minh này có chức năng như một “nguồn bổ sung” thông tin cộng đồng cho khách du lịch. Biển báo đường cũng có thể thay thế lời hướng dẫn. Biển báo “nguy hiểm” sẽ tăng độ an toàn cho du khách. Tuy nhiên, hướng dẫn thuyết minh do con người thực hiện đã được chứng minh là hiệu quả hơn nhiều. Đào tạo hướng dẫn viên thuyết minh địa phương không chỉ giúp họ có thêm thu nhập mà còn cho phép người dân địa phương chủ động kiểm soát hành vi của khách du lịch. Người ngoài không xâm phạm vào khu vực của họ mà không được phép.

Trước khi sản xuất tờ rơi, bản đồ trong cộng đồng, sổ tay hoặc biển báo cho đường mòn tự nhiên, bạn nên xem xét đào tạo hướng dẫn viên thuyết minh.

3. Hướng dẫn thuyết minh không do con người thực hiện





9

Tiếp thị

1. Tiếp thị DLCĐ: Các vấn đề cần xem xét
2. Cơ chế thị trường
3. Chuẩn bị cho khách du lịch
4. Đánh giá sau chuyến tham quan



Tiếp thị quảng bá

Nhìn chung, mục tiêu của tiếp thị quangquảng bá là tăng doanh số, nhưng trong trường hợp của DLCĐ, điều quan trọng là tránh các tác động tiêu cực bằng cách hướng đến một thị trường cụ thể hoặc cung cấp thông tin rõ ràng cho du khách trước khi họ quyết định đến. DLCĐ vẫn là một khái niệm mới trên toàn thế giới, vì vậy cần chuẩn bị cho cả cộng đồng và khách du lịch.

Các sản phẩm DLCĐ khác với các sản phẩm khác vì cộng đồng được đan kết chặt chẽ với “sản phẩm”, nghĩa là bất cứ vấn đề nào với “sản phẩm” chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến cộng đồng. Các hoạt động du lịch khác được thiết kế dựa trên nhu cầu của du khách, nhưng DLCĐ cũng phải tập trung vào nhu cầu và năng lực của cộng đồng vì rất khó để khôi phục lại những gì đã mất hoặc bị phá hủy khi đã bị tác động. Mục tiêu của tiếp thị DLCĐ là đặt du lịch bền vững lên trên việc tìm kiếm lợi nhuận nhiều hơn nữa.

1. Tiếp thị trong DLCĐ

Tiếp thị DLCĐ: các vấn đề cần xem xét

2.1 Sản phẩm DLCĐ: Điểm thăm quan

- Những địa điểm địa phương mà cộng đồng cảm thấy hấp dẫn là gì?
- Địa điểm đó thú vị như thế nào? Có điểm gì nổi bật được nhiều người biết tới? Có những hoạt động du lịch nào?
- Chất lượng và số lượng các kỹ năng nghề của người dân địa phương có đáp ứng được yêu cầu?
- Cộng đồng cung cấp những dịch vụ du lịch nào?
- Cộng đồng có trung tâm thông tin hoặc khu vực quảng bá các hoạt động du lịch?
- Cộng đồng có thể trả lời câu hỏi, “DLCĐ có liên quan như thế nào đến bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa?”
- Soạn thảo các hướng dẫn du lịch về quy tắc ứng xử được chấp nhận và nghiêm túc tuân thủ.
- Làm cho du khách cảm thấy an toàn khi đến thăm cộng đồng
- Cộng đồng được liên kết với các tuyến du lịch khác như thế nào?
- Việc tiếp cận cộng đồng khó hay dễ?
- Khách du lịch nên nắm được các quy tắc ứng xử do cộng đồng đặt ra trước hoặc khi mới đến



**2.2. Chương trình:
Lộ trình tour**

- Có nhiều loại chương trình tour phù hợp để đáp ứng sở thích đa dạng của khách du lịch hay không?
- Có chương trình tùy chọn nào dành cho những người không muốn thực hiện lịch trình sắp đặt trước hay không?

2.3. Mức giá

- Cộng đồng nên đặt ra một mức giá tiêu chuẩn cho các dịch vụ khác nhau.
- Giá phải công bằng cho cả khách du lịch và cộng đồng.
- Cộng đồng nên tìm cách làm cho du khách hiểu rằng một phần trong giá tour được dành cho bảo tồn môi trường hoặc phát triển cộng đồng

**2.4 Đóng gói:
Chương trình tour
và Mức giá**

- Giá chương trình tour nên bao gồm tất cả các hoạt động và dịch vụ như phương tiện đi lại, lưu trú, ăn uống và hướng dẫn để du khách chỉ phải trả cho cộng đồng một lần.
- Mức giá nên được xem xét dưới góc độ bán trực tiếp bởi cộng đồng hay thông qua một công ty lữ hành / đại lý du lịch. Điều này dẫn đến ít nhất 2 mức giá - một mức giá bán trực tiếp và mức giá gián tiếp thấp hơn, để du khách không so sánh.
- Cần linh hoạt trong giá bán tour cho trẻ em, sinh viên và gia đình.

**2.5. Con người:
Khách du lịch**



- Thị trường khách du lịch mục tiêu là nước ngoài hay trong nước?
- Du khách sẽ tìm đến cộng đồng hay đặt tour công ty?
- Số lượng người tối thiểu và tối đa trong một nhóm là bao nhiêu?
- Thời gian chuyến đi trung bình của khách hàng mục tiêu là bao nhiêu?
- Tuổi của họ là bao nhiêu?
- Họ là loại khách du lịch nào và họ có những sở thích đặc biệt nào?





Tiếp thị

Bảng 9-1 Các nhóm khách du lịch chính

Loại hình du lịch	Thói quen du lịch	Chiến lược quản lý DLCĐ
1. Tìm kiếm trải nghiệm mới	Nhóm khách du lịch này đi du lịch tiết kiệm bằng cách tự sắp xếp chuyến đi và sử dụng sách hướng dẫn thay vì hướng dẫn viên.	Các quy tắc và quy định của cộng đồng, đảm bảo cộng đồng có khả năng giao tiếp và định giá là những vấn đề quan trọng đối với nhóm khách du lịch này.
2. Tìm cách học hỏi và hỗ trợ bảo tồn môi trường và cộng đồng địa phương	Nhóm khách du lịch này thu thập thông tin trước khi đi, chọn công ty du lịch có chính sách du lịch có trách nhiệm, cân nhắc đến cộng đồng địa phương, thích có người hướng dẫn, dành thời gian phù hợp cho mỗi trải nghiệm và thích đi du lịch một mình hoặc theo nhóm nhỏ dưới 8 người.	Cung cấp cho khách du lịch thông tin họ cần chuẩn bị trước khi đến. Chương trình nên cho du khách thấy cộng đồng hoạt động như thế nào trong việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa và các hoạt động tham quan sẽ giúp khách du lịch hiểu thêm về người dân địa phương.
3. Tìm kiếm sự thuận tiện và thoải mái	Nhóm khách du lịch này thường thích du lịch đến những địa điểm nổi tiếng và sẵn sàng trả tiền để có được sự thoải mái và tiện lợi. Đôi khi họ muốn nhìn thấy cộng đồng địa phương, nhưng không thực sự "trải nghiệm" họ; chụp ảnh và mua quà lưu niệm là đủ.	Cộng đồng có thể thu được lợi ích kinh tế từ loại khách du lịch này vì họ lưu trú ngắn ngày và đi theo nhóm lớn, nhưng chỉ riêng thu nhập sẽ không đạt được các mục tiêu của DLCĐ.

- Các quốc gia trong thị trường mục tiêu của cộng đồng là gì?
- Ai là đối thủ cạnh tranh của bạn cho thị trường mục tiêu đó?

2.6. Địa điểm: Quốc tịch của du khách

Cần xem xét:

- Các kênh tiếp thị như phương tiện truyền thông đại chúng, văn phòng du lịch của chính phủ hoặc truyền miệng.
- Các phương tiện quảng cáo như tài liệu quảng cáo, video, áp phích hoặc mạng internet.
- Các đặc điểm độc đáo của cộng đồng khác với các điểm đến khác.

2.7. Quảng bá: Giới thiệu và Quảng bá

Khách sạn, công ty du lịch hoặc tổ chức lữ hành quan tâm đến việc tài trợ cho DLCĐ thông qua quảng bá hoặc tiếp thị cùng cộng đồng.

2.8 Quan hệ đối tác: Đồng minh



3. Cơ chế thị trường Hiện nay, khách du lịch rất nhiều lựa chọn điểm đến. Cộng đồng cần xem xét những khía cạnh cần chuẩn bị để đón khách du lịch như:

- Cả năm?
 - Chỉ khi có thông báo trước?
 - Chỉ trong những khoảng thời gian nhất định?
 - Theo nhóm? Số lượng khách trong một nhóm như thế nào?
 - Họ có cần người hướng dẫn để tiếp cận cộng đồng không?
1. Nếu cộng đồng đã sẵn sàng để tự quản lý, họ cần xem xét hệ thống đặt tour trừ khi họ có thể xử lý du khách đến mà không báo trước. Trong trường hợp khách đến đột ngột, họ sẽ có thể sử dụng các phương tiện như sách hướng dẫn, internet và các hình thức truyền thông khác.
 2. Nếu cộng đồng muốn một đơn vị sàng lọc khách du lịch trước và giúp kiểm soát những người vào cộng đồng, cộng đồng có thể thỏa thuận hợp tác với một công ty du lịch. Tuy nhiên, cộng đồng cần xem xét họ sẽ ký hợp đồng với bao nhiêu công ty và liệu mọi công ty có chấp nhận các điều khoản trong quy tắc và quy định của cộng đồng cũng như có khả năng tiếp thị DLCĐ theo cách cộng đồng mong muốn hay không.
 3. Nhìn chung, du khách đến được điểm đến thông qua nhiều tuyến đường:

Du khách → đại lý du lịch nước ngoài → đại lý du lịch trong nước → doanh nghiệp lữ hành địa phương → cộng đồng
Du khách → đại lý du lịch nước ngoài → doanh nghiệp lữ hành địa phương → cộng đồng
Du khách → doanh nghiệp lữ hành địa phương → cộng đồng
Du khách → cộng đồng

Quan trọng là cộng đồng phải tạo ra một bộ quy tắc và quy định cho các du khách đến từ nhiều nền văn hóa và có sở thích khác nhau. Bộ quy tắc này cần được thông tin trước khi khách đến và được các nhóm trong và ngoài cộng đồng thừa nhận. Nếu cộng đồng có thỏa thuận làm việc với một công ty du lịch, thì cần có hợp đồng để đảm bảo rằng công ty sẽ tuân theo các quy tắc của cộng đồng. Thỏa thuận nên bao gồm các biện pháp nghiêm ngặt để khách du lịch và công ty du lịch tuân theo các quy tắc như cộng đồng mong muốn.





Để chuẩn bị trước cho những người quan tâm đến DLCĐ, cộng đồng nên có một hệ thống cung cấp thông tin như sau:

Trong trường hợp du khách đã sắp xếp trước, thông tin cơ bản về thôn bản (lộ trình, hoạt động tham quan, quy tắc và quy định của cộng đồng, các vật dụng du khách nên chuẩn bị mang theo phù hợp với hoàn cảnh như giày dép, áo mưa, đèn pin, thuốc chống muỗi, v.v...) nên được gửi cho họ trước khi khởi hành.

Trong trường hợp khách du lịch đến không báo trước, ưu tiên hàng đầu là đảm bảo họ hiểu các quy tắc và quy định của cộng đồng đối với khách du lịch trước khi tổ chức các hoạt động hoặc cung cấp dịch vụ để ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể tác động tiêu cực đến cộng đồng.

Ví dụ: Bộ quy tắc ứng xử dành cho khách du lịch

Bảo vệ môi trường:

- Giúp ngăn chặn việc xả rác bừa bãi; mang rác ra khỏi các khu vực tự nhiên.
- Không săn hái thực vật và động vật hoặc làm xáo trộn chúng trong môi trường sống tự nhiên của chúng.

Tôn trọng văn hóa và phong tục địa phương:

- Nghiên cứu lịch sử và văn hóa của khu vực trước khi bạn đến.
- Xin phép trước khi chụp ảnh hoặc quay video.
- Không mặc quần áo không phù hợp về mặt văn hóa như áo ba lỗ hoặc quần đùi.
- Không có các hành động tình cảm không phù hợp nơi công cộng.
- Tôn trọng tài sản riêng của dân làng.
- Tôn trọng các quy tắc và quy định của cộng đồng như những quy định với uống đồ uống có cồn hoặc gây ra tiếng ồn lớn; Đi trên đường mòn được đánh dấu.
- Cố gắng điều chỉnh hành vi cư xử cho giống với người dân làng.

4. Chuẩn bị cho khách du lịch



Hỗ trợ nền kinh tế địa phương:

- Mua sản vật địa phương.
- Chấp nhận tiêu chuẩn dịch vụ mà cộng đồng có thể cung cấp.
- Đừng cố mặc cả về giá cả hàng hóa, hãy mua những thứ mà bạn thực sự muốn, hãy ghi nhận công sức bỏ ra để làm ra chúng và đừng mua đồ vì thương hại vì điều đó sẽ cản trở khả năng phát triển nghề thủ công của dân làng.
- Không nên tùy tiện cho trẻ tiền, bánh kẹo vì trẻ sẽ quen yêu cầu những thứ đó từ khách du lịch.
- Nếu bạn muốn giúp đỡ cộng đồng về mặt kinh tế, hãy đưa tiền hoặc hàng hóa cho các nhà lãnh đạo địa phương hoặc một tổ chức phát triển của làng, không phải cá nhân.

5. Đánh giá sau chuyến tham quan Cuối mỗi chương trình tour, cộng đồng nên tạo cơ hội cho du khách bày tỏ ý kiến của mình về các dịch vụ DLCĐ. Những đề xuất này và “hồ sơ” khách du lịch ngày càng tăng sẽ có lợi cho việc phát triển và tiếp thị sản phẩm DLCĐ. Đánh giá có thể có nhiều hình thức như:

1. Dành thời gian cụ thể để khách du lịch trao đổi suy nghĩ và cảm xúc của họ với cộng đồng trước khi họ rời đi.
 - Thuận lợi: trao đổi hai chiều thúc đẩy sự hiểu biết và chấp nhận những quan điểm khác nhau giữa người dân và du khách.
 - Hạn chế: Một số người có thể không bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc thật của họ và một số nhóm có thể không có thời gian.
2. Lập “sổ du khách” tại mỗi homestay hoặc trung tâm cộng đồng để du khách bày tỏ ý kiến.
 - Thuận lợi: Khách du lịch có thể rơi tự do để thể hiện đầy đủ bản thân
 - Hạn chế: Một số người không có thời gian hoặc không thể hiện hoàn chỉnh ý kiến của mình bằng văn bản.
3. Tạo một bảng câu hỏi khảo sát để đánh giá.
 - Thuận lợi: Có thể thiết lập các mục để đánh giá, phân tích và đánh giá các câu trả lời một cách có hệ thống.
 - Hạn chế: Nếu có quá nhiều câu hỏi, du khách có thể không có thời gian trả lời tất cả.





Tiếp thị

Ví dụ: Phiếu đánh giá

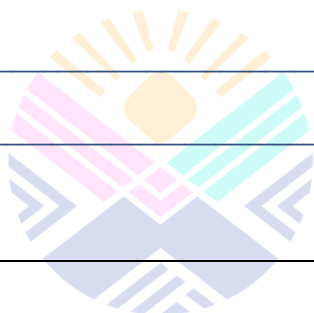
Tên _____ Giới tính _____ Tuổi _____

Quốc tịch _____ Ngày _____

- | | | | |
|--------------------------|-----------|-----------|-----------|
| 1. Chỗ ở | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 2. Giường ngủ | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 3. Phòng tắm | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 4. Thức ăn | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 5. Hướng dẫn | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 6. Hoạt động du lịch | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 7. Hoạt động cộng đồng | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 8. An toàn | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 9. Quà lưu niệm | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |
| 10. Hành vi của dân làng | _____ kém | _____ khá | _____ tốt |

Ý kiến bổ sung _____

Cám ơn quý khách!



Action
on CBT





10

Giám sát và đánh giá

1. Ý nghĩa của Giám sát và Đánh giá
2. Lợi ích của việc giám sát
3. Lịch giám sát
4. Khung giám sát
5. Công cụ
6. Các chỉ số
7. Quá trình đánh giá



Giám sát và Đánh giá

Giám sát là gì?

Giám sát là một quá trình liên tục kiểm tra tiến độ bằng cách thu thập và phân tích dữ liệu liên quan để xác định xem dự án có tuân theo các mục tiêu của nó hay không.

Đánh giá là gì?

Việc đánh giá diễn ra theo định kỳ để xác định xem dự án có đạt được các mục tiêu của nó một cách hiệu quả không và liệu dự án có khả năng mang lại kết quả bền vững hay không.

- Giám sát kiểm tra tiến độ dự án và làm sáng tỏ các vấn đề và trở ngại.
- Giám sát chỉ ra những tác động tiêu cực của DLCĐ để tạo ra các chiến lược khắc phục vấn đề ngay từ giai đoạn đầu.

Tần suất giám sát phụ thuộc vào dữ liệu được thu thập và phương pháp thu thập. Ví dụ, tác động của các hoạt động du lịch, dịch vụ, hành chính, sự tham gia của địa phương và thu nhập từ du lịch có thể chỉ cần kiểm tra ba tháng một lần. Tuy nhiên, bất kỳ tác động nào đối với tài nguyên thiên nhiên như đường mòn tự nhiên phải được ghi lại ngay sau mỗi chuyến đi.

1. Theo dõi sự thành công của các mục tiêu DLCĐ để đánh giá dự án.
2. Xây dựng các chỉ số trong quá trình lập kế hoạch dự án.
3. Đảm bảo sự tham gia của người dân địa phương.
4. Theo dõi tác động của dự án trên nhiều khía cạnh bao gồm môi trường, văn hóa, hệ thống xã hội, kinh tế và sự tham gia để đánh giá việc sử dụng DLCĐ như một công cụ phát triển cộng đồng.

1. Ý nghĩa của hoạt động Giám sát và Đánh giá

2. Lợi ích của Giám sát

3. Lịch trình giám sát

4. Khuôn khổ giám sát





5. Công cụ

Giám sát khách du lịch

1. Bảng câu hỏi
2. Sổ tay dành cho khách (xem Chương 9: Đánh giá chuyến tham quan)

Giám sát các điểm tham quan du lịch: So sánh các thay đổi theo thời gian bằng cách sử dụng:

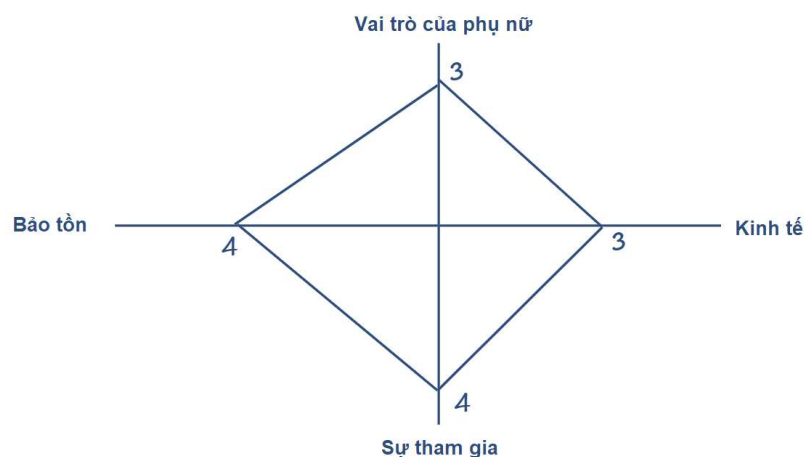
1. Biểu mẫu hoặc bảng khảo sát môi trường dọc đường mòn tự nhiên
2. Ảnh chụp các khu vực cần đặc biệt theo dõi

Giám sát thành viên cộng đồng

1. Bảng câu hỏi được thiết kế để theo dõi mức độ hài lòng, không hài lòng hay trung lập đối với các vấn đề như:
 - Thay đổi về thu nhập
 - Hành vi của khách du lịch
 - Hành vi của hướng dẫn viên du lịch ngoài cộng đồng
 - Tác động của DLCĐ đối với:
 - Mối quan hệ xã hội trong cộng đồng
 - Văn hóa
 - Tài nguyên thiên nhiên
 - Trẻ em
 - Thức ăn/Dinh dưỡng
 - Lối sống địa phương
2. Các công cụ đo lường sự thay đổi theo thời gian như:
 - Đường xu hướng
 - Sơ đồ mạng nhện
 - Lịch theo mùa và các hoạt động thường niên trong cộng đồng
 - Biểu đồ Venn
3. Cùng thảo luận để:
 - Phân tích vấn đề
 - Tìm kiếm nguyên nhân và giải pháp khắc phục
 - Xác định các hành động ưu tiên
4. Quan sát và phỏng vấn để xác định xem:
 - Các quy tắc/quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên do cộng đồng xây dựng có đang được thực thi hiệu quả.
 - Người dân địa phương có cải thiện rõ rệt chất lượng cuộc sống về các vấn đề như: Nhà ở; Thức ăn; Nước uống; Vệ sinh



Sơ đồ mạng nhện

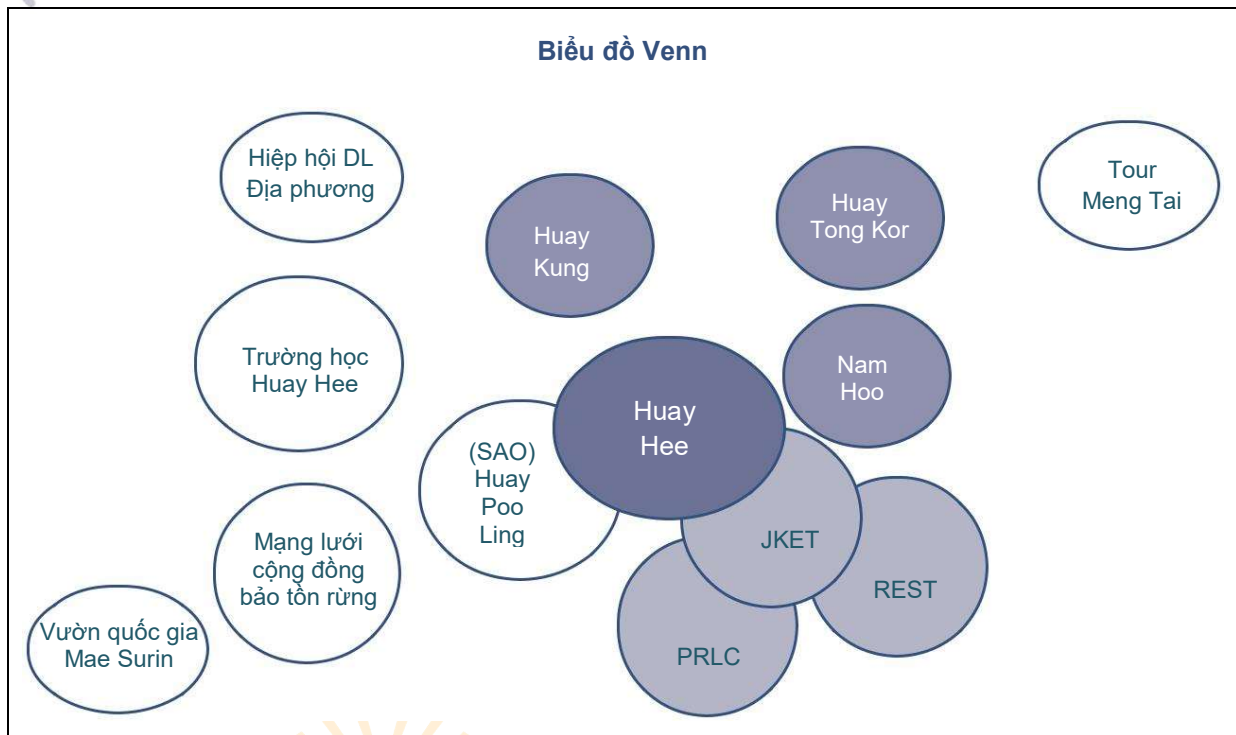


Giải thích: Đây là một công cụ đánh giá thái độ đối với bất cứ khía cạnh nào trong phát triển cộng đồng. Sơ đồ mạng nhện tạo điều kiện thảo luận nhóm và trao đổi ý kiến bằng cách cho phép các cá nhân có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình. Những người tham gia chỉ định các giá trị cho từng chủ đề trong sơ đồ và giải thích các lựa chọn của họ trước khi hình thành sự đồng thuận của nhóm.

Bảng hỏi cộng đồng

Đề tài	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
Thay đổi thu nhập			
Hành vi của khách du lịch			
Hành vi của hướng dẫn viên bên ngoài			
Tác động của DLCĐ đến các mối quan hệ trong cộng đồng			
Tác động của DLCĐ đối với văn hóa địa phương			
Tác động của DLCĐ đối với thực phẩm và sức khỏe			
Tác động của DLCĐ đối với tài nguyên thiên nhiên			
Tác động của DLCĐ đối với lối sống địa phương			
Sự hài lòng với DLCĐ			





Giải thích: Một công cụ minh họa chất lượng của mối quan hệ giữa các nhóm và tổ chức khác nhau được đại diện bởi các vòng kết nối. Khoảng cách giữa mỗi vòng tròn thể hiện mức độ gần gũi của mối quan hệ giữa các nhóm hoặc tổ chức được đại diện bởi các vòng tròn: vòng tròn càng gần, mối quan hệ càng gần gũi. Sử dụng sơ đồ này có thể thúc đẩy người dân địa phương xem xét nhu cầu sửa đổi hoặc điều chỉnh các mối quan hệ của họ.



Các chỉ số tốt nên có những tính chất sau:

6. Các chỉ số

1. Định lượng và định tính
2. Cụ thể hoặc có thể nhận dạng
3. Có thể đo lường được
4. Phù hợp với quy mô dự án, thời gian và nguồn lực sẵn có.

Ví dụ: Giám sát Mục tiêu DLCĐ

Khách quan	Chỉ số	Công cụ	Kết quả
Xây dựng sáng kiến địa phương trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.	* Tăng/giảm về: Chất lượng của các hoạt động bảo tồn địa phương	Cuộc họp Quan sát	
Bảo tồn, hồi sinh và truyền dạy văn hóa	* Tăng/giảm về: Sự ổn định về văn hóa (ví dụ: những thay đổi cụ thể để gây ấn tượng hoặc thích ứng với khách du lịch) Mức độ và chất lượng của các hoạt động giúp các thế hệ mới tìm hiểu di sản văn hóa của họ.	Quan sát Phỏng vấn	
Tạo thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống	* Tăng/giảm về: Thu nhập Tác động môi trường hoặc văn hóa do các hoạt động tạo thu nhập Chất lượng cuộc sống Đóng góp thu nhập cho các hoạt động phát triển cộng đồng	Khảo sát dữ liệu cơ sở khảo sát thu nhập	
Khuyến khích sự tham gia của xã hội	* Tăng/giảm: Tham gia các cuộc họp, khóa đào tạo Phân bổ vai trò và trách nhiệm trong quản lý cộng đồng Công bằng trong việc phân chia lợi ích từ du lịch giữa người dân địa phương	Biên bản họp Sổ tài khoản	
Đề tạo ra một quá trình học tập giữa tất cả các bên liên quan,	* Tăng/giảm về: Sự hiểu biết của khách du lịch về lối sống địa phương	Bảng câu hỏi Sổ khách	





Ví dụ: Giám sát tác động của DLCĐ

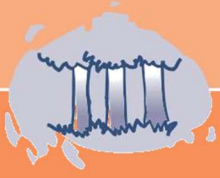
Loại tác động	Chỉ số	Công cụ giám sát	Kết quả
Môi trường	Tăng/giảm trong: <ul style="list-style-type: none">Số lượng động/thực vật hoang dãRác thảiChất lượng nước	Khảo sát quần thể động thực vật hoang dã	
Văn hóa	Tăng/giảm trong: <ul style="list-style-type: none">Mức độ hồi sinh văn hóaHành vi/lời nói thể hiện rằng họ nhút nhát/tự hào khi thể hiện văn hóa của mình.Thích nghi/sửa đổi văn hóa để thu hút khách du lịch	Sơ đồ mạng nhện Đường xu hướng	
Xã hội	Tăng/giảm trong: <ul style="list-style-type: none">Xung đột xã hội trong cộng đồngCác kế hoạch/hoạt động cụ thể để bảo tồn môi trườngNhận thức của địa phương về nhu cầu sử dụng tài nguyên bền vững.Hành vi/lời nói thể hiện rằng người dân địa phương tự hào về họ lãnh đạo mớiChất lượng cuộc sống	Sơ đồ mạng nhện Biểu đồ Venn Đường xu hướng	
Kinh tế	Tăng/giảm trong: <ul style="list-style-type: none">Các nguồn thu nhập liên quan đến du lịch như bán nông sản hoặc thủ công mỹ nghệChỉ tiêu hộ gia đình	Sơ đồ mạng nhện Đường xu hướng Lịch mùa	
Chính trị	Sức mạnh của các tổ chức cộng đồng để đàm phán với các bên liên quan khác	Sơ đồ mạng nhện Biểu đồ Venn	



1. Nghiên cứu và phân tích dữ liệu từ quá trình giám sát.
2. Nghiên cứu tác động kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và sự tham gia của cộng đồng.
3. Đánh giá thành công hay thất bại dựa trên các mục tiêu của DLCĐ.
4. Đánh giá điều kiện hoạt động của dự án và các yếu tố liên quan.
5. Phân tích các xu hướng và phương hướng phát triển DLCĐ trong tương lai.

7. Quy trình đánh giá





Các bên liên quan

1. Tầm quan trọng và sự cần thiết của việc hợp tác với các bên liên quan
2. Các bên liên quan với du lịch
3. Phương thức làm việc với các bên liên quan
4. Mức độ hợp tác
5. Quá trình hợp tác



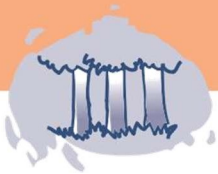
Các bên liên quan

Du lịch là hoạt động gắn liền với nhiều tập thể, cá nhân. Mặc dù DLCĐ tập trung vào cộng đồng với tư cách là trung tâm của quản lý du lịch, nhưng nếu tất cả các bên liên quan không được hưởng lợi hoặc không được phép giữ một vai trò nhất, thì họ có thể không muốn hỗ trợ DLCĐ và trở thành một trở ngại. Cộng đồng cần xác định, nghiên cứu và hiểu tất cả các bên liên quan để có được sự tham gia và hợp tác của họ vào đúng thời điểm và để duy trì mối quan hệ cân bằng.

Việc tìm ra một số điểm chung để xây dựng sự hợp tác sẽ ngăn ngừa nguy cơ cộng đồng mất đi bản sắc và quyền sở hữu các hoạt động DLCĐ. Bạn nên thúc đẩy việc chấp nhận DLCĐ và thúc đẩy một hệ thống hợp tác cho phép các nhóm khác nhau có cơ hội tham gia với tư cách là đối tác của cộng đồng. Tuy nhiên, hợp tác không nên trở thành một cách để người ngoài khai thác cộng đồng vì lợi ích cá nhân với sự “đồng ý” của người dân địa phương.

1. Tầm quan trọng và sự cần thiết của hợp tác với các bên liên quan





2. Các bên liên quan du lịch

Cấp độ cộng đồng

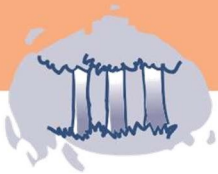
Các bên	Sự liên quan
1. Tổ chức du lịch địa phương	Nhóm chính phát triển du lịch
2. Cửa hàng địa phương và cửa hàng lưu niệm	Hưởng lợi từ việc bán hàng
3. Phương tiện vận tải địa phương như thuyền hoặc xe tải	Hưởng lợi từ phí dịch vụ
4. Chùa chiền, trường học, bệnh xá và các tổ chức cộng đồng quan trọng khác	Là điểm thu hút khách du lịch hoặc bằng cách cung cấp thông tin về các dịch vụ y tế cho khách du lịch
5. Tổ chức hành chính cấp huyện	Thiết lập các quy tắc và quy định địa phương, hỗ trợ ngân sách
6. Khu nghỉ dưỡng	Hợp tác bằng cách cung cấp các lựa chọn chỗ ở cho khách du lịch hoặc cạnh tranh nếu cộng đồng cung cấp chỗ ở trong cùng một khu vực
7. Công viên quốc gia	Khu vực vườn quốc gia có một phần đất của cộng đồng
8. NGO	Là người hỗ trợ và cố vấn trong phát triển cộng đồng
9. Văn phòng chính quyền địa phương trong khu vực như Văn phòng Phát triển Nông nghiệp cấp xã và Phòng Phúc lợi các Bộ tộc Miền núi	Hỗ trợ phát triển cộng đồng theo sự phân công của chính quyền trung ương



Cấp độ xã/huyện/tỉnh

Các bên	Sự liên quan
1. Mạng lưới DLCĐ	Mạng lưới chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nguồn lực và thúc đẩy lập kế hoạch
2. Văn phòng tỉnh	Ban hành chính sách và quản lý ở cấp tỉnh để tài trợ và quảng bá du lịch
3. Văn phòng khu vực hoặc tỉnh của Tổng cục Du lịch Thái Lan	Hỗ trợ xúc tiến, tiếp thị du lịch
4. Các doanh nghiệp du lịch như khu nghỉ dưỡng hoặc công ty lữ hành	Hợp tác bằng cách cung cấp các lựa chọn chỗ ở cho khách du lịch và các chương trình du lịch liên quan hoặc cạnh tranh nếu cộng đồng cung cấp chỗ ở hoặc các hoạt động du lịch trong cùng một khu vực
5. Hướng dẫn địa phương, phương tiện giao thông công cộng và đại lý cho thuê	Cung cấp phương tiện đi lại hoặc thông tin cho khách du lịch đến thăm cộng đồng
6. Truyền thông địa phương	Phát tin tức và thông tin của / về cộng đồng





Cấp quốc gia

Các bên	Sự liên quan
1. Mạng lưới du lịch	Mạng lưới chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nguồn lực và thúc đẩy quy hoạch
2. Tổng cục Du lịch Thái Lan	Xúc tiến, tiếp thị và tài trợ
3. Doanh nghiệp du lịch	Hợp tác bằng cách cung cấp các lựa chọn chỗ ở cho khách du lịch và các chương trình du lịch liên quan, hoặc cạnh tranh nếu cộng đồng cung cấp chỗ ở hoặc các hoạt động du lịch trong cùng một khu vực
4. Truyền thông đại chúng	Phát tin tức và thông tin về cộng đồng
5. Khách du lịch	Tìm hiểu và hiểu cách sống của người dân địa phương và tăng thu nhập của họ
6. Viện nghiên cứu	Nghiên cứu cộng đồng và tác động từ du lịch và là một trung tâm thông tin cho nghiên cứu
7. Cơ sở giáo dục	Nghiên cứu cộng đồng, trao đổi suy nghĩ và kiến thức từ góc độ học thuật và thực tế về du lịch, môi trường và phát triển



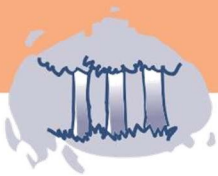
Liên doanh: Cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân làm việc cùng nhau theo các điều khoản được xác định rõ ràng về việc chia sẻ lợi nhuận, đầu tư và số lượng khách du lịch tối đa được phép đến cộng đồng.

3. Phương pháp tiếp cận: Hợp tác với các bên liên quan

Bảng 11-1: Ưu và nhược điểm của liên doanh giữa cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân.

Các bên	Điểm mạnh	Điểm yếu
Cộng đồng	Tăng đầu tư vào tiếp thị và nâng cao kỹ năng do làm việc với doanh nghiệp tư nhân	Chia sẻ tài nguyên với người ngoài để tìm kiếm lợi nhuận mà trước đây không phải chia sẻ cho ai khác ngoài cộng đồng
Doanh nghiệp tư nhân	Sự tham gia của dân làng mang lại sự ổn định, có khả năng xây dựng hình ảnh tốt và có thể nhận được tài trợ của chính phủ một cách dễ dàng	không thể thực hiện quyết định một cách độc lập mà không xem xét ý kiến của cộng đồng
Cả hai	Tạo ra sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm làm việc cùng nhau mang lại thành công	Thương lượng về phân chia lợi ích sẽ tốn thời gian và nguồn lực. Sự khác biệt mục tiêu của hai bên khiến việc hợp tác có thể khó khăn





Quan hệ đối tác: Hợp tác cùng cam kết vì mục tiêu chung, tôn trọng quyết định của mỗi bên vì lợi ích chung. Điều cần thiết là tất cả các bên liên quan phải luôn chấp nhận rằng du lịch là một công cụ để phát triển cộng đồng và bảo tồn môi trường. Các quan hệ đối tác DLCĐ có thể có bao gồm cộng đồng, các doanh nghiệp du lịch, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ.

Bảng 11-2: Mục tiêu của các đối tác trong DLCĐ

Tổ chức	Phát triển xã hội	Bảo tồn	Du lịch
Cộng đồng	Sử dụng du lịch để phát triển cộng đồng bằng cách thúc đẩy sự hợp tác của các nhóm trong cộng đồng hoặc thành lập một tổ chức cộng đồng để phát triển và quản lý du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh.	Giới thiệu các cách mà bảo tồn thiên nhiên có thể mang lại lợi ích kinh tế và nâng cao nhận thức cho mọi người	Nâng cao thu nhập và mang lại cho người dân một cảm giác tự hào về cộng đồng của mình và các nỗ lực bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.
Tổ chức phi chính phủ	Xây dựng năng lực tổ chức cộng đồng	Thúc đẩy và tài trợ duy trì phương pháp sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững trong cộng đồng.	Công khai các nỗ lực phát triển và thúc đẩy khái niệm DLCĐ như một công cụ phát triển cộng đồng.
Các doanh nghiệp Du lịch	Đóng góp cho xã hội bằng cách đầu tư vào cộng đồng và cung cấp chuyên môn	Chứng minh rằng khu vực tư nhân có thể tham gia vào việc hỗ trợ cộng đồng và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.	Tiếp cận thị trường mới và làm việc với cộng đồng để giảm rủi ro đầu tư.
Chính quyền	Sử dụng DLCĐ như một cách hiệu quả về chi phí để nâng cao thu nhập và tạo việc làm ở các cộng đồng khu vực nông thôn	Sử dụng ngân sách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu quả bằng cách hỗ trợ các tổ chức vì cộng đồng	Sử dụng DLCĐ để tăng thu nhập, tạo việc làm và tăng thu ngoại tệ và GDP

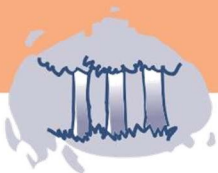


Các bên liên quan: Những người nhận được cả lợi ích và tác động tiêu cực của sự phát triển. VD: cộng đồng, vườn quốc gia, doanh nghiệp lữ hành, tổ chức phi chính phủ và chính quyền. Cần phải tập hợp tất cả các bên lại với nhau để xây dựng sự hiểu biết chung.

Bảng 11-3: Vai trò của các bên liên quan trong DLCĐ

Tổ chức	Vai trò	Phương thức tham gia
Cộng đồng	Sở hữu và quản lý du lịch	Ra quyết định và hành động
Vườn quốc gia	Chịu trách nhiệm về các nguồn tài nguyên thiên nhiên mà từ đó cộng đồng được hưởng lợi	Phát triển các kế hoạch sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và soạn thảo các quy tắc và quy định hợp tác với cộng đồng.
Doanh nghiệp lữ hành	Lấy cộng đồng làm điểm đến du lịch	Sử dụng các dịch vụ cộng đồng như hướng dẫn, vận chuyển và dịch vụ ăn uống. Sử dụng kiến thức chuyên ngành về khách du lịch và kinh nghiệm trong kinh doanh và tiếp thị. Tuân thủ các quy tắc và quy định do cộng đồng đặt ra. Giải thích về DLCĐ để khách du lịch hiểu khái niệm và biết cách ứng xử phù hợp trong cộng đồng.
NGO	Tạo điều kiện phát triển và quản lý DLCĐ	Thúc đẩy sự hợp tác của các bên liên quan Tạo diễn đàn để trao đổi và thảo luận. Tổ chức tập huấn, tham quan học tập Tạo điều kiện thuận lợi cho các chính sách giải quyết các mối đe dọa cũng như ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề trong cộng đồng
Chính quyền	Tài trợ cơ sở hạ tầng cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính Bảo đảm quyền của cộng đồng đối với đất đai và tài nguyên thiên nhiên.





4. Mức độ hợp tác

1. Chia sẻ thông tin
2. Trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm
3. Chia sẻ tài nguyên
4. Quan hệ đối tác
5. Liên doanh
6. Các bên liên quan

5. Quá trình hợp tác

1. Phân tích những ưu và nhược điểm của việc cộng tác với từng tổ chức và ưu tiên chúng.
2. Phân tích năng lực của các tổ chức cộng đồng, nhu cầu học hỏi, trao đổi thông tin và mức độ chia sẻ lợi ích của họ với các nhóm lợi ích khác. Rút ra kết luận rõ ràng, có sự tham gia về nhu cầu hợp tác với từng tổ chức.
3. Tạo điều kiện giao tiếp giữa các bên hợp tác bằng cách:
 - duy trì mối quan hệ;
 - cung cấp thông tin cập nhật về DLCĐ;
 - thúc đẩy chia sẻ tài nguyên và hợp tác;
 - thiết lập các thỏa thuận và hợp đồng.

Thiết lập cơ chế thúc đẩy hợp tác và tham gia giữa các bên liên quan và đề cao tinh thần trách nhiệm đối với DLCĐ. Thừa nhận quan điểm của địa phương và khuyến khích sự tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá. Rút kinh nghiệm từ những bài học này sẽ giải quyết các vấn đề gặp phải và xây dựng năng lực của cộng đồng địa phương trong các lĩnh vực tự duy phản biện, đàm phán và phối hợp đảng hoàng với các bên bên ngoài.





12

A decorative graphic behind the number 12, featuring the word 'REST' in a stylized font, surrounded by floral and geometric patterns in shades of orange and white.

Mạng lưới

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của mạng lưới
2. Quy mô và lợi ích của mạng lưới ở các cấp độ
3. Phát triển mạng lưới
4. Phương pháp phát triển mạng lưới



Mạng lưới

1. Ý nghĩa và Tầm quan trọng của mạng lưới Hình thành mạng lưới là một hình thức hợp tác dựa trên thỏa thuận tự nguyện, trong đó tất cả các bên đều có chung cam kết và thực hiện các hoạt động của mình một cách độc lập. Tuy nhiên, sự phối hợp sẽ trao quyền cho mỗi tổ chức để đạt được sự công nhận và tiềm năng đàm phán với các tổ chức bên ngoài. Ngoài ra, việc chia sẻ kinh nghiệm và bài học cũng là một lợi thế khác của mạng lưới.

2. Quy mô và Lợi ích của Mạng lưới ở các cấp độ

2.1 Mạng lưới nội bộ cộng đồng Trong hầu hết các cộng đồng, có nhiều nhóm lợi ích khác nhau. Xây dựng mạng lưới tạo ra cảm giác sở hữu DLCĐ và đồng thời giúp các thành viên nhận ra những lợi ích của DLCĐ đối với cộng đồng mà không bỏ qua những tác động tiêu cực của nó. Các thành viên trong cộng đồng sẽ cùng chịu trách nhiệm về quá trình triển khai DLCĐ và các tác động của nó.

2.2 Mạng lưới liên cộng đồng

- Chia sẻ trách nhiệm quản lý và lợi ích của các nguồn lực.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho chính phủ và khu vực tư nhân cung cấp các nguồn lực cho cộng đồng.
- Phối hợp chiến lược tiếp thị để giảm chi phí đầu tư và chia sẻ lợi ích

2.3 Cấp quốc gia

- Quảng bá khái niệm DLCĐ trên toàn quốc.
- Các cộng đồng DLCĐ được trao quyền có thể tạo ảnh hưởng chính sách, quảng bá tầm nhìn chung và đảm bảo sự triển khai chính sách của chính phủ mang lại lợi ích cho cộng đồng

2.4 Cấp độ quốc tế

- Một kênh để cộng đồng học hỏi từ các tình huống, kinh nghiệm và kỹ năng được chia sẻ
- Đại diện của DLCĐ cấp cơ sở trong các diễn đàn
- Nhận thức về các xu hướng và chuyển động trong du lịch quốc tế





Một mạng lưới mạnh mẽ phụ thuộc vào sự tương tác của ba khía cạnh:

3. Phát triển

Mạng lưới

3.1 Tổ chức DLCĐ:

Cần phát triển:

- Sự sáng tạo đổi mới và hiểu biết cho lãnh đạo và thành viên;
- Kỹ năng phân tích của nhân viên liên quan/tổ chức nội bộ/tổ chức khác.
- Kỹ năng quản lý du lịch.

3.2 Mạng lưới các tổ chức:

- Sự tương tác thường xuyên giữa các thành viên trong mạng lưới để thiết lập mối liên kết giữa họ để tăng tính hiệu quả.
- Thường xuyên cập nhật / làm mới các cam kết nhằm hướng đến các mục tiêu chung như thay đổi chính sách, bảo vệ môi trường hoặc phát triển nguồn nhân lực.
- Tổ chức các hoạt động giao lưu để các thành viên mạng lưới mở mang thế giới quan và hỗ trợ tinh thần.

3.3 Các nguồn lực và hỗ trợ của chính phủ:

Mạng lưới có khả năng:

- Thúc đẩy sự công nhận vai trò của cộng đồng địa phương.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động cung cấp vốn và hỗ trợ kỹ thuật của chính quyền để phát triển DLCĐ của các thành viên mạng lưới.
- Quảng bá DLCĐ nhằm đưa các khái niệm về phát triển và môi trường trở nên phổ biến đối với khách du lịch và trong ngành du lịch.
- Vận động chính quyền các cấp soạn thảo, công nhận và/hoặc thực thi các quy tắc và quy định nhằm giảm thiểu các tác động về môi trường, xã hội và văn hóa của hoạt động du lịch trong cộng đồng địa phương.

Action
on CBT





4. Phương pháp xây dựng mạng lưới

4.1 Cấp độ cộng đồng

- Tổ chức các diễn đàn cho phép các nhóm lợi ích địa phương trao đổi quan điểm và xây dựng sự đồng thuận rằng DLCĐ là một phần quan trọng của cộng đồng và nên hòa nhập với lối sống của họ.
- Các hoạt động DLCĐ thúc đẩy sự tham gia và hợp tác của càng nhiều nhóm cộng đồng càng tốt, chẳng hạn như hướng dẫn hoặc sản xuất và bán các sản phẩm địa phương.
- Rút kinh nghiệm từ sự hợp tác giữa các nhóm trước đó để xây dựng mức độ hợp tác cao hơn nhằm phát triển cộng đồng. Ví dụ, phân chia vai trò và trách nhiệm giữa các nhà lãnh đạo và các nhóm khác nhau.

4.2 Cấp độ liên cộng đồng

- Diễn đàn trao đổi giữa các tổ chức DLCĐ
- Các chuyến thăm trao đổi giữa các tổ chức cộng đồng thành viên.
- Hợp tác tổ chức đào tạo có sự tham gia của đại diện các cộng đồng trong mạng lưới.
- Diễn đàn trao đổi giữa các tổ chức DLCĐ và các bên liên quan hoặc đối tác bên ngoài.
- Các hoạt động trao quyền cho mạng lưới để bảo vệ và đảm bảo lợi ích của các thành viên. Bạn có thể thành lập một ủy ban mạng lưới địa phương để đàm phán các quy định phân vùng nhằm thiết lập các khu vực cụ thể cho các hoạt động bảo tồn, nông nghiệp hoặc du lịch. Phối hợp xúc tiến và tiếp thị hoặc đàm phán với các công ty du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận các nguồn lực được chính phủ hỗ trợ.

4.3 Cấp quốc gia

- Các chuyến thăm trao đổi giữa các cộng đồng thành viên
- Hội thảo có sự tham gia của tất cả các bên liên quan
- Vận động chính sách

4.4 Mạng lưới quốc tế

- Các chuyến thăm trao đổi giữa các cộng đồng thành viên
- Hội thảo có sự tham gia của tất cả các bên liên quan
- Vận động chính sách cấp cơ sở trên các diễn đàn quốc tế như GATS
- Các hoạt động và phương tiện trao đổi thông tin về xu hướng du lịch





Kết luận

Việc triển khai DLCĐ không phải lúc nào cũng suôn sẻ ta mong đợi. Thách thức và khó khăn luôn song hành với thành công. Những kinh nghiệm này đặt ra những câu hỏi mà chúng tôi phải xem xét cẩn thận và có thể không có câu trả lời đúng cho mọi trường hợp. Chúng tôi cho rằng những câu hỏi thách thức nhất là:

1. Khách hàng (du khách) mục tiêu của chúng tôi là ai?
2. Cộng đồng sẽ làm thế nào nếu DLCĐ “thành công”?
3. Làm thế nào cộng đồng có thể duy trì mối quan hệ mang tính xây dựng giữa các thành viên cộng đồng và các bên liên quan, đặc biệt là cảm giác “chia sẻ công bằng” và minh bạch?
4. Làm thế nào một cộng đồng có thể quản lý sự tham gia của những người từ “bên ngoài”, đặc biệt là trong quá trình ra quyết định?
5. Làm thế nào chúng ta có thể tránh và giải quyết các tác động của DLCĐ?

Quá trình phát triển DLCĐ phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể, mất nhiều thời gian và cần cam kết từ các đối tác khác nhau. Nó đòi hỏi sự hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ lợi ích công bằng giữa các bên trong và ngoài cộng đồng.

Về bản chất, các cộng đồng không có đủ năng lực để thực hiện tất cả các giai đoạn của DLCĐ. Họ cần phải được chuẩn bị đúng cách trong suốt quá trình. Nếu lạc quan, DLCĐ có thể thành công bằng cách xây dựng dựa trên một số yếu tố thành công bên trong và bên ngoài cộng đồng, bao gồm: sự tham gia của các thành viên cộng đồng, chính quyền, chính sách, khung pháp lý, thông tin từ các nguồn khác nhau và nhu cầu thị trường.

Để đạt được mục tiêu bảo tồn và phát triển cộng đồng bền vững, các mục tiêu của DLCĐ cần được cộng đồng xác định và tuân theo trong suốt quá trình phát triển và thực hiện.

Khi gặp tình huống này, chúng tôi luôn nói rằng... chúng tôi cần một cộng đồng mạnh mẽ. Câu hỏi đặt ra là cộng đồng phải mạnh đến mức nào để có thể đàm phán với bên ngoài và làm thế nào để xây dựng một cộng đồng mạnh như vậy và duy trì sức mạnh của họ.

Chúng tôi không có câu trả lời tuyệt đối, nhưng chúng tôi đang cố gắng hỗ trợ các cộng đồng xây dựng nội lực theo tốc độ của riêng mình.





Ghi chú

Boonlert Chittangwattana. 1999. The Development of Sustainable Tourism (*Phát triển du lịch bền vững*). Chiang Mai: Khoa Nhân văn, Đại học Chiang Mai.

Hall, Colin Michel. 1998. Introduction to Tourism Development, Dimensions and Issues (*Giới thiệu về Phát triển Du lịch, Các chiều kích và vấn đề*)

Poon, Auliana. 1997. Sustainable Tourism (*Du lịch bền vững*), Earthscan: London.

Seri Chebuskorn. 2003. Recreation and Ecotourism Management (*Quản lý du lịch sinh thái và giải trí*). Nontaburi: Khoa quản lý, Sukhothaimathiraj.

Tổng cục Du lịch Thái Lan. 1997. The Final Report of The Policy Making of Tourism for Preservation of Ecotourism (*Báo cáo cuối cùng về hoạch định chính sách du lịch để bảo tồn du lịch sinh thái*). Bangkok.

Độc giả có thể đọc thêm

Community Tourism in Southern Africa : Marketing a community tourism enterprise (*Du lịch cộng đồng ở Nam Phi: Tiếp thị doanh nghiệp du lịch cộng đồng*). 1999. Quỹ Tài nguyên Châu Phi: Zimbabwe.

Community Based Tourism for Conservation and Development : A Resource Kit (*Du lịch dựa vào cộng đồng để bảo tồn và phát triển: Bộ công cụ*). 2000, Viện Miền Núi: Nepal

SNV and Sustainable Tourism Development Economical Benefits for Local Poor (*SNV và Lợi ích kinh tế trong phát triển du lịch bền vững cho người nghèo địa phương*). 2000. SNV: Nepal

Độc giả có thể ghé thăm một số website sau

Du lịch sinh thái ở Mỹ Latinh: <http://planeta.com>; <http://www.travelmole.com>

Dự án Du lịch vì người nghèo: <http://www.propoortourism.org.uk>

Dự án REST: <http://ecotour.in.th>

Hiệp hội du lịch sinh thái quốc tế (TIES): <http://www.ecotourism.org>

Viện Miền Núi: <http://www.mountain.org>

The Responsivetravel.Com: <http://responsibletavel.com>

Mạng lưới thế giới thứ ba (TWN): <http://twinside.org.sg/>

Tổ chức Tourism concern: <http://www.tourismconcern.org.uk>

Đại học Minnesota: <http://www.extension.umn.edu>

Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO): <http://world-tourism.org>



Phụ lục 1: REST và Du lịch cộng đồng

REST (Dự án Du lịch Xã hội Sinh thái có Trách nhiệm - chính thức trực thuộc Dịch vụ Tình nguyện Thái Lan - TVS từ năm 1994) là một tổ chức phi chính phủ năng động và được nhiều người biết đến tại Thái Lan, hoạt động dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Giám sát và Đánh giá các Chương trình Phát triển (AMED). AMED được thành lập vào năm 2000 bởi một nhóm các học giả và nhân viên NGO kỳ cựu từ nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm: dân số, phát triển cộng đồng nông thôn và thành thị và thúc đẩy dịch vụ tình nguyện. REST mang đến hơn tám năm kinh nghiệm cho những thách thức về phát triển cộng đồng bền vững và bảo vệ môi trường.

REST đã đóng một vai trò tích cực trong việc hỗ trợ các nỗ lực cấp cộng đồng nhằm bảo vệ và quản lý tài nguyên thiên nhiên địa phương, đồng thời phát huy giá trị tri thức và lối sống địa phương. Vai trò hàng đầu của REST là xây dựng cầu nối giữa hoạt động của các đối tác địa phương và công chúng. Chúng tôi đã thu hút sự chú ý của công chúng vào những điểm mạnh và thành công của cộng đồng. Công việc của REST đã hỗ trợ tiếng nói địa phương và đóng góp vào niềm tự hào địa phương bằng cách thể hiện tiềm năng của cộng đồng. Điều này cũng giúp nâng cao hồ sơ và năng lực của các nhóm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên cấp cộng đồng.

Công việc của REST hiện đã được công nhận ở ba cấp độ: địa phương, quốc gia và quốc tế. Hồ sơ của chúng tôi ở cấp quốc gia và quốc tế bắt nguồn từ cách tiếp cận có sự tham gia của chúng tôi để làm việc ở cấp địa phương. REST đã trao quyền thành công cho cộng đồng sử dụng DLCĐ (Du lịch dựa vào cộng đồng) như một chiến lược tự định hướng để tích hợp các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững với các mục tiêu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Kể từ khi hình thành ý tưởng của chúng tôi, REST đã làm việc với hơn 15 cộng đồng địa phương ở Thái Lan. Công việc của chúng tôi đã chia sẻ nhiều lợi ích cho nhiều bên liên quan. Các cộng đồng tham gia đã điều chỉnh và áp dụng khái niệm DLCĐ để thiết kế các chương trình du lịch của riêng họ và thiết lập các mô hình chia sẻ lợi nhuận bao gồm 'Quý cộng đồng'. REST khuyến khích phụ nữ và thanh niên địa phương đóng vai trò chủ đạo trong tất cả các giai đoạn của hoạt động cộng đồng, từ nghiên cứu và phát triển đến thực hiện và đánh giá.

Trong suốt quá trình hợp tác lâu dài của chúng tôi, REST và cộng đồng đã gặp phải nhiều thách thức. Kinh nghiệm của chúng tôi ở cấp cơ sở đã dạy cho chúng tôi những bài học vô giá và cung cấp cho chúng tôi một tập hợp các nghiên cứu điển hình về DLCĐ thực tế, những nghiên cứu này đã được chia sẻ với các cộng đồng khác, các đối tác NGO và các bên liên quan khác. Sự công nhận quốc gia ngày càng tăng của REST đã dẫn đến các thuật ngữ như 'sự tham gia của mọi người' và 'sở hữu cộng đồng' được xác định, phổ biến và xem xét từ cấp cơ sở đến cấp chính phủ. DLCĐ đang xây dựng cầu nối giữa người dân và chính sách.





Với lợi ích từ kinh nghiệm và hồ sơ gia tăng của chúng tôi, REST hiện đang tập trung vào 5 cộng đồng đối tác cụ thể, đại diện cho 5 ví dụ tương phản về môi trường tự nhiên và xã hội. Chúng tôi đang xây dựng dựa trên công việc trước đây của mình với các cộng đồng này và hỗ trợ khả năng của họ để hoạt động như một 'Phòng thí nghiệm xã hội', những địa điểm có thể quan sát trực tiếp các khả năng do DLCĐ tạo ra. Nằm ở trung tâm, hy vọng rằng công việc được thực hiện trong các cộng đồng 'cốt lõi' này sẽ tiếp tục được chú ý, điều chỉnh và áp dụng bởi các cộng đồng địa phương tương tự, những người có chung di sản văn hóa và thiên nhiên. Bằng cách thu hút du khách từ Thái Lan và nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, các cộng đồng học thuật và chính phủ, các bài học kinh nghiệm trong 5 cộng đồng này sẽ được ứng dụng sâu rộng.

Sự công nhận quốc tế của REST đã lên đến đỉnh điểm trong thành công gần đây của chúng tôi với tư cách là người chiến thắng Giải thưởng Di sản Thế giới năm 2002, được tổ chức bởi The National Geographic Traveler and Conservation International. Với tư cách là nhà tổ chức của Hội nghị Du lịch Quốc tế Khu vực năm 2002, REST đã đóng vai trò chủ chốt trong việc thu hút sự chú ý rộng rãi đến DLCĐ ở cấp độ Quốc tế. Điều này đã tạo ra những cơ hội thú vị để mô hình DLCĐ của chúng tôi được thảo luận và xem xét, thậm chí bên ngoài Thái Lan.



Action on CBT



Phụ lục 2: Các dự án DLCĐ do REST triển khai

Dưới đây là những giới thiệu ngắn về 3 cộng đồng mà REST đã hỗ trợ phát triển CBT. Các dự án này được trình bày để minh họa sự đa dạng của các tình huống, mục tiêu và kết quả giữa các Dự án CBT. Thông qua các ví dụ này, chúng tôi cũng muốn cung cấp cho bạn đọc một số hiểu biết về kinh nghiệm làm cơ sở cho cuốn sổ tay này.

Koh Yao Noi

Mục tiêu: Du lịch là một yếu tố của quá trình phát triển để giúp những người bên ngoài cộng đồng hiểu được những vấn đề mà cộng đồng phải đối mặt.

Đặc điểm của địa phương: Một hòn đảo ở Vịnh Phang Nga nằm giữa trung tâm du lịch Krabi và Phuket. Cộng đồng theo đạo Hồi và hầu hết người dân địa phương làm việc như những ngư dân bản địa. Một vấn đề lớn mà cộng đồng phải đối mặt là sự suy giảm trữ lượng cá do đánh bắt bất hợp pháp.

Kết quả của các dự án CBT:

- Nhận thức chung về các vấn đề mà cộng đồng gặp phải được nâng cao.
- Thu nhập cao hơn cho các nhà lãnh đạo cộng đồng.
- Quý cộng đồng được thành lập để bảo tồn môi trường địa phương.

Kiriwong

Mục tiêu: Du lịch được sử dụng như một công cụ để cộng đồng quản lý tài nguyên thiên nhiên và ngăn chặn người bên ngoài kiểm soát và hưởng lợi từ du lịch.

Đặc điểm của địa phương: Nằm trong một thung lũng núi bên rìa Vườn quốc gia ở miền Nam Thái Lan. Cộng đồng có truyền thống lâu đời chống chính quyền. Người dân địa phương đã nhiều lần phải hứng chịu lũ lụt nghiêm trọng, nhưng dân làng vẫn ở lại làng. Trong những năm gần đây, họ đã tạo ra và điều hành các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, tự cung tự cấp, là hình mẫu để những người khác học hỏi.

Kết quả của các dự án CBT:

- Thay đổi từ vai trò thụ động sang vai trò tích cực đối với cộng đồng, do các hoạt động cộng đồng ít tham gia trước đây.
- Một hệ thống các quy tắc cộng đồng đã được thiết lập cho khách du lịch, nhưng dân làng không thể giải thích thỏa đáng cho khách của họ về cách cộng đồng cùng tồn tại với rừng do khủng hoảng về mặt lãnh đạo trong làng.





Huay Hee

Mục tiêu: Xây dựng một mô hình mới cho du lịch để cho phép cộng đồng lập kế hoạch và tham gia vào việc mở rộng du lịch đã được dự đoán trong tương lai.

Đặc điểm của địa phương: Làng Hilltribe nằm trong một khu vực có rừng ở phía Bắc Thái Lan. Người dân địa phương phụ thuộc vào lâm sản và thực hành các phương pháp nông nghiệp luân canh truyền thống. Cộng đồng bao gồm ba mươi gia đình Cơ đốc giáo bị cô lập ở một vùng nông thôn không có điện. Mặc dù khu vực này khó tiếp cận nhưng nó nằm trên một tuyến đường đi bộ xuyên rừng nổi tiếng.

Kết quả của các dự án CBT:

- Thành công trong việc giải thích mối quan hệ giữa dân làng và rừng.
- Mọi gia đình trong làng đều được hưởng lợi từ việc tăng thu nhập.
- Tạo niềm tự hào về rừng văn hóa bộ lạc bản địa của dân làng, đặc biệt là trong giới trẻ, những người cảm thấy họ có vai trò trong sự phát triển của làng.
- Cộng đồng có thể truyền đạt kiến thức về DLCĐ và giúp những người khác tìm hiểu về DLCĐ.



Action on CBT

